

CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINFAST

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ SHOWROOM Ô TÔ VINFAST SƠN LA

Địa điểm: Tầng 1, TTTM Vincom Sơn La, Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Hà Nội, năm 2023

CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINFAST



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA CƠ SỞ SHOWROOM VÀ XƯỞNG DỊCH VỤ
VINFAST SƠN LA**

Địa chỉ: Tầng 1, TTTM Vincom Sơn La, Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

CHỦ CƠ SỞ 

CÔNG TY TNHH KINH DOANH
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINFAST



Sơn La, năm 2023

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	i
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT.....	iii
DANH MỤC CÁC BẢNG	iv
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ.....	v
Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ	1
1.1. Tên chủ cơ sở.....	1
1.2. Tên cơ sở	1
1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở.....	2
1.3.1. Công suất hoạt động của cơ sở	2
1.3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở	2
1.3.3. Sản phẩm của cơ sở.....	3
1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở	3
1.5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở	4
Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG.....	6
CHIỀU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	6
2.1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	6
2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường.....	6
Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP.....	7
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	7
3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	7
3.1.1. Thu gom, thoát nước thải	7
3.1.2. Xử lý nước thải	8
3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải	11
3.3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường	12
3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại	13
3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung	14
3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	15
3.7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác	16
Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG...	17
4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải	17
4.2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải	17
4.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung	17

Chương V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	19
5.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ	19
5.1.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải.....	19
Chương VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	22
6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải	22
6.2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.....	22
6.2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ.....	22
6.2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải	22
Chương VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ	23
Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ	24

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
GHCP	Giới hạn cho phép
GXN	Giấy xác nhận
MTV	Một thành viên
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TT	Thông tư
UBND	Ủy ban nhân dân
XLNT	Xử lý nước thải

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Nhu cầu nguyên, nhiên liệu sử dụng của cơ sở.....	3
Bảng 3.1. Bảng thống kê hạng mục và máy móc thiết bị của HTXL nước thải.....	9
Bảng 3.2. Tổng hợp khối lượng chất thải rắn sinh hoạt.....	12
Bảng 3.3. Ước tính khối lượng chất thải nguy hại phát sinh.....	14
Bảng 4.1. Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải.....	17
Bảng 5.1. Kết quả quan trắc nước thải tháng 3/2022.....	19
Bảng 5.2. Kết quả quan trắc nước thải tháng 6/2022.....	19
Bảng 5.3. Kết quả quan trắc nước thải tháng 9/2022.....	20
Bảng 5.4. Kết quả quan trắc nước thải tháng 12/2022.....	20

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1.1. Sơ đồ bố trí các khu vực thuộc Dự án	1
Hình 1.2. Khu vực xưởng sửa chữa, bảo dưỡng	2
Hình 1.3. Sơ đồ quy trình hoạt động của khu bán hàng	2
Hình 1.4. Khu vực trưng bày sản phẩm	3
Hình 1.5. Vị trí Cơ sở trên bản đồ vệ tinh	4
Hình 1.6. Hình ảnh Cơ sở hiện hữu	4
Hình 3.1. Hình ảnh bể tách dầu của Showroom Vinfast	7
Hình 3.2. Sơ đồ minh họa mạng lưới thu gom, thoát nước thải	7
Hình 3.3. Sơ đồ quy trình của hệ thống xử lý nước thải tại Trung tâm	8
Hình 3.4. Kho chứa chất thải nguy hại của cơ sở	14

Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1.1. Tên chủ cơ sở

- Công ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại và Dịch vụ Vinfast.
- Địa chỉ văn phòng: số 7, đường bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng Quang - Chức vụ: Giám đốc kinh doanh vùng.
- Điện thoại: 02439 749 999; Fax: 02439 748 888.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108926267 (đăng ký lần đầu ngày 01/01/2019, đăng ký lần 6 ngày 21/01/2022).

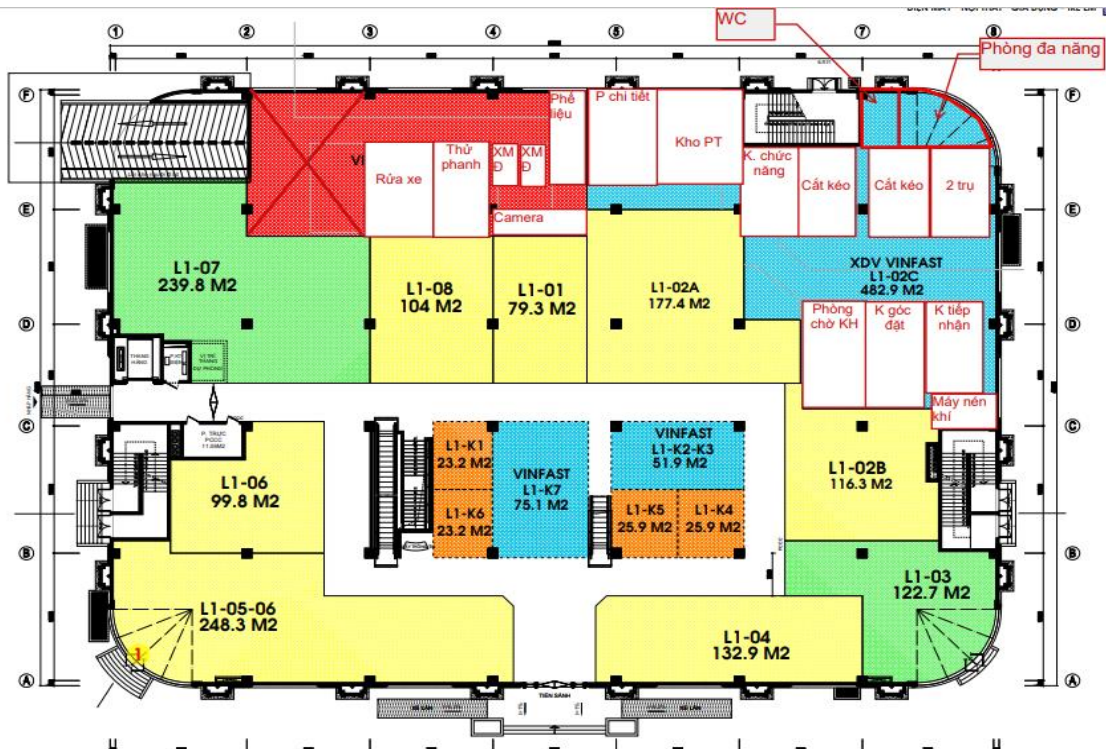
1.2. Tên cơ sở

- Tên cơ sở: Showroom ô tô Vinfast Sơn La.
- Địa điểm cơ sở: Tầng 1, TTTM Vincom Sơn La, Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Showroom ô tô Vinfast Sơn La có tổng diện tích 609,8 m². Trong đó:

- Xưởng dịch vụ diện tích 482,9 m².
- Showroom trưng bày 126,9 m².

Khu vực Showroom ô tô Vinfast Sơn La bao gồm các lô L1-K7, L1-02C, L1-K2-K2 thuộc tầng L1 của Trung tâm thương mại, nhà ở thương mại thành phố Sơn La (đây là phần diện tích thuê và hợp đồng thuê mặt bằng được đính kèm tại phần Phụ lục). Dự án Trung tâm thương mại, nhà ở thương mại thành phố Sơn La đã được UBND tỉnh Sơn la phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 07/4/2017.



Hình 1.1. Sơ đồ bố trí các khu vực thuộc Dự án

1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở

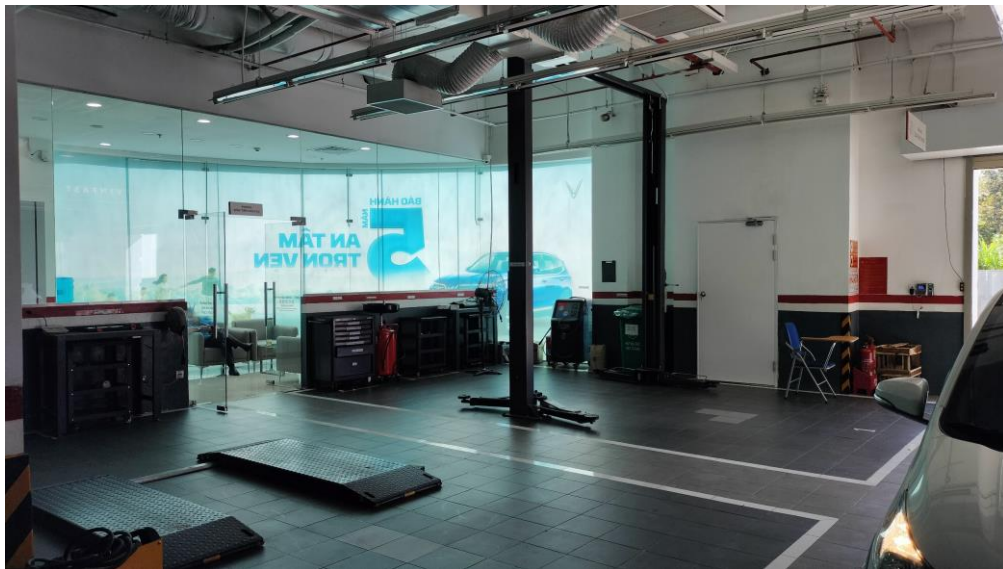
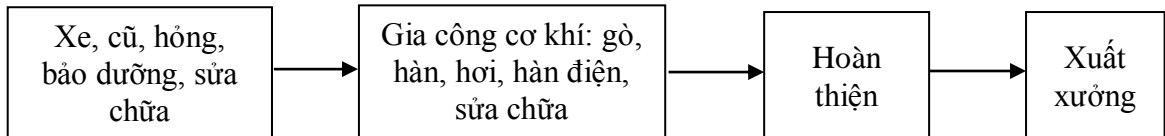
1.3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

- Ô tô các loại: bình quân bán ra thị trường 500 xe/năm.
- Sửa chữa, bảo dưỡng trung bình khoảng 2.000 xe/năm.

1.3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

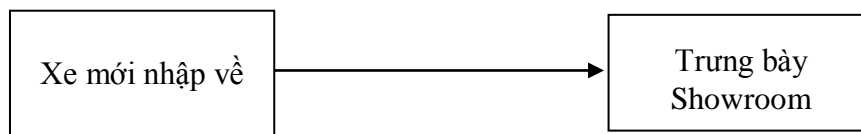
- **Đối với xưởng bảo hành, bảo trì:**

Các loại xe bảo dưỡng, sửa chữa, bảo hành được đưa vào nhà xưởng theo quy trình như sau:

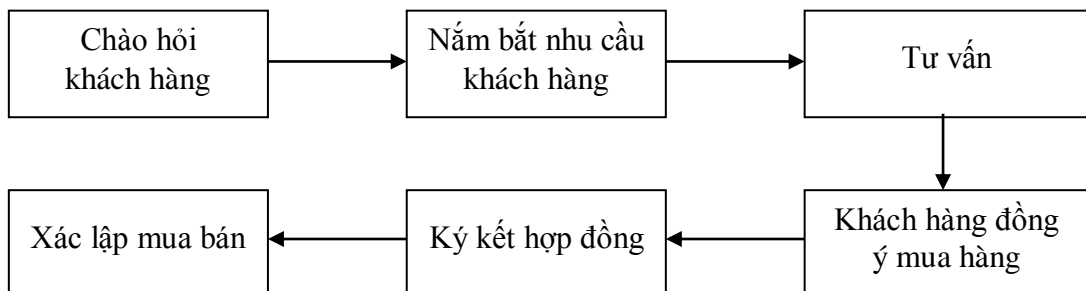


Hình 1.2. Khu vực xưởng sửa chữa, bảo dưỡng

- **Đối với showroom ô tô:**



+ Quy trình bán hàng:



Hình 1.3. Sơ đồ quy trình hoạt động của khu bán hàng

+ Chăm sóc khách hàng: Thường xuyên, định kỳ nhân viên chăm sóc khách

hàng sẽ hỏi thăm về tình trạng xe ô tô và mức độ thỏa mãn của khách hàng đối với sản phẩm của công ty.



Hình 1.4. Khu vực trưng bày sản phẩm

1.3.3. Sản phẩm của cơ sở

Xe ô tô bán ra và xe ô tô sửa chữa, bảo dưỡng.

1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

- Nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng:

Với mục đích chính là kinh doanh ô tô và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng theo yêu cầu của khách hàng nên nhu cầu về nguyên liệu của cơ sở như sau:

- + Ô tô các loại: 500 xe/năm;
- + Các loại nguyên nhiên liệu sử dụng:

Bảng 1.1. Nhu cầu nguyên, nhiên liệu sử dụng của cơ sở

TT	Nguyên liệu thô	Số lượng
1	Phụ tùng	1.000 kg/tháng
2	Dầu nhớt	500 l/tháng
3	Mỡ	3 kg/tháng
4	Sơn các loại	50 kg/tháng

(Công ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại và Dịch vụ Vinfast)

Ngoài ra nguyên liệu chính còn có các loại nguyên liệu phụ như giấy ráp, đá mài, keo dính trong hoạt động văn phòng, khối lượng không đáng kể.

- Nhu cầu sử dụng nước:

- + Nhu cầu sử dụng nước bình quân tháng: 180 m³/tháng;
- + Nhu cầu sử dụng nước bình quân năm: 5.400 m³/năm.

- Nhu cầu sử dụng điện:

- + Nhu cầu sử dụng điện bình quân tháng: 600 kWh;

+ Nhu cầu sử dụng điện bình quân năm: 18.000 kWh.

1.5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở

Showroom ô tô Vinfast Sơn La của Công ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại và Dịch vụ Vinfast được thực hiện trên phần diện tích thuê lại tầng 1 của Trung tâm thương mại tại hợp đồng thuê đất số 01/2019/HĐ/TTTM-VCR-VINFAST TRADING ký kết ngày 01/12/2019. Vị trí cụ thể như sau:

Phía Tây Bắc giáp: đường Giảng Lắc;

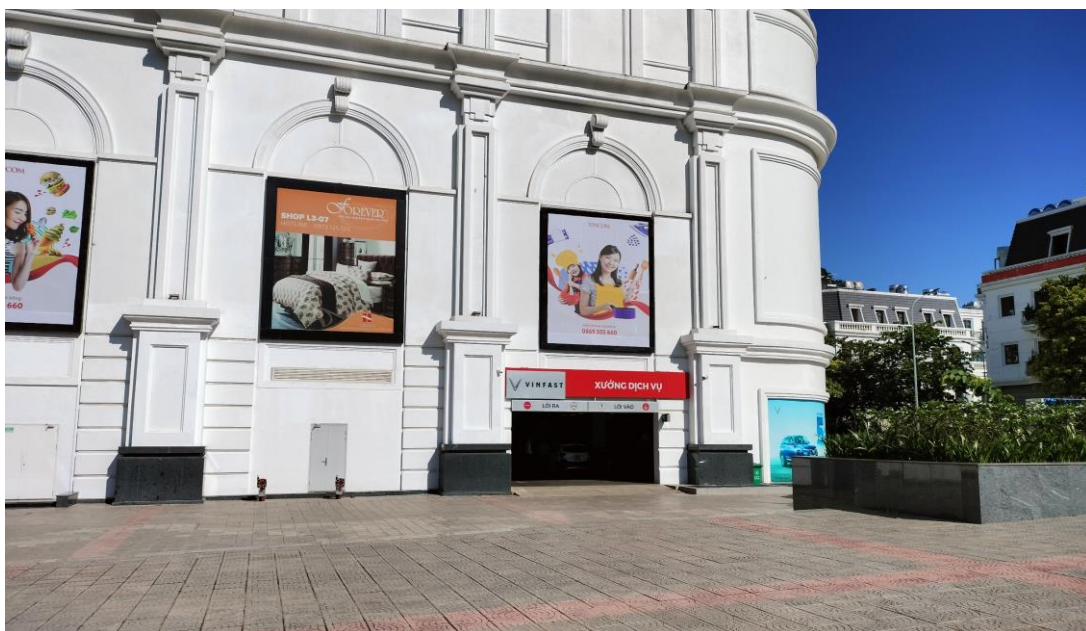
Phía Đông Bắc giáp: đường Hai Bà Trưng;

Phía Đông Nam giáp: đường 3-2;

Phía Tây Nam giáp: đường Trường Chinh.



Hình 1.5. Vị trí Cơ sở trên bản đồ vệ tinh



Hình 1.6. Hình ảnh Cơ sở hiện hữu

Tổng vốn đầu tư của Dự án trước đây khoảng 47 tỷ đồng. Dự án đầu tư thuộc nhóm C theo quy định của Quốc hội tại Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019. Vì vậy, theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thẩm quyền cấp giấy phép môi trường cho cơ sở là cấp thành phố.

Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

2.1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

- Vị trí cơ sở tại tầng 1, TTTM Vincom Sơn La, Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- TTTM Vincom Sơn La thuộc tổ hợp của Trung tâm thương mại, nhà ở thương mại thành phố Sơn La đã được UBND tỉnh Sơn la phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 và đã được cấp giấy phép xả thải số 1218/GP-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh Sơn La.

- Thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường (BVMT) Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh, tại Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Theo tinh thần chung tại Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh Sơn La, Dự án thuộc "vùng khác", hoàn toàn phù hợp và đảm bảo các yêu cầu về xử lý môi trường đạt các QCVN hiện hành.

2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

- Đối với hệ thống xử lý nước thải: Chất lượng nước thải sau khi xử lý đáp ứng các yêu cầu của QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, giá trị C_{max} , $k = 1,2$.

Nước thải của Showroom ô tô Vinfast Sơn La sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại và bể tách dầu được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung sau đó thoát ra hệ thống thoát nước thải của thành phố.

Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

3.1.1. Thu gom, thoát nước thải

- Công trình thu gom nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt: Toàn bộ nước thải vệ sinh, nhà cầu được dẫn vào hầm tự hoại 3 ngăn, sau đó được dẫn vào bể tách dầu trước khi đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Nước thải từ xưởng dịch vụ: Phát sinh từ quá trình rửa, vệ sinh xe và quá trình sửa xe được dẫn vào bể tách dầu. Nước thải sau khi tách dầu được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

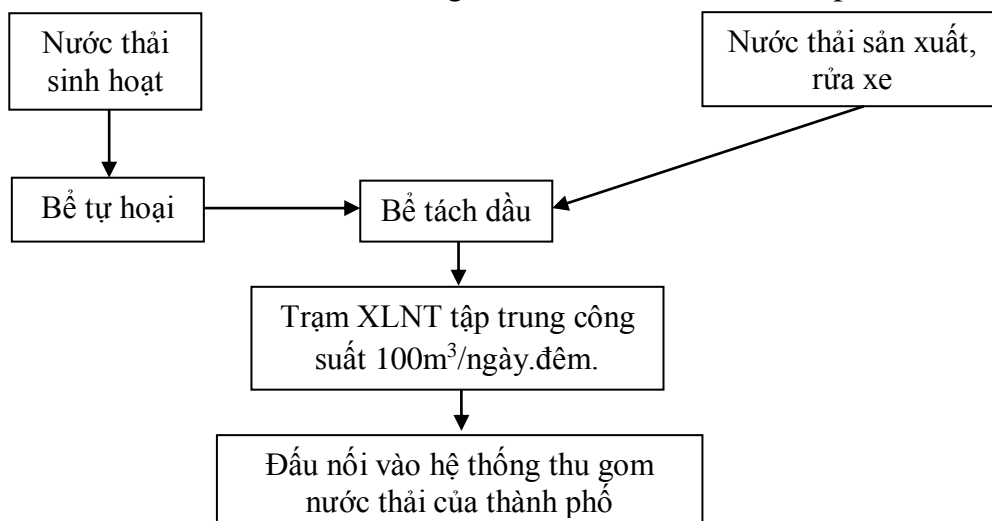


Hình 3.1. Hình ảnh bể tách dầu của Showroom Vinfast

- Tuyến ống nước thải dẫn đến HTXL: toàn bộ đường ống dẫn nước thải là ống UPVC D110, UPVC33D48, UPVC D42.

- Công trình thoát nước thải:

+ Nước thải sau xử lý qua hệ thống XLNT công suất 100 m³/ngày.đêm của Trung tâm sẽ được đấu nối vào hệ thống thoát nước thải của thành phố.



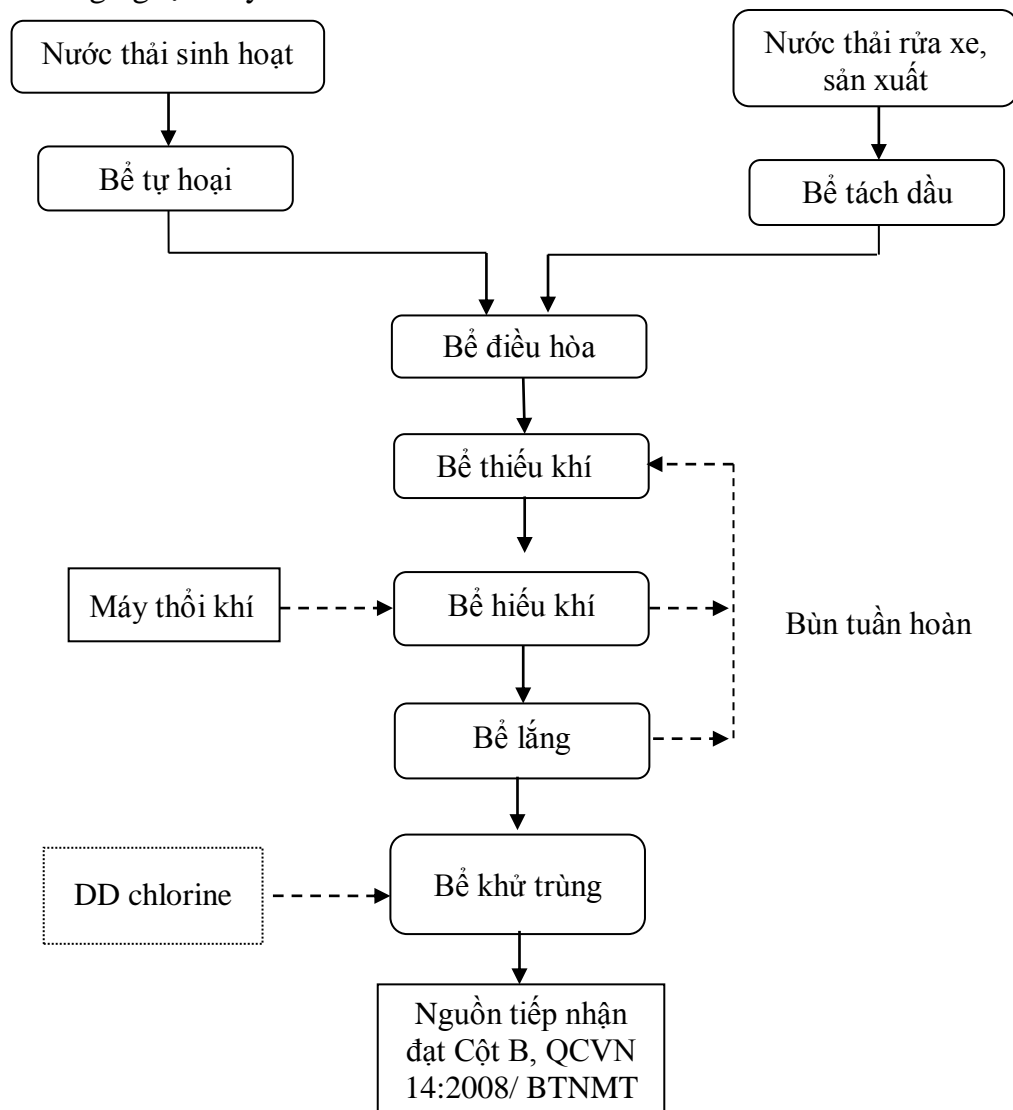
Hình 3.2. Sơ đồ minh họa mạng lưới thu gom, thoát nước thải

3.1.2. Xử lý nước thải

* Ưu điểm của công nghệ:

+ Đây là công nghệ hoạt động chủ yếu dựa trên nguyên lý hoạt động của sinh vật trong môi trường nước – Công nghệ sinh học trong xử lý nước thải. Do chỉ sử dụng sinh vật: vi khuẩn, nấm men, tảo, phiêu sinh thực vật... nên tính an toàn cho môi trường rất cao, không gây ô nhiễm thứ cấp, đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội.

Với công nghệ chủ yếu dựa vào vi sinh vật nên chi phí đầu tư xây dựng, cũng như chi phí vận hành và bảo dưỡng đều thấp hơn so với các công nghệ truyền thống khác. Hệ thống hoạt động ổn định, ít xảy ra sự cố, chi phí tiêu thụ điện năng thấp. Tính hiệu quả của công nghệ xử lý cao.



Hình 3.3. Sơ đồ quy trình của hệ thống xử lý nước thải tại Trung tâm

* Thuyết minh công nghệ:

Bước 1: Thu gom vận chuyển nước thải:

Nước thải phát sinh từ các công trình trong khu vực toà nhà được thu gom bằng hệ thống thu gom có sẵn và đưa vào hệ thống xử lý nước thải. Đối với nước thải phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh được thu gom riêng và đưa về bể tự hoại 03 ngăn, sau đó

nước thải sẽ tự chảy vào bể điều hoà của hệ thống xử lý nước thải. Nước thải tại xưởng dịch vụ sẽ được thu gom và đưa về bể tách dầu mỡ, sau đó nước thải sẽ tự chảy vào bể điều hoà của hệ thống xử lý nước thải. Nước thải phát sinh từ các khu vực khác của trung tâm được thu gom và dẫn về bể điều hoà.

Bước 2: Điều hoà ổn định lưu lượng, nồng độ và thành phần các chất ô nhiễm:

Bể điều hoà được thiết kế để điều hoà lưu lượng và chất lượng của nước thải. Tại bể này, hệ thống sục khí được lắp đặt nhằm tạo sự xáo trộn vào trong bể nhằm tránh quá trình lắng cặn-nguyên nhân phát sinh mùi hôi trong bể. Tiếp theo, nước thải được bơm lên cụm bể xử lý sinh học, lắng.

Bước 3: Xử lý sinh học các chất ô nhiễm trong nước thải:

Nước thải sau bể điều hoà được bơm vào bể thiếu khí. Bể thiếu khí được thiết kế nhằm tối ưu hoá quá trình loại bỏ các hợp chất hữu cơ và nitơ tổng có trong nước thải, tại đây 70-80% nitơ tổng được loại bỏ bằng quá trình khử nitrat thành nitơ phân tử nhờ các vi khuẩn khử nitrat trong điều kiện thiếu khí (không có hoặc rất ít oxy). Hệ thống khuấy trộn được lắp đặt dưới đáy bể nhằm tạo môi trường oxy không hoàn toàn. Đồng thời một phần bùn hoạt tính hiếu khí sẽ được tuần hoàn về bể thiếu khí (anoxic) nhằm đẩy tạo môi trường thiếu khí cho quá trình nitrat hoá. Nước thải sau bể thiếu khí sẽ tự chảy vào bể hiếu khí.

Trong bể sinh học hiếu khí, các vi khuẩn hiếu khí (bùn hoạt tính) phân huỷ các chất hữu cơ (chủ yếu là các chất hữu cơ hoà tan). Oxy được cung cấp vào bể nhằm tạo điều kiện cho quá trình phân huỷ các chất hữu cơ qua các máy thổi khí bề mặt được lắp đặt thích hợp trên bể. Sau khi tiến hành quá trình xử lý sinh học, phần lớn các chất hữu cơ có trong nước thải được loại bỏ. Nước thải rời khỏi bể sinh học hiếu khí được dẫn qua bể lắng thứ cấp để tiến hành quá trình tách nước và bùn.

Hỗn hợp bùn và nước thải rời khỏi bể sinh học hiếu khí chảy tràn vào bể lắng hình chữ nhật nhằm tiến hành quá trình tách nước và bùn. Bùn sinh học lắng dưới đáy bể lắng thứ cấp được dẫn vào hố chứa bùn. Một lượng xác định của bùn sinh học (bùn hoạt tính) được tuần hoàn lại bể thiếu khí nhằm duy trì lượng bùn thích hợp trong bể này. Theo định kỳ, bùn thừa trong hố chứa bùn được bơm vào ngăn chứa bùn của bể tự hoại. Nước thải sau tách bùn ở bể lắng được dẫn qua bể khử trùng.

Tại bể khử trùng, nếu nước thải sau bể khử trùng đạt tiêu chuẩn xả thải, nước thải sẽ được trộn với chất khử trùng được cung cấp bởi hệ thống châm chất khử trùng tự động nhằm tiêu diệt các vi khuẩn coliform và đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

**** Các hạng mục công trình và thiết bị của hệ thống xử lý nước thải:***

Bảng 3.1. Bảng thống kê hạng mục và máy móc thiết bị của HTXL nước thải

STT	Hạng mục	Đặc tính kỹ thuật	Chức năng	Số lượng
1	Bể điều hoà	$D \times R \times C = 4.2 \times 3.0 \times 2.5m$	Điều hoà lưu lượng và nồng độ nước thải	01 bể

STT	Hạng mục	Đặc tính kỹ thuật	Chức năng	Số lượng
2	Bể thiếu khí	DxRxC = 3.55 x 1.55 x 2.5 m	Xử lý nito và phospho	01 bể
3	Bể hiếu khí	DxRxC = 7.05 x 3.55 x 2.5 m	Xử lý nước thải bằng vi sinh vật hiếu khí	01 bể
4	Bể lắng	DxRxC=6.5 x 2.5 x 2.5 m	Lắng bùn sinh ra từ bể MBBR	01 bể
5	Bể khử trùng	DxRxC=3.2 x 2.5 x 2.5 m	Diệt các vi khuẩn gây bệnh trong nước thải	01 bể
Máy móc thiết bị				
1	Bơm nước thải bể điều hòa	Q = 8m ³ /h, H = 10m, điện năng cung cấp: 0.88kW, 380V/3ph/50Hz. Xuất xứ: Tsurumi, Japan	Bơm nước thải từ bể điều hòa vào bể Anoxic	02 cái
2	Bơm hồi lưu bùn bể-ASBR	Q = 4m ³ /h, H = 11m, Loại airlift.	Bơm tuần hoàn nước thải từ bể hiếu khí về bể thiếu khí	02 cái
3	Máy thổi khí	Q= 5 m ³ /phút, H= 4,5m, điện năng cung cấp: 7,5kW, 380V/3ph/50Hz. Xuất xứ: Tsurumi, Japan	Cung cấp khí cho Bể điều hòa, bể MBBR	02 cái
4	Bơm hồi lưu bùn bể lắng	Loại: bơm chìm Q=4m ³ /h, H=11m; điện năng cung cấp: 0,88kW, 380V/3ph/50Hz.	Bơm tuần hoàn nước thải từ bể lắng về bể thiếu khí	02 cái
5	Bơm định lượng hóa chất trợ lắng	Q= 85lít/phút; cột áp 8 bar; điện năng cung cấp: 0,18kW, 380V/3ph/50Hz.	Cung cấp hóa chất để khử trùng	02 cái
6	Motor khuấy trộn	Loại: trục đứng; tốc độ 30 vòng/phút; điện năng cung cấp: 0,4kW, 380V/3ph/50Hz.	Pha hoá chất	01 cái
7	Bơm định lượng hoá chất khử trùng	Q= 85lít/phút; cột áp 8 bar; điện năng cung cấp: 0,18kW, 380V/3ph/50Hz.	Bơm hoá chất khử trùng vào bể khử trùng	02 cái
8	Bơm nước thải Bể khử trùng	Q = 12m ³ /h, H = 26m, điện năng cung cấp: 3,7kW, 380V/3ph/50Hz.	Bơm nước sau xử lý ra hệ thống thoát nước	02 cái
9	Bồn chứa hóa chất trợ lắng	V = 1.000 lít	Chứa hóa chất trợ lắng	01 bồn

STT	Hạng mục	Đặc tính kỹ thuật	Chức năng	Số lượng
		Xuất xứ: Đại Thành, Việt Nam		
10	Bồn chứa hóa chất khử trùng	V = 1.000 lít Xuất xứ: Đại Thành, Việt Nam	Chứa hóa chất chlorine	01 bồn
11	Hệ thống phân phối khí	Loại: quạt ly tâm, công suất 500-1.000m ³ /h; cột áp 170-100 mm.	Dẫn và phân phối khí vào bể điều hòa, bể hiếu khí	Toàn bộ
12	Hệ thống đường ống kỹ thuật	Inox, PVC và phụ kiện . Xuất xứ: Việt Nam, Đài Loan.	Dẫn nước thải, kết nối giữa các hạng mục công trình	Toàn bộ
13	Hệ thống điện động lực và điều khiển	Tủ điện (thép sơn tĩnh điện), dây điện, CB, khởi động từ, contact. Xuất xứ: Việt Nam, Hàn Quốc.	Kết nối và điều khiển các thiết bị trong hệ thống (máy thổi khí, bơm nước thải, bơm bùn, bơm định lượng..)	Toàn bộ

- Nguyên lý vận hành:

STT	Thiết bị	Nguyên lý hoạt động
1	Bơm nước thải bể điều hòa	Được điều khiển bởi 1 phao mực nước (phao điện), hoạt động khi nước đầy và ngưng khi nước cạn. Hai bơm hoạt động tự động luân phiên nhau.
2	Bơm khuấy bể Anoxic	02 bơm khuấy hoạt động liên tục, luân phiên nhau
3	Bơm nước thải bể MBBR	02 bơm hoạt động liên tục, luân phiên nhau
4	Máy thổi khí	02 máy hoạt động liên tục, luân phiên nhau
5	Bơm định lượng hóa chất	Hoạt động theo bơm nước thải bể điều hòa
6	Bơm nước thải bể khử trùng	Được điều khiển bởi 1 phao mực nước (phao điện), hoạt động khi nước đầy và ngưng khi nước cạn. Hai bơm hoạt động tự động luân phiên nhau.
7	Bơm bùn bể lắng	Hai bơm hoạt động tự động luân phiên nhau. Mỗi bơm chạy luân phiên nhau 10p và cùng nghỉ 30p.

- Hóa chất sử dụng:

+ Hoá chất khử trùng: Chlorine 0,25%.

+ Hoá chất trợ lắng: PAC.

3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

*** Mùi hôi được khắc phục bằng các biện pháp tổng hợp như sau:**

+ Thường xuyên vệ sinh sạch sẽ các khu vực vệ sinh, khu sửa chữa, bảo dưỡng; Dùng các dung dịch tẩy rửa có hương liệu, quá trình sử dụng các dung dịch này phải đúng liều lượng theo quy định sử dụng để hạn chế mùi hóa chất tẩy rửa.

- + Tổ chức thu gom rác thải liên tục không để tàng trữ trong các phòng.
- + Nạo vét mương thoát nước định kỳ, không để ứ đọng bùn đất, phân hủy chất hữu cơ trong cống thoát.
- + Các bể xử lý nước thải kín có hệ thống thu gom khí và ống thoát riêng.
- + Đối với khu vực xưởng, Công ty lắp đặt hệ thống quạt thông gió trên nóc phân xưởng và các quạt cây để làm mát cục bộ cho từng khu vực có công nhân làm việc.

*** Khí thải từ máy phát điện:**

- + Thực hiện chế độ bảo dưỡng định kỳ để máy hoạt động ở chế độ tối ưu.
- + Sử dụng nhiên liệu, công suất máy theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

*** Khí thải từ phương tiện giao thông:**

- Vận động công nhân viên làm việc trong dự án sử dụng phương tiện giao thông cá nhân dùng nhiên liệu sạch.
- Thực hiện nghiêm túc quy định hạn chế tốc độ di chuyển trong khu vực dự án để vừa đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực và không cuốn bụi.

*** Hơi xăng dầu:**

- Các vật dụng xăng dầu luôn ở tình trạng kín.
- Rót nhiên liệu vào ở chế độ nhúng chìm.
- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những khe hở, những chỗ rò rỉ để giảm thiểu lượng nhiên liệu thất thoát và bay hơi.
- Trang bị khẩu trang hoạt tính cho công nhân.
- Trồng các loại cây xanh trong khuôn viên dự án vừa làm bóng mát vừa giảm thiểu ô nhiễm hơi xăng dầu với độ che phủ 20%.
- Bố trí hệ thống thông gió tại các nhà xưởng.

3.3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Chất thải rắn sinh hoạt

- Rác thải sinh hoạt chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ lon, đồ hộp...do các nhân viên Showroom mua từ bên ngoài về sử dụng. Đặc trưng chất thải sinh hoạt nếu để lâu ngày các chất hữu cơ có trong rác thải sẽ phân hủy gây mùi hôi nên rác thải sinh hoạt sau khi được thu gom vào các thùng chứa sẽ được tập kết về khu vực chứa chất thải.

- Rác thải phát sinh đặt trong các thùng chứa rác chuyên dụng có nắp đậy bố trí tại vị trí hợp lý và cơ sở đã hợp đồng với công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Sơn La thu gom và vận chuyển với tần suất 1 lần/ngày.

- Chúng loại, khối lượng phát sinh:

Bảng 3.2. Tổng hợp khối lượng chất thải rắn sinh hoạt

TT	Nhóm CTRSH	Khối lượng (kg/tháng)
1	Rác thải sinh hoạt	45

(Số liệu do Showroom ô tô Vinfast Sơn La cung cấp)

b. Chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ Dự án sẽ được tổ chức thu gom và xử lý theo đúng quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tại khu vực văn phòng, xưởng sửa chữa, bảo dưỡng sẽ được bố trí các thùng rác với kích thước tùy vào từng khu vực để thu gom chất thải phát sinh và mỗi ngày sẽ được đưa về kho chứa. Khu vực kho chứa chất thải rắn thông thường có diện tích khoảng 12m², được quây tôn kín xung quanh, nền tráng xi măng, có dán nhãn cảnh báo.

- Chung loại, khối lượng phát sinh:

Bảng 3.3. Tổng hợp khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường

TT	Tên chất thải	Khối lượng trung bình (kg/tháng)
1	Kính thủy tinh vỡ thải	80
2	Lốp ô tô thải	81
3	Nhựa phế thải	67,5

(Số liệu do Showroom ô tô Vinfast Sơn La cung cấp)

3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Tại các điểm sửa chữa, bảo dưỡng xe trong xưởng sẽ được bố trí các thùng thu gom chất thải nguy hại. Sau đó sẽ được đưa về kho chứa CTNH, kho chứa được xây dựng kiên cố, nền tráng xi măng không thấm thấu, tường kín, có biển cảnh báo với diện tích khoảng 3 m² (1,5m x 2m).

- Lượng rác thải sau khi thu gom phân loại chứa tại Kho lưu chứa CTNH được công ty ký hợp đồng ký kết với Công ty Cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn thu gom, vận chuyển xử lý CTNH. Thực hiện quản lý CTNH theo đúng quy định hiện hành, cụ thể:

Phân loại CTNH: Cơ sở sẽ phân loại CTNH tại từng khu vực làm việc.

Thu gom: Cơ sở thu gom tất cả các loại CTNH phát sinh chờ đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH tiếp nhận. Sau khi thu gom chất thải được phân loại, sắp xếp và đặt riêng biệt các loại CTNH trong kho, mỗi loại CTNH được lưu giữ đều có thùng lưu chứa và dán nhãn theo quy định.

Lưu trữ:

- Khu vực lưu trữ có mái che.
- Phân loại riêng từng loại chất thải nguy hại với nhau.
- Có nhãn ghi tên các loại chất thải cho các thùng chứa chất thải nguy hại.
- Các thùng chứa đảm bảo không rò rỉ, đặc biệt là thùng chứa chất thải nguy hại.
- Các thùng chứa được cách ly với mặt đất, tránh nước mưa làm ướt thùng.
- Đảm bảo không có rác thải vương vãi ngoài thùng chứa.



Hình 3.4. Kho chứa chất thải nguy hại của cơ sở

- Báo cáo về chủng loại, tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở:

Bảng 3.4. Ước tính khối lượng chất thải nguy hại phát sinh

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Dầu thải	Lỏng	600	160108
2	Giẻ lau, găng tay dính dầu	Rắn	15	180201
3	Lọc dầu thải	Rắn	30	150102
4	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	60	180103
	Tổng khối lượng		705	

3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Đối với tiếng ồn, độ rung tại cơ sở, các biện pháp giảm thiểu tác động đang áp dụng như sau:

- Kiểm tra định kỳ các thiết bị gây ồn, bảo dưỡng thiết bị máy móc theo quy định, bôi trơn thường xuyên các bộ phận chuyển động để giảm nhẹ tiếng ồn;
- Nhân viên bảo vệ hướng dẫn và nhắc nhở người điều khiển phương tiện giao thông vào Cơ sở xuống xe, tắt máy, không sử dụng còi;
- Yêu cầu mỗi khách hàng khi ra vào Cơ sở phải có ý thức giữ gìn môi trường và trật tự nơi công cộng.
- Tăng cường hệ thống cây xanh quanh hàng rào, nhằm giảm đến mức thấp nhất tiếng ồn phát ra và giảm ô nhiễm môi trường không khí xung quanh.

- Giảm thiểu tiếng ồn do máy phát điện:
- + Máy phát điện được đặt trong khu vực riêng;
- + Lắp đặt các đệm cao su tại chân máy;
- + Lắp thêm bộ phận chống ồn cho máy;
- + Tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ.

Tiếng ồn, độ rung: phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

- Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	-	Khu vực đặc biệt
2	70	55	-	Khu vực thông thường

- Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	60	55	-	Khu vực đặc biệt
2	70	60	-	Khu vực thông thường

3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

* *Sự cố cháy nổ:*

- Đảm bảo thiết kế hệ thống ngăn cháy bởi tường, sàn, vách ngăn..., chiều cao thông thủy, kích thước cầu thang, hành lang, lối ra thoát nạn, thoát hiểm... đạt tiêu chuẩn về an toàn cháy cho công trình.

- Xây dựng phương án phòng chống cháy, nổ.

- Nội quy an toàn cháy, nổ.

- Xây dựng bể chứa nước dự trữ.

- Trang bị các dụng cụ và thiết bị chữa cháy cầm tay.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng để tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy cho cán bộ công nhân viên.

+ Ứng phó khẩn cấp sự cố cháy nổ: Để ứng phó với sự cố cháy nổ, chủ đầu tư dự án đưa ra quy trình khi xảy ra sự cố:

- Báo động toàn Cơ sở, cử người gọi điện thoại đến PCCC chuyên nghiệp số 114.

- Cắt điện bên trong khu vực.

- Gọi điện thoại báo chính quyền địa phương như Công An, Quân Đội đến để phối hợp chữa cháy.

- Thông tin về tình hình cháy, chữa cháy cho Trưởng Ban PCCC, lãnh đạo bệnh viện chữa cháy biết để có hướng chỉ đạo.

- Tổ chức chữa cháy bằng các loại phương tiện chữa cháy tại chỗ đã được trang bị để dập lửa và chống cháy lan ra xung quanh và cùng phối hợp tổ chức cứu chữa với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp.

- Nếu có người bị nạn phải tổ chức sơ cấp cứu.

- Tổ chức sơ tán người ra khỏi khu vực cháy, tập trung về khu vực an toàn.

- Di chuyển tài sản, trang thiết bị, máy móc trong khu vực cháy và khu vực lân cận có nguy cơ bị cháy lan ra nơi an toàn.

*** Biện pháp an toàn lao động:**

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đầy đủ và phù hợp cho cán bộ, nhân viên.

- Đề ra các nội quy an toàn lao động, nội quy vận hành máy móc, thiết bị.

- Kiểm tra thường xuyên việc tuân thủ các nội quy về an toàn trong lao động như: trang bị đủ bảo hộ lao động trước khi làm việc, vận hành máy móc thiết bị đúng quy trình,...

- Bố trí thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý.

- Tiến hành khám sức khỏe định kỳ cho công nhân viên.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các hệ thống trang thiết bị, máy móc của cơ sở.

- Xây dựng phương án ứng cứu khi tai nạn lao động xảy ra.

- Thường xuyên tổ chức các lớp học định kỳ về đào tạo và hướng dẫn về an toàn lao động, sức khỏe môi trường và cách vận hành an toàn hệ thống máy móc thiết bị, quy trình xử lý, các biện pháp phòng tránh khi có sự cố xảy ra.

*** Ứng phó sự cố tràn nước mưa**

- Showroom sẽ ban hành nội quy, phương án phòng ngừa sự cố tràn nước vào khu vực xưởng dịch vụ.

- Vào mùa mưa, nếu thời gian mưa kéo dài, Showroom phải bố trí người túc trực xem xét tình hình, nếu nhận thấy nước xung quanh có thể tràn vào xưởng dịch vụ thì ngay lập tức bố trí nhân sự dùng các bao tải chứa cát để chắn tại cửa ra vào.

3.7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Không có.

Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

- Nguồn phát sinh nước thải:
- + Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt;
- + Nguồn số 02: Nước thải sản xuất, rửa xe.
- Lưu lượng xả nước thải tối đa: 9,0 m³/ngày đêm.
- Dòng nước thải: 01 dòng nước thải trước khi đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Trung tâm thương mại Vincom.
- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: Chất lượng nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (C_{max} cột B, với hệ số K = 1,2).

Bảng 4.1. Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, C _{max})
1	pH	-	5 – 9
2	Dầu mỡ	mg/l	20
3	BOD ₅	mg/l	50
4	Amoni	mg/l	10
5	Tổng chất rắn lơ lửng TSS	mg/l	100
6	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10

- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:
- + Vị trí xả thải: điểm xả thải nằm trong khuôn viên showroom ô tô Vinfast Sơn La sau đó chảy về hệ thống xử lý tập trung của trung tâm thương mại Vincom. Tọa độ: X = 1857079; Y = 595229.
- + Phương thức xả thải: Tự chảy.
- + Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thu gom nước thải thành phố Sơn La.

4.2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

Không có.

4.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Trong quá trình vận hành của Showroom, tiếng ồn và độ rung chủ yếu phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông và máy móc, thiết bị của Dự án...

2. Tiếng ồn, độ rung: phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

- Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	-	Khu vực đặc biệt
2	70	55	-	Khu vực thông thường

- Độ rung:

T	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	60	55	-	Khu vực đặc biệt
2	70	60	-	Khu vực thông thường

Chương V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

5.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ

5.1.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải trong 1 năm liền kê được tổng hợp trong các bảng dưới đây:

Bảng 5.1. Kết quả quan trắc nước thải tháng 3/2022

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)
1	pH*	-	6,82	5-9
2	TDS	mg/l	364	1000
3	TSS	mg/l	24,4	100
4	BOD ₅	mg/l	38,4	50
5	Amoni	mg/l	4,46	10
6	Nitrat	mg/l	23,6	50
7	Phosphat	mg/l	2,69	10
8	Tổng dầu mỡ	mg/l	2,2	20
9	Sulfua	mg/l	<0,1	4,0
10	Coliform	MPN/100ml	3.100	5.000
11	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	KPH (<MDL=0,02)	10

(Báo cáo kết quả quan trắc môi trường tháng 3 năm 2022)

Bảng 5.2. Kết quả quan trắc nước thải tháng 6/2022

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)
1	pH*	-	7,06	5-9
2	TDS	mg/l	379	1000
3	TSS	mg/l	19,5	100
4	BOD ₅	mg/l	32,5	50
5	Amoni	mg/l	4,32	10
6	Nitrat	mg/l	21,7	50
7	Phosphat	mg/l	3,22	10
8	Tổng dầu mỡ	mg/l	1,8	20

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)
9	Sulfua	mg/l	<0,1	4,0
10	Coliform	MPN/100ml	2.900	5.000
11	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,68	10

(Báo cáo kết quả quan trắc môi trường tháng 6 năm 2022)

Bảng 5.3. Kết quả quan trắc nước thải tháng 9/2022

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)
1	pH*	-	7,14	5-9
2	TDS	mg/l	387	1000
3	TSS	mg/l	34	100
4	BOD ₅	mg/l	45	50
5	Amoni	mg/l	KPH	10
6	Nitrat	mg/l	20,3	50
7	Phosphat	mg/l	3,11	10
8	Tổng dầu mỡ	mg/l	5,6	20
9	Sulfua	mg/l	0,12	4,0
10	Coliform	MPN/100ml	3.800	5.000
11	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,35	10

(Báo cáo kết quả quan trắc môi trường tháng 9 năm 2022)

Bảng 5.4. Kết quả quan trắc nước thải tháng 12/2022

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)
1	pH*	-	7,36	5-9
2	TDS	mg/l	381	1000
3	TSS	mg/l	22	100
4	BOD ₅	mg/l	34	50
5	Amoni	mg/l	5,2	10
6	Nitrat	mg/l	26	50
7	Phosphat	mg/l	3,64	10

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)
8	Tổng dầu mỡ	mg/l	2,1	20
9	Sulfua	mg/l	0,04	4,0
10	Coliform	MPN/100ml	2.400	5.000
11	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,77	10

(Báo cáo kết quả quan trắc môi trường tháng 12 năm 2022)

Ghi chú:

QCVN 14:2008/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Chương VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

Do cơ sở và công trình xử lý chất thải hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2022. Như vậy, Theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 thì cơ sở không phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

6.2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

6.2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

- Quan trắc nước thải:
- + Vị trí: 01 vị trí đầu vào của hệ thống xử lý và 01 vị trí đầu ra sau hệ thống xử lý;
- + Tần suất: 3 tháng/lần;
- + Thông số giám sát: pH, Dầu mỡ, BOD₅, Amoni, Tổng chất rắn lơ lửng TSS, Tổng các chất hoạt động bề mặt;
- + Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, Cột B, Cmax.

6.2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải

Dự án không thuộc đối tượng này.

Chương VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Cơ sở không có đợt kiểm tra, thanh tra nào khác về bảo vệ môi trường, Cơ sở luôn lập báo cáo quan trắc môi trường định kỳ đầy đủ đảm bảo chất lượng các thành phần môi trường trong giới hạn cho phép trước khi thải ra môi trường.

Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

- Chúng tôi cam kết về tính chính xác, độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong báo cáo nêu trên. Nếu có gì sai phạm chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

- Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu bảo vệ môi trường có liên quan.

- Cam kết thu gom, phân loại và thuê đơn vị có chức năng để xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh, bảo đảm tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo.

PHỤ LỤC 1
CÁC HỒ SƠ PHÁP LÝ LIÊN QUAN

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0108926276-028

Đăng ký lần đầu, ngày 13 tháng 03 năm 2020

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH SƠN LA - CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINFAST

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài: SON LA BRANCH – VINFAST
COMMERCIAL AND SERVICES TRADING LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Trung tâm thương mại Vincom Sơn La, Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Điện thoại: 024 39749999

Fax: 024-39748888

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU HÀ

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 04/11/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011840675

Ngày cấp: 27/03/2008

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P.502-C2, Tập thể Bộ Nội thương, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P.502-C2, Tập thể Bộ Nội thương, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

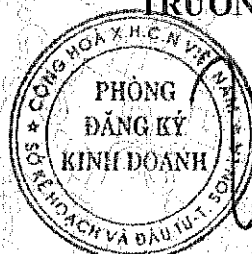
4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINFAST

Mã số doanh nghiệp: 0108926276

Địa chỉ trụ sở chính: Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thu Hà

Số: 1218/GP-UBND

Sơn La, ngày 30 tháng 5 năm 2018

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA	
Số:.....	6.442.....
ĐẾN Ngày:.....	4.6.18.....
Chuyên:..... P.: I. N. A.	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 10/4/2018 của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 398/TT-STNMT ngày 25/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Tập đoàn Vingroup - Công ty CP (địa chỉ: Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP Hà Nội) xả nước thải vào nguồn nước với những nội dung sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Suối Nậm La, đoạn chảy qua phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La.

2. Vị trí xả nước thải: Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104^0 , múi chiều 3^0 :

- Cửa xả nước thải sau hệ thống xử lý: X = 2358689; Y = 491369;

- Vị trí tiếp nhận nước thải: X = 2359033; Y = 490864.

3. Phương thức xả thải: Bơm kết hợp tự chảy.

4. Chế độ xả nước thải: 24 h/ngày.

5. Lưu lượng xả nước thải:

+ Lưu lượng xả trung bình: $88 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; tương đương $3,67 \text{ m}^3/\text{giờ}$;

+ Lưu lượng xả lớn nhất: $110 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; tương đương $4,58 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

6. Chất lượng nước thải: Giới hạn các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm chính có trong nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B (hệ số $K = 1,2$), cụ thể như bảng sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn (QCVN 14:2008/BTNMT cột B, $K = 1,2$)
1	pH	-	5,5 đến 9
2	BOD ₅ (20^0C)	mg/l	60
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1200
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/l	60
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12
10	Phos phat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/l	12
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5000

7. Thời hạn của giấy phép: 02 năm (hai năm) kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Tập đoàn Vingroup - Công ty CP:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép. Mọi nội dung thay đổi phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận. Nội dung quan trắc bao gồm: Vị trí, lưu lượng nước thải, tần suất quan trắc, thông số quan trắc chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận. Cụ thể:

- Nước thải sau khi xử lý:

+ Vị trí: 01 điểm tại vị trí sau hệ thống xử lý nước thải của Trung tâm.

+ Lưu lượng: Lắp đặt thiết bị kiểm soát lưu lượng nước thải sau khi xử lý, trước khi xả ra môi trường.

+ Tần suất quan trắc 3 tháng/lần theo quy định tại Điều 25, Phụ lục 10 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Phụ lục 5.1 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thông số quan trắc theo QCVN 14:2008/BTNMT.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: 01 điểm tại suối Nậm La sau vị trí tiếp nhận nước thải của Trung tâm thương mại thành phố Sơn La. Tần suất 6 tháng/lần, phân tích các thông số như Báo cáo xả nước thải vào nguồn nước trong hồ sơ cấp phép, kết quả phân tích so sánh với giới hạn cho phép tại QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A₂.

Sau khi Trung tâm đi vào hoạt động và phát sinh nước thải với thời gian 30 ngày, yêu cầu chủ đầu tư lấy mẫu, phân tích chất lượng nước thải trước và sau khi xử lý, nước nguồn tiếp nhận sau vị trí xả nước thải của Trung tâm, so sánh với quy chuẩn hiện hành. Báo cáo bằng văn bản kèm theo kết quả phân tích chất lượng nước với UBND tỉnh Sơn La và Sở Tài nguyên và Môi trường để có cơ sở đánh giá hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải, nhằm ngăn chặn các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước.

- Kết quả quan trắc phải đặc trưng cho chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận (thời điểm lấy mẫu phải đúng thời điểm xả nước thải, phương pháp lấy mẫu và phân tích phải đúng theo tiêu chuẩn quy định và do đơn vị có chức năng đảm nhiệm).

3. Hằng năm (trước ngày 15/12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xả nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Giấy phép này.

4. Thực hiện các nghĩa vụ qui định tại khoản 2 Điều 38 Luật Tài nguyên nước.

5. Các yêu cầu khác đối với Tập đoàn Vingroup -- Công ty CP:

- Thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép; định kỳ kiểm tra hệ thống xử lý nước thải tập trung bảo đảm các thông số chất lượng nước thải sau xử lý luôn đạt qui định tại khoản 6 Điều 1 Giấy phép này trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận. Trường hợp có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu qui định thì phải ngừng ngay việc xả nước thải để khắc phục.

- Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên môi trường về các vấn đề có liên quan tới xả nước thải vào nguồn nước. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa, khắc phục sự cố trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước. Báo

cáo kịp thời với UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới môi trường nguồn nước do hoạt động xả thải gây ra.

- Không cản trở hoặc gây thiệt hại đến việc khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực.

- Sau khi Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sơn La hoàn thành và đi vào hoạt động, Tập đoàn Vingroup - Công ty CP phải thực hiện việc đấu nối nước thải của Trung tâm vào Hệ thống theo thỏa thuận với Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La, không được xả nước thải ra suối Nậm La.

Điều 3. Tập đoàn Vingroup - Công ty CP được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Tập đoàn Vingroup - Công ty CP còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. *VT*

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, TC, KH&CN, XD;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND TP Sơn La;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Tập đoàn Vingroup - Công ty CP;
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cai
Bùi Đức Hải

PHỤ LỤC

Số: L1-K7/2020/HĐT/TTTM – VCP SON LA

(Bổ sung một số điều của Hợp Đồng Thuê mặt bằng TTTM có thời hạn số 01/2019/HĐ/TTTM-VCR-VINFAST TRADING)

Căn cứ Hợp Đồng Thuê mặt bằng TTTM có thời hạn số 01/2019/HĐ/TTTM-VCR-VINFAST TRADING ký kết ngày 01/12/2019 giữa Công ty Cổ phần Vincom Retail và Công ty TNHH Kinh doanh Thương Mại và Dịch Vụ Vinfast cùng các văn bản thỏa thuận, Phụ lục sửa đổi, bổ sung các bên đã ký kết;

Hôm nay, ngày 01/03/2020, tại Tỉnh Sơn La, các bên gồm:

1. Bên Cho Thuê :

CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM RETAIL

Giấy CNĐKDN số : 0105850244 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 11/04/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 02/01/2019

Địa chỉ trụ sở : Số 7, đường Bằng Lăng I, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế : 0105850244

Số TK Ngân hàng : 116000105842 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hà Nội

Đại diện bởi : Bà **Phạm Ngọc Thoa**

Chức vụ : Giám đốc Tài chính

Theo giấy ủy quyền số : 07.2/2019/UQ-TGD-VCR của Bà Trần Mai Hoa - Người đại diện pháp luật Công ty ký ngày 28/03/2019

Đại diện được ủy quyền:

CHI NHÁNH TẠI TỈNH SON LA- CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM RETAIL

Địa chỉ chi nhánh : Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số : 0105850244-005 do Sở KH & ĐT Tỉnh Sơn La cấp đăng ký lần đầu ngày 03/05/2018

2. Bên Thuê:

CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINFAST

Giấy CNĐKKD số : 0108926276 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/10/2019, được sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm.

Địa chỉ trụ sở/ liên hệ : Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 02439749999

Đại diện : Bà **Nguyễn Hương Giang**

Chức vụ : Giám đốc Kinh doanh miền Bắc



Handwritten signature

Theo giấy ủy quyền số : 04/2019/GUQ/TGD-VFT ngày 15/11/2019 của ông Trần Lê Phương – Tổng Giám đốc - Người đại diện pháp luật Công ty

(Bên Thuê và Bên Cho Thuê được gọi chung là “Các Bên”).

Các Bên thống nhất lập và ký Phụ lục Hợp Đồng Thuê Mặt Bằng TTTM Có Thời Hạn này (“Hợp Đồng Thuê”) với các điều kiện và Điều khoản như sau:

STT	NỘI DUNG	CHI TIẾT
1	TTTM	Là Trung Tâm Thương Mại Vincom, Tòa nhà Vincom Plaza Sơn La , tại địa chỉ: Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam.
2	Phân Diện Tích Thuê	75,1 m ² (“ Diện Tích Thuê ”) tại lô L1-K7 tầng L1 của TTTM. Phân diện tích cửa sổ trung bày (show-window) và hộp đèn quảng cáo: không bao gồm trong Diện Tích Thuê.
3	Mục đích thuê	Phân Diện Tích Thuê dùng để làm Showroom ô tô Vinfast .
4	Thời Hạn Thuê	03 năm
5	Ngày Bắt Đầu	01/03/2020
6	Ngày Hết Hạn	28/02/2023
7	Ngày Tiếp Nhận	Là ngày 01/02/2020 hoặc một ngày khác theo thông báo bằng văn bản trước 07 ngày của Bên Cho Thuê.
7.1	Lệ phí thi công	Mức Phí Thi Công được tính bằng 0 VND/ngày/m² (Bằng chữ: Không đồng một ngày một mét vuông) nhân với diện tích thực tế. Bên Thuê phải trả Phí Thi Công cho Bên Cho Thuê theo mức quy định tại Điều này trong vòng 07 ngày làm việc sau khi hoàn thành việc thi công tại Phân Diện Tích Thuê, tính theo số ngày thi công thực tế của Bên Thuê được xác nhận bởi Bên Cho Thuê.
8	Tiền Thuê (chưa bao gồm thuế GTGT) Trong trường hợp có sự khác biệt giữa Diện Tích Thuê và diện tích thực tế thì Tiền Thuê sẽ được điều chỉnh tương ứng với diện tích thực tế.	Từ 01/03/2020 đến ngày 13/07/2021 , Tiền Thuê là 28.237.600 VND/tháng (bằng chữ: Hai mươi tám triệu, hai trăm ba mươi bảy ngàn, sáu trăm đồng một tháng dương lịch), được tính bằng 376.000 VND/ m²/tháng (bằng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu ngàn đồng một mét vuông một tháng dương lịch) nhân với Diện Tích Thuê. Từ ngày 14/07/2021 đến ngày 13/07/2022 , Tiền Thuê là 29.649.480 VND/tháng (bằng chữ: Hai mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi chín ngàn, bốn trăm tám mươi đồng một tháng dương lịch), được tính bằng 394.800 VND/ m²/tháng (bằng chữ: Ba trăm chín mươi bốn ngàn, tám trăm đồng một mét vuông một tháng dương lịch) nhân với Diện Tích Thuê.

		Từ ngày 14/07/2022 đến 28/02/2023, Tiền Thuê là 31.131.954 VND/tháng (bằng chữ: Ba mươi một triệu, một trăm ba mươi một ngàn, chín trăm năm mươi bốn đồng một tháng dương lịch), được tính bằng 414.540 VND/ m ² /tháng (bằng chữ: Bốn trăm mười bốn ngàn, năm trăm bốn mươi đồng một mét vuông một tháng dương lịch) nhân với Diện Tích Thuê.
9	Phí Dịch Vụ (chưa bao gồm thuế GTGT)	7.059.400 VND/tháng (bằng chữ: Bảy triệu, không trăm năm mươi chín ngàn, bốn trăm đồng một tháng dương lịch), được tính bằng đơn giá tính Phí Dịch Vụ (94.000 VND/m ² /tháng) nhân với Diện Tích Thuê của Phần Diện Tích Thuê. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa Diện Tích Thuê và diện tích thực tế thì Phí Dịch Vụ sẽ được điều chỉnh tương ứng với diện tích thực tế. Phí Dịch Vụ nêu trên đã bao gồm Phí dịch vụ điều hòa tại Phần Diện Tích Thuê.
	<i>Phí dịch vụ điều hòa tại Phần Diện Tích Thuê</i> (chưa bao gồm thuế GTGT)	[Áp dụng cho trường hợp Phí Dịch Vụ chưa bao gồm Phí dịch vụ điều hòa] Phương án 1: tính phí theo diện tích (với những khách hàng không lắp công tơ riêng): Phí dịch vụ điều hòa là: ____ VND/m ² /tháng (Bằng chữ: ____). Để đảm bảo thực tế vận hành và cung cấp dịch vụ điều hòa vào từng thời điểm, mức phí dịch vụ điều hòa có thể được Bên Cho Thuê điều chỉnh theo thông báo bằng văn bản trước 07 ngày vào từng thời điểm. Hoặc Phương án 2: Tính theo công tơ (đối với trường hợp có lắp công tơ riêng): Phí sử dụng điều hòa = Ton lạnh hoặc Kbtu * COP* Đơn giá điện TB Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> • 1 Ton lạnh: được tính bằng 12.000 Btu/hr; hoặc 1 Kbtu: được tính bằng 0,083333 Ton lạnh. • Chỉ số COP: được tính bằng 1,5 kw/ton và có thể được thay đổi theo văn bản thông báo của bên cung cấp căn cứ theo thực tế tiêu thụ và vận hành hệ thống cung cấp nước lạnh chiller và điều hòa không khí hoặc theo thống nhất của các Bên vào từng thời điểm. • Đơn giá điện TB: là đơn giá điện trung bình trên một kw và được tính căn cứ theo tỷ lệ các khung giờ hoạt động của trung tâm thương mại vào từng thời điểm (do bên cung cấp thông báo và/hoặc niêm yết) với đơn giá điện do nhà nước ban hành vào từng thời điểm.
11	Điều chỉnh Tiền thuê	Tại bất kỳ thời điểm nào, khi xảy ra sự kiện Đồng Việt Nam giảm so với đồng Đô La Mỹ (USD) từ 5% (năm phần trăm) trở lên so với Ngày Bắt Đầu (hoặc so với ngày bắt đầu áp dụng mức giá thuê điều chỉnh

	<p>được Các Bên thống nhất theo Điều này), một Bên được quyền đề nghị Bên kia điều chỉnh lại Tiền Thuê cho phù hợp với mặt bằng chung của thị trường. Để làm rõ: (i) Các Bên thống nhất giá bán USD tại Ngày Bắt Đầu để làm cơ sở xác định sự kiện nêu tại Điều này là 23.500 VND/USD. Sau Ngày Bắt Đầu, sự kiện tăng/giảm giá Đồng Việt Nam được xác định trên cơ sở giá bán USD do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam ("BIDV") công bố vào từng thời điểm; và (ii) Các Bên thừa nhận rằng quy định nêu trên là nhằm xác định sự kiện làm cơ sở cho một Bên được quyền đề xuất điều chỉnh giá và việc điều chỉnh giá được thực hiện hoàn toàn trên cơ sở Tiền Thuê được tính bằng Việt Nam Đồng, không thực hiện bằng ngoại hối hoặc quy đổi, điều chỉnh theo ngoại hối.</p> <p>Trường hợp Các Bên không thể thống nhất được việc điều chỉnh Tiền Thuê (sau hai lần thương lượng) theo quy định tại Điều này thì bên đề nghị có quyền: tiếp tục Hợp Đồng Thuê với Tiền Thuê không điều chỉnh hoặc yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Thuê và trong trường hợp này việc chấm dứt Hợp Đồng Thuê được thực hiện như trường hợp chấm dứt Hợp Đồng Thuê khi hết Thời Hạn.</p>
--	---

Dại diện cho
BÊN CHO THUÊ

KSHH



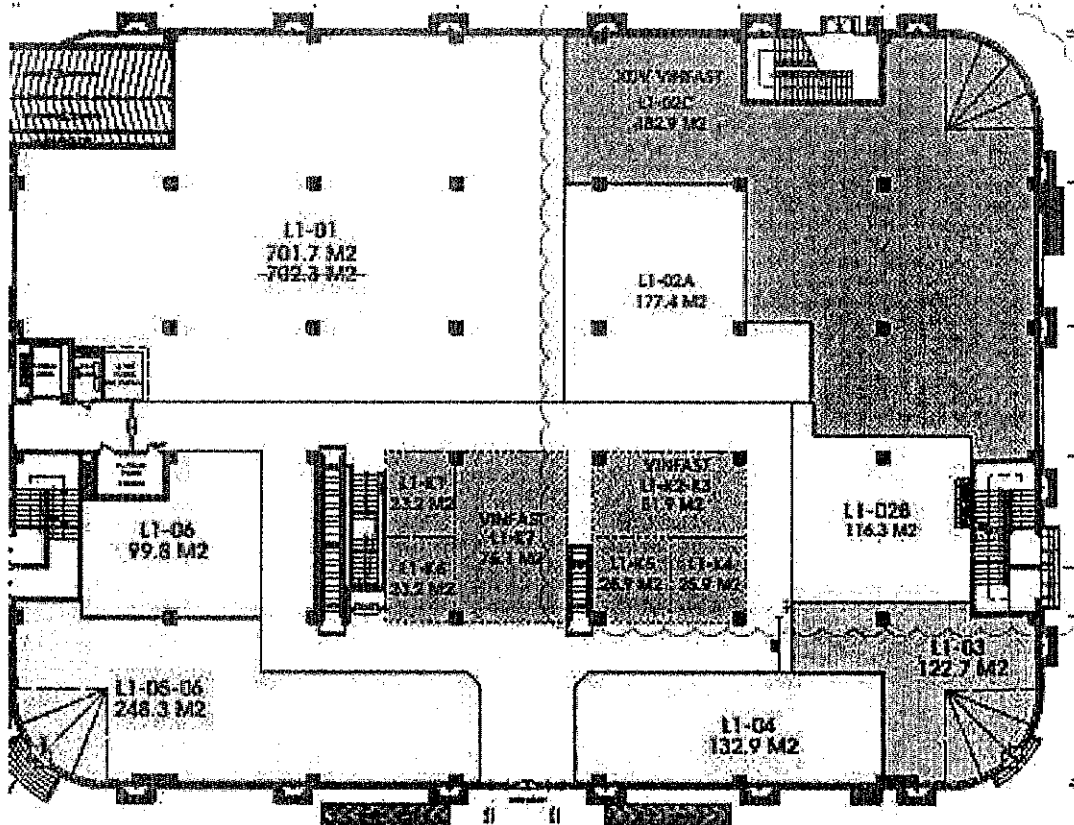
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
Phạm Ngọc Khoa

Dại diện cho
BÊN THUÊ



Nguyễn Hương Giangy
Giám Đốc Kinh Doanh

SƠ ĐỒ PHÂN DIỆN TÍCH THUÊ



KSHĐ Đại diện cho
BÊN CHO THUÊ



GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
Phạm Ngọc Khoa



Đại diện cho
BÊN THUÊ

Nguyễn Hương Giang
Giám Đốc Kinh Doanh

phz

PHỤ LỤC

Số: LI-02C/2020/HĐT/TTTM – VCP SON LA

(Bổ sung một số điều của Hợp Đồng Thuê mặt bằng TTTM có thời hạn số 01/2019/HĐ/TTTM-VCR-VINFAST TRADING)



Căn cứ Hợp Đồng Thuê mặt bằng TTTM có thời hạn số **01/2019/HĐ/TTTM-VCR-VINFAST TRADING** ký kết ngày 01/12/2019 giữa Công ty Cổ phần Vincom Retail và Công ty TNHH Kinh doanh Thương Mại và Dịch Vụ Vinfast cùng các văn bản thỏa thuận, Phụ lục sửa đổi, bổ sung các bên đã ký kết;

Hôm nay, ngày 24/02/2020, tại tỉnh Sơn La, các bên gồm:

1. Bên Cho Thuê :

CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM RETAIL

Giấy CNĐKDN số : 0105850244 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 11/04/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 02/01/2019

Địa chỉ trụ sở : Số 7, đường Bằng Lăng I, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế : 0105850244

Số TK Ngân hàng : 116000105842 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hà Nội

Đại diện bởi : Bà **Phạm Ngọc Thoa**

Chức vụ : Giám đốc Tài chính

Theo giấy ủy quyền số : 07.2/2019/UQ-TGD-VCR của Bà Trần Mai Hoa - Người đại diện pháp luật Công ty ký ngày 28/03/2019

** Đại diện được ủy quyền:*

CHI NHÁNH TẠI TỈNH SON LA - CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM RETAIL

Địa chỉ chi nhánh : Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh số : 0105850244-005 do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Sơn La cấp đăng ký lần đầu ngày 03/05/2018

2. Bên Thuê:

CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINFAST

Giấy CNĐKKD số : 0108926276 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/10/2019, được sửa đổi bổ sung từ từng thời điểm.

Địa chỉ trụ sở/ liên hệ : Số 7, đường Bằng Lăng I, Khu đô thị sinh thái Vinhomes

Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 02439749999
Số tài khoản Ngân hàng :
Đại diện : Bà Nguyễn Hương Giang
Chức vụ : Giám đốc Kinh doanh miền Bắc
Theo giấy ủy quyền số : 04/2019/GUQ/TGD-VFT ngày 15/11/2019 của ông Trần
Lê Phương – Tổng Giám đốc - Người đại diện pháp luật
Công ty

(Bên Thuê và Bên Cho Thuê được gọi chung là “Các Bên”).

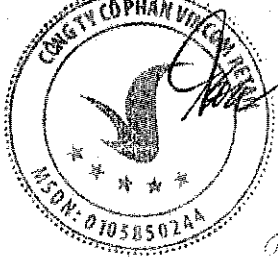
Các Bên thống nhất lập và ký Phụ lục Hợp Đồng Thuê Mặt Bằng TTTM Có Thời Hạn này (“Hợp Đồng Thuê”) với các điều kiện và Điều khoản như sau:

STT	NỘI DUNG	CHI TIẾT
1	TTTM	Là Trung Tâm Thương Mại Vincom, Tòa nhà Vincom Plaza Sơn La , tại địa chỉ: Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam.
2	Phần Diện Tích Thuê	482,9 m ² (“ Diện Tích Thuê ”) tại lô L1-02C tầng L1 của TTTM. Phần diện tích cửa sổ trưng bày (show-window) và hộp đèn quảng cáo: không bao gồm trong Diện Tích Thuê.
3	Mục đích thuê	Phần Diện Tích Thuê dùng để làm xưởng dịch vụ Vinfast .
4	Thời Hạn Thuê	03 năm
5	Ngày Bắt Đầu	28/02/2020
6	Ngày Hết Hạn	27/02/2023
7	Ngày Tiếp Nhận	Là ngày 28/01/2020 hoặc một ngày khác theo thông báo bằng văn bản trước 07 ngày của Bên Cho Thuê.
7.1	Lệ phí thi công	Mức Phí Thi Công được tính bằng 0 VND/ngày/m² (Bằng chữ: Không đồng một ngày một mét vuông) nhân với diện tích thực tế. Bên Thuê phải trả Phí Thi Công cho Bên Cho Thuê theo mức quy định tại Điều này trong vòng 07 ngày làm việc sau khi hoàn thành việc thi công tại Phần Diện Tích Thuê, tính theo số ngày thi công thực tế của Bên Thuê được xác nhận bởi Bên Cho Thuê.
8	Tiền Thuê (chưa bao gồm thuế GTGT) Trong trường hợp có sự khác biệt giữa	Từ ngày 28/02/2020 đến ngày 13/07/2021, Tiền Thuê là 90.785.200 VND/tháng (bằng chữ: Chín mươi triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn, hai trăm đồng một tháng dương lịch), được tính bằng 188.000 VND/m²/tháng (bằng chữ: Một trăm tám mươi tám ngàn đồng một mét vuông một tháng dương lịch) nhân với Diện Tích Thuê.

	<p>Diện Tích Thuê và diện tích thực tế thì Tiền Thuê sẽ được điều chỉnh tương ứng với diện tích thực tế.</p>	<p>Từ ngày 14/07/2021 đến ngày 13/07/2022, Tiền Thuê là 95.324.460 VND/tháng (bằng chữ: Chín mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi bốn ngàn, bốn trăm sáu mươi đồng một tháng dương lịch), được tính bằng 197.400 VND/ m²/tháng (bằng chữ: Một trăm chín mươi bảy ngàn, bốn trăm đồng một mét vuông một tháng dương lịch) nhân với Diện Tích Thuê.</p> <p>Từ ngày 14/07/2022 đến ngày 27/02/2023, Tiền Thuê là 100.090.683 VND/tháng (bằng chữ: Một trăm triệu, không trăm chín mươi ngàn, sáu trăm tám mươi ba đồng một tháng dương lịch), được tính bằng 207.270 VND/ m²/tháng (bằng chữ: Hai trăm lẻ bảy ngàn, hai trăm bảy mươi đồng một mét vuông một tháng dương lịch) nhân với Diện Tích Thuê.</p>
<p>9</p>	<p>Phí Dịch Vụ (chưa bao gồm thuế GTGT)</p>	<p>45.392.600 VND/tháng (bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, sáu trăm đồng một tháng dương lịch), được tính bằng đơn giá tính Phí Dịch Vụ (94.000 VND/m²/tháng) nhân với Diện Tích Thuê của Phần Diện Tích Thuê. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa Diện Tích Thuê và diện tích thực tế thì Phí Dịch Vụ sẽ được điều chỉnh tương ứng với diện tích thực tế.</p> <p>Phí Dịch Vụ nêu trên đã bao gồm Phí dịch vụ điều hòa tại Phần Diện Tích Thuê.</p>
	<p><i>Phí dịch vụ điều hòa tại Phần Diện Tích Thuê</i> (chưa bao gồm thuế GTGT)</p>	<p>[Áp dụng cho trường hợp Phí Dịch Vụ chưa bao gồm Phí dịch vụ điều hòa]</p> <p>Phương án 1: tính phí theo diện tích (với những khách hàng không lắp công tơ riêng): Phí dịch vụ điều hòa là: _____ VND/m²/tháng (Bằng chữ: _____).</p> <p>Để đảm bảo thực tế vận hành và cung cấp dịch vụ điều hòa vào từng thời điểm, mức phí dịch vụ điều hòa có thể được Bên Cho Thuê điều chỉnh theo thông báo bằng văn bản trước 07 ngày vào từng thời điểm.</p> <p>Hoặc</p> <p>Phương án 2: Tính theo công tơ (đối với trường hợp có lắp công tơ riêng): Phí sử dụng điều hòa = Ton lạnh hoặc Kbtu * COP* Đơn giá điện TB</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> • 1 Ton lạnh: được tính bằng 12.000 Btu/hr; hoặc 1 Kbtu: được tính bằng 0,083333 Ton lạnh. • Chỉ số COP: được tính bằng 1,5 kw/ton và có thể được thay đổi theo văn bản thông báo của bên cung cấp căn cứ theo thực tế tiêu

		<p>thụ và vận hành hệ thống cung cấp nước lạnh chiller và điều hòa không khí hoặc theo thống nhất của các Bên vào từng thời điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đơn giá điện TB: là đơn giá điện trung bình trên một kw và được tính căn cứ theo tỷ lệ các khung giờ hoạt động của trung tâm thương mại vào từng thời điểm (do bên cung cấp thông báo và/hoặc niêm yết) với đơn giá điện do nhà nước ban hành vào từng thời điểm.
11	Điều chỉnh Tiền thuê	<p>Tại bất kỳ thời điểm nào, khi xảy ra sự kiện Đồng Việt Nam giảm so với đồng Đô La Mỹ (USD) từ 5% (năm phần trăm) trở lên so với Ngày Bắt Đầu (hoặc so với ngày bắt đầu áp dụng mức giá thuê điều chỉnh được Các Bên thống nhất theo Điều này), một Bên được quyền đề nghị Bên kia điều chỉnh lại Tiền Thuê cho phù hợp với mặt bằng chung của thị trường. Để làm rõ: (i) Các Bên thống nhất giá bán USD tại Ngày Bắt Đầu để làm cơ sở xác định sự kiện nêu tại Điều này là 23.500 VND/USD. Sau Ngày Bắt Đầu, sự kiện tăng/giảm giá Đồng Việt Nam được xác định trên cơ sở giá bán USD do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam ("BIDV") công bố vào từng thời điểm; và (ii) Các Bên thừa nhận rằng quy định nêu trên là nhằm xác định sự kiện làm cơ sở cho một Bên được quyền đề xuất điều chỉnh giá và việc điều chỉnh giá được thực hiện hoàn toàn trên cơ sở Tiền Thuê được tính bằng Việt Nam Đồng, không thực hiện bằng ngoại hối hoặc quy đổi, điều chỉnh theo ngoại hối.</p> <p>Trường hợp Các Bên không thể thống nhất được việc điều chỉnh Tiền Thuê (sau hai lần thương lượng) theo quy định tại Điều này thì bên đề nghị có quyền: tiếp tục Hợp Đồng Thuê với Tiền Thuê không điều chỉnh hoặc yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Thuê và trong trường hợp này việc chấm dứt Hợp Đồng Thuê được thực hiện như trường hợp chấm dứt Hợp Đồng Thuê khi hết Thời Hạn.</p>

Đại diện cho
KSHD BÊN CHO THUÊ



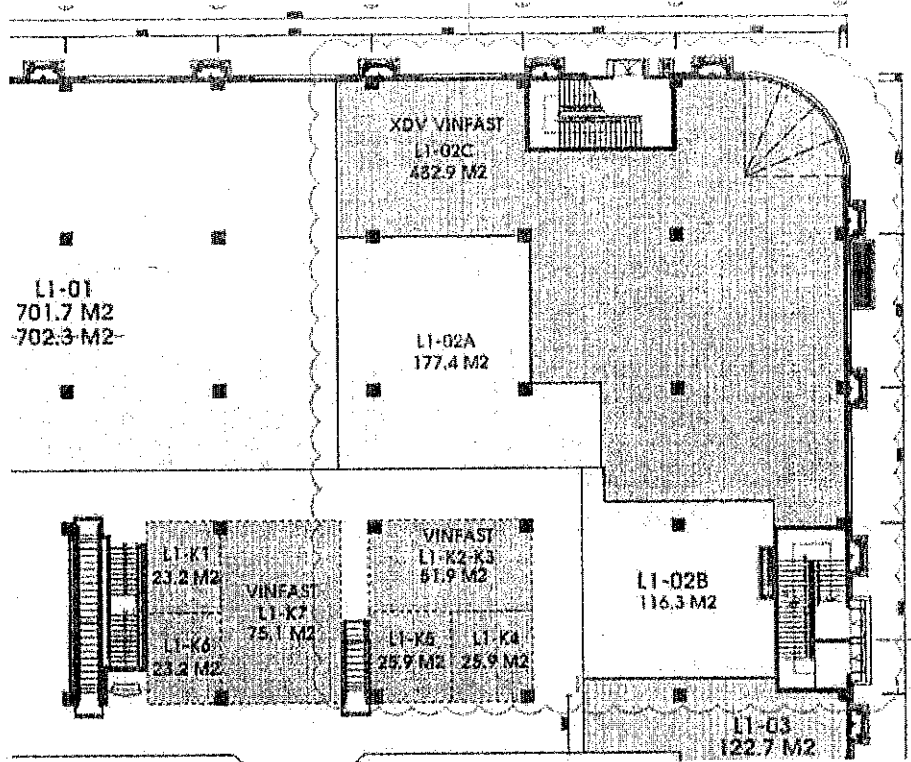
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
Phạm Ngọc Thọ

Đại diện cho
BÊN THUÊ



Nguyễn Hồng Giang

SƠ ĐỒ PHÂN DIỆN TÍCH THUÊ



KSHD

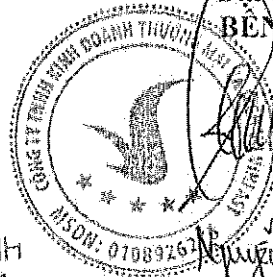
Đại diện cho

BÊN CHO THUÊ



GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
Phạm Ngọc Khoa

Đại diện cho
BÊN THUÊ



Nguyễn Hồng Giang



PHỤ LỤC

Số: L1-K2-K3/2020/HĐT/TTTM – VCP SON LA

(Bổ sung một số điều của Hợp Đồng Thuê mặt bằng TTTM có thời hạn số 01/2019/HĐ/TTTM-VCR-VINFAST TRADING)

Căn cứ Hợp Đồng Thuê mặt bằng TTTM có thời hạn số **01/2019/HĐ/TTTM-VCR-VINFAST TRADING** ký kết ngày 01/12/2019 giữa Công ty Cổ phần Vincom Retail và Công ty TNHH Kinh doanh Thương Mại và Dịch Vụ Vinfast cùng các văn bản thỏa thuận, Phụ lục sửa đổi, bổ sung các bên đã ký kết;

Hôm nay, ngày **28/06/2020**, tại Tỉnh Sơn La, các bên gồm:

1. Bên Cho Thuê :

CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM RETAIL

Giấy CNĐKDN số : 0105850244 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 11/04/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 02/01/2019

Địa chỉ trụ sở : Số 7, đường Bằng Lăng I, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế : 0105850244

Số TK Ngân hàng : 116000105842 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hà Nội

Đại diện bởi : Bà **Phạm Ngọc Thoa**

Chức vụ : Giám đốc Tài chính

Theo giấy ủy quyền số : 07.2/2019/UQ-TGD-VCR của Bà Trần Mai Hoa - Người đại diện pháp luật Công ty ký ngày 28/03/2019

Đại diện được ủy quyền:

CHI NHÁNH TẠI TỈNH SON LA- CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM RETAIL

Địa chỉ chi nhánh : Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số : 0105850244-005 do Sở KH & ĐT Tỉnh Sơn La cấp đăng ký lần đầu ngày 03/05/2018

2. Bên Thuê:

CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINFAST

Giấy CNĐKKD số : 0108926276 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/10/2019, được sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm.

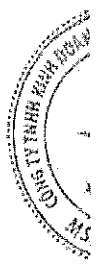
Địa chỉ trụ sở/ liên hệ : Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 02439749999

Số tài khoản Ngân hàng :

Đại diện : Ông **Nguyễn Đăng Quang**

Chức vụ : Giám đốc Kinh doanh



Handwritten signature

Theo GUQ số : 13/2020/GUQ/TGD-VFT của bà Thái Thị Thanh Hải – Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật của Công ty ký ngày 17/03/2020

(Bên Thuê và Bên Cho Thuê được gọi chung là “Các Bên”).

Các Bên thống nhất lập và ký Phụ lục Hợp Đồng Thuê Mặt Bằng TTTM Có Thời Hạn này (“Hợp Đồng Thuê”) với các điều kiện và Điều khoản như sau:

STT	NỘI DUNG	CHI TIẾT
1	TTTM	Là Trung Tâm Thương Mại Vincom, Tòa nhà Vincom Plaza Sơn La, tại địa chỉ: Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam.
2	Phân Diện Tích Thuê	51,8 m ² (“Diện Tích Thuê”) tại lô L1-K2-K3 tầng L1 của TTTM. Phần diện tích cửa sổ trưng bày (show-window) và hộp đèn quảng cáo: không bao gồm trong Diện Tích Thuê.
3	Mục đích thuê	Phân Diện Tích Thuê dùng để làm Showroom Vinfast.
4	Thời Hạn Thuê	Từ Ngày Bắt Đầu đến hết Ngày Hết Hạn.
5	Ngày Bắt Đầu	28/06/2020
6	Ngày Hết Hạn	28/02/2023
7	Ngày Tiếp Nhận	Là ngày 28/05/2020 hoặc một ngày khác theo thông báo bằng văn bản trước 07 ngày của Bên Cho Thuê.
7.1	Lệ phí thi công	Mức Phí Thi Công được tính bằng 0 VND/ngày/m ² (Bằng chữ: Không đồng một ngày một mét vuông) nhân với diện tích thực tế. Bên Thuê phải trả Phí Thi Công cho Bên Cho Thuê theo mức quy định tại Điều này trong vòng 07 ngày làm việc sau khi hoàn thành việc thi công tại Phần Diện Tích Thuê, tính theo số ngày thi công thực tế của Bên Thuê được xác nhận bởi Bên Cho Thuê.
8	Tiền Thuê (chưa bao gồm thuế GTGT) Trong trường hợp có sự khác biệt giữa Diện Tích Thuê và diện tích thực tế thì Tiền Thuê sẽ được điều chỉnh tương ứng với diện tích thực tế.	Từ 28/06/2020 đến ngày 13/07/2021, Tiền Thuê là 20.694.100 VND/tháng (bằng chữ: Hai mươi triệu, sáu trăm chín mươi bốn ngàn, một trăm đồng một tháng dương lịch), được tính bằng 399.500 VND/ m ² /tháng (bằng chữ: Ba trăm chín mươi chín ngàn, năm trăm đồng một mét vuông một tháng dương lịch) nhân với Diện Tích Thuê. Từ ngày 14/07/2021 đến ngày 13/07/2022, Tiền Thuê là 21.728.805 VND/tháng (bằng chữ: Hai mươi một triệu, bảy trăm hai mươi tám ngàn, tám trăm lẻ năm đồng một tháng dương lịch), được tính bằng 419.475 VND/ m ² /tháng (bằng chữ: Bốn trăm mười chín ngàn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng một mét vuông một tháng dương lịch) nhân với Diện Tích Thuê.

		<p>Từ ngày 14/07/2022 đến 28/02/2023, Tiền Thuê là 22.815.258 VND/tháng (bằng chữ: Hai mươi hai triệu, tám trăm mười lăm ngàn, hai trăm năm mươi tám đồng một tháng dương lịch), được tính bằng 440.449 VND/m²/tháng (bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi ngàn, bốn trăm bốn mươi chín đồng một mét vuông một tháng dương lịch) nhân với Diện Tích Thuê.</p>
9	<p>Phí Dịch Vụ (chưa bao gồm thuế GTGT) Trong trường hợp có sự khác biệt giữa Diện Tích Thuê và diện tích thực tế thì Phí Dịch Vụ sẽ được điều chỉnh tương ứng với diện tích thực tế.</p>	<p>4.869.200 VND/tháng (bằng chữ: Bốn triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn, hai trăm đồng một tháng dương lịch), được tính bằng đơn giá tính Phí Dịch Vụ (94.000 VND/m²/tháng) nhân với Diện Tích Thuê của Phần Diện Tích Thuê.</p> <p>Phí Dịch Vụ nêu trên đã bao gồm Phí dịch vụ điều hòa tại Phần Diện Tích Thuê.</p>
	<p><i>Phí dịch vụ điều hòa tại Phần Diện Tích Thuê</i> (chưa bao gồm thuế GTGT)</p>	<p>[Áp dụng cho trường hợp Phí Dịch Vụ chưa bao gồm Phí dịch vụ điều hòa]</p> <p>Phương án 1: tính phí theo diện tích (với những khách hàng không lắp công tơ riêng): Phí dịch vụ điều hòa là: ____ VND/m²/tháng (Bằng chữ: ____). Để đảm bảo thực tế vận hành và cung cấp dịch vụ điều hòa vào từng thời điểm, mức phí dịch vụ điều hòa có thể được Bên Cho Thuê điều chỉnh theo thông báo bằng văn bản trước 07 ngày vào từng thời điểm. Hoặc</p> <p>Phương án 2: Tính theo công tơ (đối với trường hợp có lắp công tơ riêng): Phí sử dụng điều hòa = Ton lạnh hoặc Kbtu * COP* Đơn giá điện TB Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> • 1 Ton lạnh: được tính bằng 12.000 Btu/hr; hoặc 1 Kbtu: được tính bằng 0,083333 Ton lạnh. • Chỉ số COP: được tính bằng 1,5 kw/ton và có thể được thay đổi theo văn bản thông báo của bên cung cấp căn cứ theo thực tế tiêu thụ và vận hành hệ thống cung cấp nước lạnh chiller và điều hòa không khí hoặc theo thống nhất của các Bên vào từng thời điểm. • Đơn giá điện TB: là đơn giá điện trung bình trên một kw và được tính căn cứ theo tỷ lệ các khung giờ hoạt động của trung tâm thương mại vào từng thời điểm (do bên cung cấp thông báo

		và/hoặc niêm yết) với đơn giá điện do nhà nước ban hành vào từng thời điểm.
11	Điều chỉnh Tiền thuê	<p>Tại bất kỳ thời điểm nào, khi xảy ra sự kiện Đồng Việt Nam giảm so với đồng Đô La Mỹ (USD) từ 5% (năm phần trăm) trở lên so với Ngày Bắt Đầu (hoặc so với ngày bắt đầu áp dụng mức giá thuê điều chỉnh được Các Bên thống nhất theo Điều này), một Bên được quyền đề nghị Bên kia điều chỉnh lại Tiền Thuê cho phù hợp với mặt bằng chung của thị trường. Để làm rõ: (i) Các Bên thống nhất giá bán USD tại Ngày Bắt Đầu để làm cơ sở xác định sự kiện nêu tại Điều này là 23.500 VND/USD. Sau Ngày Bắt Đầu, sự kiện tăng/giảm giá Đồng Việt Nam được xác định trên cơ sở giá bán USD do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam (“BIDV”) công bố vào từng thời điểm; và (ii) Các Bên thừa nhận rằng quy định nêu trên là nhằm xác định sự kiện làm cơ sở cho một Bên được quyền đề xuất điều chỉnh giá và việc điều chỉnh giá được thực hiện hoàn toàn trên cơ sở Tiền Thuê được tính bằng Việt Nam Đồng, không thực hiện bằng ngoại hối hoặc quy đổi, điều chỉnh theo ngoại hối.</p> <p>Trường hợp Các Bên không thể thống nhất được việc điều chỉnh Tiền Thuê (sau hai lần thương lượng) theo quy định tại Điều này thì bên đề nghị có quyền: tiếp tục Hợp Đồng Thuê với Tiền Thuê không điều chỉnh hoặc yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Thuê và trong trường hợp này việc chấm dứt Hợp Đồng Thuê được thực hiện như trường hợp chấm dứt Hợp Đồng Thuê khi hết Thời Hạn.</p>

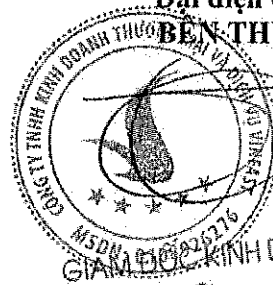
SHD

Đại diện cho
BÊN CHO THUÊ



GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
Phạm Ngọc Khoa

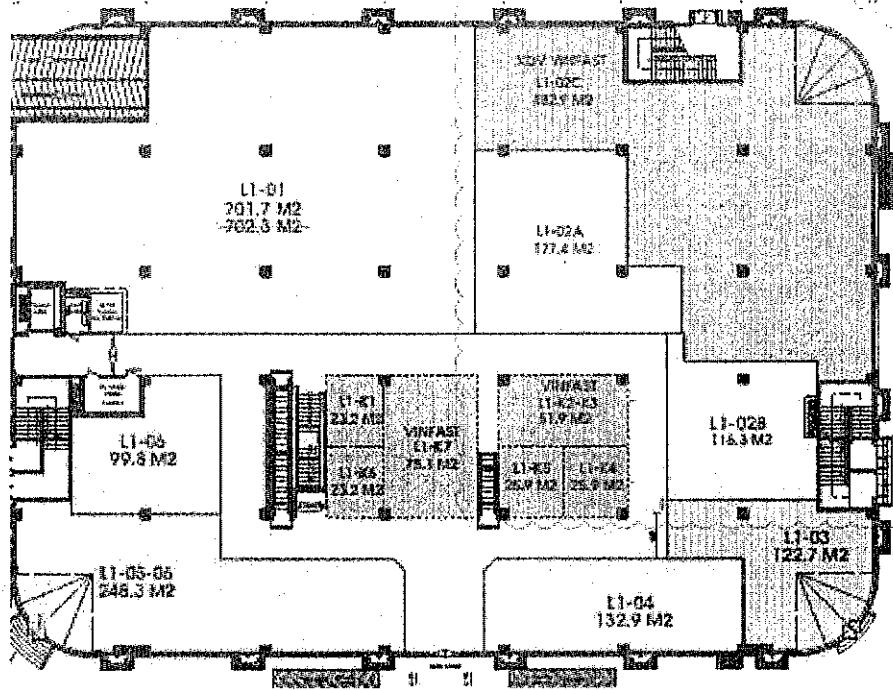
Đại diện cho
BÊN THUÊ



M.SDN: 0225276
GIÁM ĐỐC KINH DOANH
Nguyễn Đăng Quang

[Handwritten mark]

SƠ ĐỒ PHÂN DIỆN TÍCH THUÊ

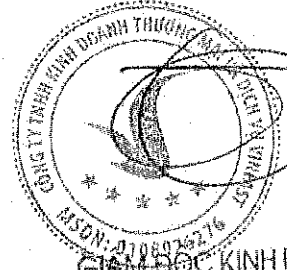


KSHD Đại diện cho
BÊN CHO THUÊ

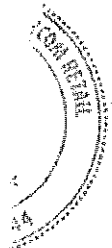


GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
Phạm Ngọc Khoa

Đại diện cho
BÊN THUÊ



GIÁM ĐỐC KINH DOANH
Nguyễn Đăng Quang



K2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2022

HỢP ĐỒNG
VẬN CHUYỂN, LƯU GIỮ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP NGUY HẠI
Số: 0...0...0...0...2...8.../2022/HĐCNDT

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam số 91/2015/QH13 được Quốc hội khoá XIII, thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 23/06/2014;
- Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên môi trường về việc quản lý chất thải nguy hại có hiệu lực từ ngày 01 tháng 09 năm 2015.
- Căn cứ giấy phép hành nghề vận chuyển chất thải nguy hại số 1-2-3.051.VX của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị và Công nghiệp Bắc Sơn được Bộ tài nguyên Môi trường cấp ngày 04 tháng 01 năm 2022.
- Căn cứ đề nghị của Chi nhánh tại Tỉnh Sơn La - Công ty cổ phần Vincom Retail về việc vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại.

Hai bên chúng tôi gồm:

I. CHỦ NGUỒN THẢI - CHI NHÁNH TẠI TỈNH SƠN LA - CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM RETAIL (BÊN A)

Địa chỉ trụ sở chính : Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Việt Nam
Điện thoại : 02126.263.888
Mã số thuế : 0105850244-005
Tài khoản số : 1231 0000 380 169 Ngân hàng: BIDV - Chi nhánh Quang Trung, Hà Nội
Người đại diện : Ông Phạm Minh Ngọc Chức vụ : Giám đốc Ban quản lý

(Theo ủy quyền 08.1/2020/UQ-GĐ-VCR ngày 14/3/2020 bởi bà Trần Mai Hoa - Tổng Giám đốc Người đại diện theo pháp luật của công ty ủy quyền)

II. CHỦ VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP NGUY HẠI - CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ CÔNG NGHIỆP BẮC SƠN (BÊN B)

Địa chỉ đăng ký kinh doanh : Thôn 2 - xã Hồng Kỳ - huyện Sóc Sơn- thành phố Hà Nội - Việt Nam
Địa chỉ văn phòng giao dịch : Tầng 2, số 2, ngõ 15 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại : 024.6275 4826 Fax: 024.6275 4827
Tài khoản : 113000037652 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Ngày lập: 04/01/2022

Nơi lập: Lưu Thảo Trang *Thay*

HĐCNDT: Chi nhánh tại Tỉnh Sơn La - Công ty cổ phần Vincom Retail - Bắc Sơn

Nơi kiểm tra: Đình Hương *Đã*

Mã số thuế : 0102961796
Người đại diện : Ông Nguyễn Đình Tiến Chức vụ: Giám đốc

Sau khi bàn bạc, trao đổi hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại với các nội dung sau đây:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

- (1) Bên A thuê Bên B và Bên B đồng ý thực hiện vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ nơi lưu chứa chất thải của Bên A đến khu lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại của Bên B.
- (2) Hợp đồng này có thời hạn từ ngày 04 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐIỀU 2. GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

- 1 Đặc tính chất thải: Chất thải công nghiệp, nguy hại ở dạng rắn, lỏng, bùn
- 2 Địa điểm giao nhận chất thải: Tại kho lưu giữ chất thải của Chi nhánh tại Tỉnh Sơn La - Công ty cổ phần Vincom Retail
Địa chỉ: Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Sơn La
- 3 Thời gian giao nhận chất thải: Khi phát sinh chất thải công nghiệp, nguy hại, Bên A sẽ báo trước cho Bên B bằng văn bản hoặc email hoặc điện thoại. Bên B có trách nhiệm đến thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại trước ngày 30/12 hàng năm. Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A trước 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày vận chuyển.

Điện thoại thường trực khi gọi lấy rác thải: 0969 716 336 (Điều hành xe)

Thời gian giao nhận: sau khi Bên A báo trước cho bên B hai (02) ngày hoặc liên hệ trực tiếp với nhân viên ký kết hợp đồng.

Đường dây nóng: Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Môi trường đô thị và công Bắc Sơn, điện thoại: 024 62754826, fax: 024 62754827

- (1) Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng có trong giấy phép vận chuyển chất thải công nghiệp, nguy hại đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh để vận chuyển chất thải theo quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.
- (2) Địa điểm xử lý chất thải: Toàn bộ chất thải công nghiệp, nguy hại Bên A giao cho Bên B được vận chuyển về tập trung, xử lý tại Khu xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn.

ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

- (1) Đơn giá vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại tính bằng tiền Việt Nam đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) được áp dụng như sau:

Ngày lập: 04/01/2022

Người lập: Lưu Thảo Trang

HDCNDT: Chi nhánh tại Tỉnh Sơn La - Công ty cổ phần Vincom Retail - Bắc Sơn

Người kiểm tra: Đình Huệ Đ

TT	Loại chất thải	Đơn vị	Mã CTNH	Đơn giá	Phương pháp xử lý
1	Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ	01 kg	18 02 01	10.000	Theo quy định
2	Hộp mực in thải	01 kg	08 02 04	10.000	Theo quy định
3	Bóng đèn huỳnh quang thải	01 kg	16 01 06	15.000	Theo quy định
4	Bao bì cứng thải bằng kim loại	01 kg	18 01 02	8.000	Theo quy định
5	Bao bì thải bằng nhựa	01 kg	18 01 03	8.000	Theo quy định
6	Bao bì mềm thải	01 kg	18 01 01	8.000	Theo quy định
7	Dầu thải	01 kg	17 02 03	7.000	Theo quy định
8	Pin, ắc quy thải	01 kg	19 06 01	10.000	Theo quy định
9	Chi phí vận chuyển	01 chuyến		7.000.000	

- (2) Phí vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại được tính như sau:
- + Nếu chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nhỏ hơn 13.200.000 đồng/01 lần vận chuyển (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng trên một lần vận chuyển) thì Bên B vẫn tính là 13.200.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) - đã bao gồm thuế GTGT.
 - + Nếu chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải lớn hơn 13.200.000 đồng/01 lần vận chuyển (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng trên một lần vận chuyển) khi nhân với đơn giá ở bảng đơn giá thì bên A phải chịu mức giá theo đơn giá bảng đơn giá trên.
- Hai bên sẽ lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến làm cơ sở để hai bên thanh quyết toán hợp đồng. Trường hợp bên A phát sinh chất thải mới hai bên sẽ thống nhất phương án xử lý và đơn giá bổ sung tại phụ lục hợp đồng.
- (3) Đơn giá trên sẽ được điều chỉnh lại theo sự thay đổi của thị trường thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai bên bằng văn bản.
- (4) Tần suất vận chuyển chất thải 02 lần trên 01 năm

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- (1) Theo quy định hiện hành, thuế GTGT đối với phí vận chuyển và xử lý chất thải là 10% (thuế GTGT sẽ do Bên A chịu).
- (2) Bên A thanh toán phí phát sinh theo ĐIỀU 3 (2) bằng chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt vào tài khoản của Bên B, chậm nhất sau mười lăm (15) ngày kể từ ngày bên B vận chuyển và xuất hóa đơn tài chính cho bên A.
- (3) Nếu trong vòng 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng Quý Công Ty không bàn giao chất thải cho Công ty Bắc Sơn thì hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng và Quý Công ty vẫn phải thanh toán chi phí 13.200.000VNĐ coi như phí duy trì hợp đồng 01 năm vừa qua.
- (4) Trong vòng 01 tháng kể từ ngày bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp nếu bên A không thanh toán đầy đủ cho bên B, bên B sẽ tạm dừng việc vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại cho đến khi bên A thanh toán.

Ngày lập: 04/01/2022

Người lập: Lưu Thảo Trang

HBCNDT: Chi nhánh tại Tỉnh Sơn La - Công ty cổ phần Vincom Retail - Bắc Sơn

Người kiểm tra: Đình Hương

- (5) Nếu sau 01 tháng kể từ ngày nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ của bên B mà bên A chưa thanh toán thì bên A phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường, tại thời điểm thanh toán.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

- (1) Bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo ĐIỀU 3,4 của Hợp đồng.
- (2) Trước khi giao cho Bên B, Bên A có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải công nghiệp nguy hại tại cơ sở phát sinh chất thải bên A và đóng gói theo đúng quy định pháp luật và nhằm thuận tiện cho việc quản lý, vận chuyển và xử lý chất thải. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải, Bên A phải thông báo trước cho Bên B để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành xử lý cho phù hợp.
- (3) Bên A tạo điều kiện cho Bên B trong việc vận chuyển chất thải công nghiệp, nguy hại trong phạm vi của Bên A, hỗ trợ bên B xe nâng và công nhân vận hành xe nâng (nếu cần) xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.
- (4) Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.
- (5) Bên A có quyền kiểm tra giám sát quá trình cân đo khối lượng, vận chuyển và xử lý chất thải của mình, với điều kiện việc giám sát, kiểm tra này không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Bên B.
- (6) Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các chất thải không bàn giao cho bên B vận chuyển và xử lý.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B

- (1) Bên B có trách nhiệm vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng.
- (2) Bên B bố trí công nhân bốc xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.
- (3) Cùng Bên A xác nhận khối lượng chất thải vận chuyển xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.
- (4) Sau khi giao nhận chất thải nguy hại và nhận được chứng từ nguy hại Bên A chuyển sang, Bên B có trách nhiệm xử lý chất thải nguy hại và ký hoàn trả chứng từ nguy hại trong vòng 01 (một tháng) kể từ ngày Bên B nhận được chứng từ gốc mà Bên A chuyển sang. Bên B đảm bảo có đủ giấy phép, chấp thuận cần thiết theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ cho Bên A trong suốt thời hạn Hợp Đồng và cung cấp các tài liệu này và các tài liệu liên quan trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.
- (5) Bên B có trách nhiệm thông tin đầy đủ cho Bên A bằng văn bản về các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý.
- (6) Bên B hoàn thành đầy đủ chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của luật pháp và giao lại chứng từ lưu cho bên A đúng thời hạn.
- (7) Chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến chất thải nguy hại kể từ thời điểm chất thải nguy hại được bàn giao cho Bên B/các nhân viên của Bên B.
- (8) Trong trường hợp Bên B phát hiện một số hoặc toàn bộ chất thải không phù hợp với hồ sơ chất thải thì hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận giải quyết số chất thải đó theo đúng quy định hiện hành. Việc tiếp tục xử lý phần chất thải phát sinh trên thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên theo đúng quy định hiện hành và Bên A phải chịu hoàn toàn chi phí.

ĐH

- (9) Bên B có quyền tạm dừng việc vận chuyển chất thải nếu phát hiện chất thải của bên A không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định pháp luật, bao gồm như không giới hạn ở Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 01/09/2015 của Bộ Tài nguyên môi trường.
- (10) Bên B có quyền từ chối vận chuyển chất thải khi Bên A không có người bàn giao và xác nhận khối lượng.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

- (1) Các Bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin mà mình nhận được từ Bên kia trong suốt thời hạn và sau khi hết hạn của Hợp đồng này và phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết duy trì tính bảo mật của thông tin này.
- (2) Mỗi Bên sẽ đối xử với các thông tin hợp đồng như là các thông tin mật, có giá trị và độc quyền, và sẽ không tiết lộ và đảm bảo rằng các nhân viên của mình cũng sẽ không tiết lộ bất kì thông tin Hợp đồng nào cho bất kỳ bên thứ ba nào khác nếu như không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.

ĐIỀU 8. CAM KẾT KHÔNG HỐI LỘ

- 8.1 Bên B cam kết và đảm bảo rằng người quản lý, nhân viên, đại lý hoặc bất kỳ người nào thuộc Bên B (Sau đây được gọi là "Người Của Bên B") trực tiếp hoặc gián tiếp liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên A sẽ (i) không hối lộ và/hoặc hứa hẹn đưa các khoản hối lộ, quà tặng, trich thưởng hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào (gọi chung là "Hối Lộ"), cho bất kỳ người quản lý, nhân viên hoặc bất kỳ người nào thuộc Bên A (Sau đây được gọi là "Người Của Bên A") và/hoặc (ii) không thông qua bất kỳ bên thứ ba nào để Hối Lộ Người Của Bên A nhằm được ưu tiên ký Hợp Đồng/Thỏa thuận với Bên A hoặc được miễn trừ (các) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng/Thỏa thuận với Bên A, và/hoặc hưởng các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác.

Các hành vi Hối Lộ theo quy định tại điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng/Thỏa thuận với Bên A.

Trường hợp Bên B và/hoặc bất kỳ Người Của Bên B nào nhận thấy bất cứ Người Của Bên A nào có biểu hiện, hành vi đòi Hối Lộ thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên A theo chi tiết sau:

- Số điện thoại hotline: 0988428787
- Email: gopy@vingroup.net

- 8.2 Nếu Bên B vi phạm quy định tại điều này Bên A có quyền, tại bất kỳ thời điểm nào, áp dụng một hoặc đồng thời một số biện pháp sau:

- Hủy kết quả đánh giá lựa chọn Bên B trong trường hợp Bên B ký kết Hợp Đồng thông qua việc đấu thầu; và/hoặc Bên B không được tiếp tục tham gia chào thầu cung cấp dịch vụ / hàng hóa cho các gói thầu khác của Bên A; và/hoặc

- Hủy bỏ tất cả các phê duyệt, chấp thuận, sự cho phép, lợi ích Bên B có được hoặc sự chấp thuận, thông qua của Bên A đối với những vấn đề về ký kết và thực hiện Hợp Đồng/Thỏa thuận mà bị ảnh hưởng bởi hành vi Hối Lộ; và/hoặc

- Tùy vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ, phạt Bên B 150.000.000 VND (một trăm năm mươi triệu đồng) đối với một lần vi phạm và/hoặc chấm dứt Hợp Đồng/Thỏa thuận ngay lập tức mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi thường nào. Ngoài ra, Bên B có trách nhiệm bồi thường cho Bên A mọi thiệt hại phát sinh (nếu có) do việc chấm

dứt Hợp Đồng/Thỏa thuận, hoàn trả cho Bên A các khoản tiền Bên A đã tạm ứng/thanh toán trước cho Bên B và chịu các chế tài phạt khác quy định tại Hợp Đồng/Thỏa thuận như trường hợp Hợp Đồng/Thỏa thuận bị chấm dứt do lỗi vi phạm của Bên B; và/hoặc

- Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền điều tra về hành vi phạm pháp luật hình sự.

8.3 Bên B sẽ miễn trừ cho Bên A mọi trách nhiệm liên quan đến hành vi Hối Lộ của Bên B và phải bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên quan đến hành vi Hối Lộ của Bên B.

ĐIỀU 9. SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- (1) Hợp Đồng này và các phụ lục (nếu có) của Hợp Đồng này có thể sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên. Văn bản này do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết và đóng dấu của hai bên.
- (2) Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:
 - (a) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng bằng văn bản;
 - (b) Hợp Đồng hết hạn mà hai bên không gia hạn Hợp Đồng;
 - (c) Nếu một trong hai bên vì lý do nào đó muốn chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn phải thông báo bằng văn bản cho bên kia ít nhất trước 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự tính chấm dứt Hợp Đồng. Trong trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn thì Bên B có nghĩa vụ trả lại số tiền đã tạm ứng, đặt cọc cho Bên A (nếu có).
 - (d) Một trong hai bên đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 10 của Hợp Đồng này.
 - (e) Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 của Hợp Đồng này.
 - (f) Một trong các bên tiến hành các thủ tục giải thể (tự nguyện hay bắt buộc), lâm vào tình trạng phá sản hoặc ngừng kinh doanh.

ĐIỀU 10. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 10.1 Trong trường hợp Bên B không thực hiện, thực hiện sai hoặc thực hiện không đúng các nội dung Dịch Vụ được quy định tại Điều 1 trên đây, bên A có các quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu Bên B phải nhanh chóng khắc phục sai sót và thực hiện Dịch Vụ theo quy định tại Điều 1 Hợp Đồng này. Bên B phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan tới việc khắc phục này. Thời gian khắc phục phải nằm trong thời gian thực hiện Dịch Vụ theo quy định của Hợp Đồng. Quá thời hạn trên, Bên B phải chịu phạt chậm thực hiện Dịch Vụ theo quy định tại Hợp Đồng này.
 - b) Bên A có quyền từ chối nhận toàn bộ hoặc một phần Dịch Vụ (bao gồm cả trường hợp Bên B không hoàn thành nghĩa vụ theo điểm a nêu trên), yêu cầu Bên B hoàn trả một phần hoặc toàn bộ số tiền đã nhận trong vòng 03 ngày kể từ ngày Bên A yêu cầu, chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp Đồng và phạt vi phạm đối với Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này.
- 10.2 Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Hợp Đồng này, Bên B sẽ chịu phạt 2% Giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cho mỗi ngày chậm tiến độ và phạt vi phạm chất lượng Dịch Vụ tương ứng 8% Giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cũng như bồi thường mọi thiệt hại phát sinh.

Đ

ĐIỀU 11.**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

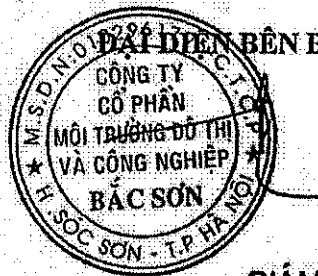
- (1) Bất kỳ và mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở tinh thần hữu nghị và cùng có lợi.
- (2) Trong trường hợp không thể giải quyết được thông qua thương lượng và hòa giải, mỗi bên sẽ có quyền đệ trình tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại đó lên tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

ĐIỀU 12.**BẤT KHẢ KHÁNG**

- (1) Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên, không dự đoán được hoặc không khắc phục được như động đất, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác không lường trước được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- (2) Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - (a) Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;
 - (b) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- (3) Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng đúng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 13.**CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- (1) Hai Bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ triển khai Hợp đồng, nếu có vấn đề gì cần giải quyết, hai bên kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai Bên.
- (2) Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký. Sau khi hai bên hoàn thành hết nghĩa vụ theo hợp đồng và hết thời hạn hiệu lực hợp đồng thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.
- (3) Hợp đồng được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 03 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

P.CUI1*Phạm Minh Ngọc***GIÁM ĐỐC***Nguyễn Đình Tiến*


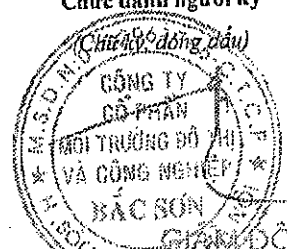
Ngày lập: 04/01/2022

Người lập: Lưu Thảo Trang

HBCNDT: Chi nhánh tại Tỉnh Sơn La - Công ty cổ phần Vincom Retail - Bắc Sơn

Người kiểm tra: Đình Huy Đê

Chứng từ SMT CTNH

TỈNH/THÀNH PHỐ SƠN LA		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số: <i>274/2022/1.2-3.05A.VP</i>					
1. Chủ CS DV XL CTNH: Công ty cổ phần Môi trường đô Thị và Công nghiệp Bắc Sơn		Mã số QLCTNH: 1-2-3.051.VX					
Địa chỉ văn phòng: Số 2, Ngõ 15, đường An Dương Vương, quận Tây Hồ, TP Hà Nội		ĐT: 024.6275 4826					
Địa chỉ cơ sở/dại lý: Thôn 2, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam		ĐT: 024. 62918876					
2. Chủ CS DV XLC TNH 2:		Mã số QLCTNH					
Địa chỉ văn phòng:		ĐT:					
Địa chỉ cơ sở:		ĐT:					
3. Chủ nguồn thải: Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ VINFAST		Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có):					
Địa chỉ văn phòng: Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes River Side, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam		ĐT: 0225.3969999					
Địa chỉ cơ sở: Tầng 01, TTTM Vincom Sơn la, đường Trường Chinh, tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, Sơn La		ĐT: 0225.3969999					
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý ^a
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau, gang tay dính dầu	x			18 02 01	100	TĐ
2	Dầu thải		x		160108	400	TĐ
^a Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/ lọc/kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu:				Cửa khẩu nhập			
Số hiệu phương tiện:				Ngày xuất cảng:			
Cửa khẩu xuất:							
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện vận chuyển: <i>274/2022</i>			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/Đơn vị vận chuyển: <i>Nguyễn Văn Quý</i>				Ngày: 17/02/2022...			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:..... Ngày:.....			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5).				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
<p>Sơn La, ngày 17 tháng 02 năm 2022</p>  <p>Chức danh người ký (Chữ ký, đóng dấu)</p> <p style="text-align: right;">GIÁM ĐỐC SHOWROOM VINFAST SON LA Họ và tên <i>Đương Việt Cường</i></p>				<p>Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2022</p>  <p>Chức danh người ký (Chữ ký, đóng dấu)</p> <p style="text-align: right;">GIÁM ĐỐC Họ và tên <i>Nguyễn Đình Liêm</i></p>			
*Liên số: 1□ - 2□ - 3□ - 4□							
Ghi chú :(ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							

TỈNH/THÀNH PHỐ

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số:/2021

SON LA

Mã số QLCTNH: VINFASTSL

1. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINFAST

Địa chỉ văn phòng: Số 7, đường Bằng Lăng 1, KĐTST Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 0225.3969999

Địa chỉ cơ sở: Tầng 1 TTTM Vincom, đường Trường Chinh, lô 3, phường Quyết Thắng, TP.Son La, tỉnh Sơn La

ĐT: 0827.499.466

2. Chủ hành nghề QLCTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ CÔNG NGHIỆP 10 - URENCO 10

Mã số QLCTNH: 1-2-3.051.VX

Địa chỉ văn phòng: Số 2, ngõ 15, đường An Dương Vương, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội..

ĐT: 024.6275 4826

Địa chỉ cơ sở: Thôn 2 xã Hồng Kỳ huyện Sóc Sơn thành phố Hà Nội Việt Nam .

ĐT: 024.3885 6346

3. Chủ hành nghề QLCTNH 2 (chủ tái sử dụng):.....Mã số QLCTNH (Số ĐKKD/CMND):

Địa chỉ văn phòng:.....ĐT:

Địa chỉ cơ sở (nơi tái sử dụng):.....ĐT:

4. Kê khai CTNH chuyên giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH (mã trên hợp đồng)	Số lượng (kg) (khối lượng vận chuyển nhật ký)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) ^a
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Dầu thải		x		180108	200.00	TĐ
2	Giẻ lau, găng tay dính dầu	x			180201	5.00	TĐ
3	Lọc dầu thải	x			150102	10.00	TĐ
4	Bao bì cứng thái bằng nhựa	x			180103	20.00	làm gạch, TC

^a Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/dóng kén); C (Chôn lấp); Khác (ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu:..... Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện:..... Ngày xuất cảng:..... Cửa khẩu xuất:

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

7.1. Họ tên người nhận thay mặt chủ hành nghề QLCTNH 1: Nguyễn Thị Nga Ký:..... Ngày: 23/06/2021

7.2. Họ tên người nhận thay mặt chủ hành nghề QLCTNH 2 (chủ tái sử dụng):..... Ký:..... Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

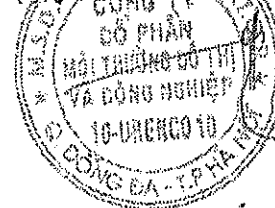


GIÁM ĐỐC
SHOWROM VINFAST SON LA
Đương Lợi Thắng

8. Chủ hành nghề QLCTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 (hoặc chủ tái sử dụng xác nhận đã tái sử dụng CTNH đúng mục đích ban đầu)

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2021

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đình Tiến

Liên số: 1 - 2 - 2^s - 2^t - 3 - 3^s - 3^t - 4 - 5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ

Số: 012022/HĐCUDV-RTSH/VCR-MTDVSL/VCP SL

V/v: Thu tiền giá vệ sinh môi trường (theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND, ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Sơn La)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan khác của nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực vào ngày ký kết Hợp đồng này;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2022, tại Vincom Plaza Sơn La, các bên gồm:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM RETAIL /

Đại diện : Bà DƯƠNG HÀ MY
Chức vụ : Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp
(Theo ủy quyền 28/2021/GUQ - VCR ngày 07/09/2021 bởi bà Trần Mai Hoa – Tổng Giám đốc Người đại diện theo pháp luật của công ty ủy quyền)
Địa chỉ : Số 7 Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside, P. Việt Hưng, Q.Long Biên, TP Hà Nội ✓
Điện thoại : 0243 974 9999
Tài khoản : 1231.0000.380.169
Ngân hàng : BIDV Chi Nhánh Quang Trung
Mã số thuế : 0105850244

VÀ:

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ SƠN LA.

ĐKKD số : 5500217948, do Sở Kế hoạch tỉnh Sơn La cấp, thay đổi lần thứ 7, ngày 03 tháng 01 năm 2017
Đại diện : Ông LÊ VĂN TUẤT
Chức vụ : Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 460/GUQ-HĐQT ngày 04/12/2021)
Địa chỉ : Số 07, đường Bản Cọ, Phường Chiềng An, TP Sơn La
Điện thoại : 0212.3856833 - ĐD: 0989.196.309
Tài khoản : 4111.0000.388686
Ngân hàng : BIDV- CN tỉnh Sơn La.
Mã số thuế : 5500217948



Handwritten signature

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký Hợp đồng Cung ứng dịch vụ ("Hợp Đồng") với các điều khoản sau:

Điều 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý thuê dịch vụ và Bên B đồng ý nhận thực hiện dịch vụ *Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND, ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Sơn La* ("Dịch Vụ") với chi tiết về Dịch Vụ được tạm xác định như ở dưới đây:

Nội dung: Thu giá vệ sinh môi trường (đối tượng sử dụng dịch vụ): Các tổ chức, cá nhân có sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn thành phố Sơn La.

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Khối lượng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại Vincom Plaza Sơn La năm 2022 (Có bảng tính Khối lượng kèm theo).	Tấn	433,2

Điều 2: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỊCH VỤ

- Thời gian, tiến độ thực hiện Dịch Vụ: 01 năm từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
- Địa điểm thực hiện Dịch Vụ: TTTM Vincom Plaza Sơn La - Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La

Điều 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Giá trị Hợp Đồng:

Giá trị Hợp Đồng cho toàn bộ Dịch Vụ quy định tại Điều 1 Hợp Đồng này là:

STT	Nội dung thực hiện	Đơn giá/Tấn (VND)	Khối lượng/tháng	Thời gian thực hiện (tháng)	Thành tiền/tháng (VND)	Thành tiền/năm (VND)
1	Thu theo Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh Sơn La	168.182	36	12	6.052.176	72.626.112
	Thuế VAT 10%					7.262.611
	Tổng cộng					79.888.723

Bằng chữ: (Bảy mươi chín triệu tám trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm hai ba đồng/.)

Giá trị Hợp Đồng nêu trên là trọn gói đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng (VAT) và các chi phí khác kèm theo (nếu có).

Giá thỏa thuận trong Hợp Đồng này là giá cố định và không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng này cho dù có bất kỳ thay đổi nào về giá cả thị trường.

3.2. Phương thức thanh toán

Bên A thanh toán cho Bên B thành 02 Đợt:

- Đợt 1: Thanh toán 50% Giá trị Hợp Đồng tương đương chi phí của 06 tháng (từ 01/01/2022 đến 30/06/2022) tương ứng với số tiền là 39.944.326 VNĐ (*Bằng chữ ba mươi chín triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm hai sáu đồng*) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi Các bên ký kết Hợp Đồng và Bên B hoàn thành công việc

thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt, đồng thời Bên A đã nhận được Hồ sơ đề nghị thanh toán (bản gốc) từ Bên B tương ứng với đợt thanh toán này.

- Đợt 2: Thanh toán 50% Giá trị Hợp Đồng tương đương chi phí của 06 tháng còn lại (từ 01/07/2022 đến 31/12/2022) tương ứng với số tiền là 39.944.326 VNĐ (Bằng chữ Ba mươi chín triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm hai sáu đồng) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi Bên B hoàn thành Dịch Vụ và Bên A đã nhận được Hồ sơ đề nghị thanh toán (bản gốc) từ Bên B tương ứng với đợt thanh toán này.

Hồ sơ đề nghị thanh toán:

- + Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B;
- + Hoá đơn tài chính hợp lệ cho từng đợt nhận thanh toán;
- + Biên bản nghiệm thu chất lượng và xác định khối lượng công việc Bên B hoàn thành thực tế được ký kết giữa đại diện có thẩm quyền của Các Bên. Biên bản này là cơ sở để xác định giá trị hóa đơn cho toàn bộ hay từng đợt thanh toán;

3.3. Hình thức thanh toán

Thanh toán bằng Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên B như quy định tại Hợp Đồng này hoặc tài khoản khác theo thông báo bằng văn bản của Bên B tùy từng thời điểm (Nếu có)

3.4 Thông tin xuất hóa đơn

Bên B có trách nhiệm phát hành hóa đơn cho Bên A phù hợp với quy định của pháp luật theo thông tin dưới đây:

Tên đơn vị: CHI NHÁNH TẠI TỈNH SON LA – CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM RETAIL
Địa chỉ: Tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Việt Nam
Mã số thuế : 0105850244-005 /

Điều 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A

- Yêu cầu Bên B thực hiện Dịch Vụ theo đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm và các thỏa thuận khác.
- Trong trường hợp Bên B vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.
- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện Dịch Vụ.
- Chuẩn bị địa điểm và cử cán bộ cùng Bên B kiểm tra tiến độ thực hiện Dịch Vụ.
- Cung cấp cho Bên B thông tin, tài liệu và các phương tiện cần thiết khác để thực hiện công việc trong khả năng cho phép của Bên A, nếu các Bên có thỏa thuận hoặc việc thực hiện Dịch Vụ đòi hỏi.
- Thông báo và nêu rõ lý do chính đáng cho Bên B trong trường hợp Bên A có nhu cầu tạm dừng thực hiện Dịch Vụ.
- Thanh toán kịp thời và đúng hạn cho Bên B.

4.2 Quyền và trách nhiệm của bên B

- Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện để thực hiện Dịch Vụ.
- Yêu cầu bên A trả tiền Dịch Vụ.
- Cung cấp Dịch Vụ theo nội dung thỏa thuận tại Điều 1 Hợp Đồng. Trong trường hợp Bên B thấy khối lượng, phạm vi dịch vụ thực tế vượt quá khối lượng, phạm vi dịch vụ tạm

xác định của hai Bên thì cần báo trước cho Bên A để ký phụ lục Hợp Đồng bổ sung trước khi thực hiện.

- d) Thực hiện Dịch Vụ đúng tiến độ và chất lượng theo yêu cầu của Bên A.
- e) Không được giao cho Bên thứ ba thực hiện một phần hoặc toàn bộ Dịch Vụ được quy định tại Điều 1 Hợp Đồng này nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.
- f) Bảo quản và phải giao lại cho Bên A tài liệu, phương tiện được nhận từ Bên A (nếu có) nguyên trạng và ngay sau khi hoàn thành Dịch Vụ.
- g) Báo ngay cho Bên A về việc thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện không đảm bảo chất lượng và chịu trách nhiệm chính trong việc thu thập các thông tin này để hoàn thành Dịch Vụ theo đúng quy định của Hợp Đồng.
- h) Bên B không được phép cung cấp (hoặc dưới hình thức khác), tuyên bố, công khai hoặc trao đổi với các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí hoặc bên thứ ba bất kỳ tài liệu, thông tin hoặc nội dung nào liên quan đến Hợp Đồng này (đặc biệt là các tài liệu, thông tin liên quan đến bên A, Tập đoàn Vingroup, các công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn Vingroup) mà không có sự đồng ý trước của Bên A ("Nghĩa Vụ Bảo Mật"). Tuy nhiên, Bên B có thể công bố thông tin nói trên theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, pháp luật hiện hành và thị trường chứng khoán, với điều kiện sẽ thông báo trước cho Bên A. Vi phạm Nghĩa Vụ Bảo Mật nói trên của Bên B (nếu có) sẽ được xem là vi phạm cơ bản đối với Hợp Đồng, và là cơ sở để Bên A xử lý với mức cao nhất là chấm dứt Hợp Đồng và/hoặc yêu cầu phạt, bồi thường thiệt hại theo các quy định của Hợp Đồng và pháp luật liên quan.
- i) Bồi thường cho Bên A mọi thiệt hại phát sinh do hành vi vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này của Bên B/người của Bên B gây ra.
- j) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng này và theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 5: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 5.1 Trong trường hợp Bên B không thực hiện, thực hiện sai hoặc thực hiện không đúng các nội dung Dịch Vụ được quy định tại Điều 1 trên đây, bên A có các quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu Bên B phải nhanh chóng khắc phục sai sót và thực hiện Dịch Vụ theo quy định tại Điều 1 Hợp Đồng này. Bên B phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan tới việc khắc phục này.
Thời gian khắc phục phải nằm trong thời gian thực hiện Dịch Vụ theo quy định của Hợp Đồng. Quá thời hạn trên, Bên B phải chịu phạt chậm thực hiện Dịch Vụ theo quy định tại Hợp Đồng này.
 - b) Bên A có quyền từ chối nhận toàn bộ hoặc một phần Dịch Vụ (bao gồm cả trường hợp Bên B không hoàn thành nghĩa vụ theo điểm a nêu trên), yêu cầu Bên B hoàn trả một phần hoặc toàn bộ số tiền đã nhận trong vòng 03 ngày kể từ ngày Bên A yêu cầu, chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp Đồng và phạt vi phạm đối với Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này.
- 5.2 Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Hợp Đồng này, Bên B sẽ chịu phạt 2% Giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cho mỗi ngày chậm tiến độ và phạt vi phạm chất lượng Dịch Vụ tương ứng 8% Giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cũng như bồi thường mọi thiệt hại phát sinh.
- 5.3 Quá thời hạn thanh toán 30 ngày làm việc kể từ ngày đến hạn thanh toán như quy định tại Hợp Đồng này, Bên A phải chịu trả lãi tính theo Lãi Suất Quá Hạn trên số tiền chậm thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Bên B tương ứng với thời gian và số tiền chậm thanh toán nếu Bên A không thông báo về việc chậm thanh toán hoặc không có lý

do chính đáng, với điều kiện Bên B đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm quy định tại Hợp Đồng này.

Để làm rõ, Lãi Suất Quá Hạn được tính bằng 150% lãi suất tiền gửi tiết kiệm Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với khách hàng là cá nhân do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV) công bố.

Điều 6: CHẤM DỨT, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

- 6.1 Hợp Đồng chấm dứt khi các bên thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ của Hợp Đồng hoặc bất cứ thời điểm nào theo thỏa thuận của các Bên.
- 6.2 Bên A có quyền đơn phương hủy bỏ hoặc chấm dứt Hợp Đồng, tùy quyết định của Bên A, nếu:
 - a) Bên B vi phạm thời gian, tiến độ thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng này; hoặc
 - b) Bên B cung cấp Dịch Vụ không đảm bảo chất lượng, không đúng quy định của Hợp Đồng và/hoặc Bên B không khắc phục hoặc không thể khắc phục được theo yêu cầu của Bên A.
- 6.3 Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trong các trường hợp sau:

Bên A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Hợp Đồng quá 30 ngày làm việc mà không thông báo hoặc không có lý do chính đáng, với điều kiện bên B đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm quy định tại Hợp Đồng này.
- 6.4 Để làm rõ, trong các trường hợp chấm dứt Hợp Đồng, Các Bên có trách nhiệm thanh toán/hoàn trả cho nhau phần Giá trị Hợp Đồng chênh lệch so với phần nội dung công việc đã thực hiện và được Các bên nghiệm thu, ký xác nhận bằng văn bản, trừ trường hợp có quy định khác đi tại Hợp Đồng này. Thời hạn thanh toán/hoàn trả theo yêu cầu của Bên A.

Điều 7: BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1 Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng này, những sự kiện sau được coi là sự kiện bất khả kháng: Bão lụt, động đất, chiến tranh, hoả hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật của nhà nước hoặc các sự kiện khách quan khác.

Với điều kiện:

 - a) Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp Đồng này;
 - b) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về sự kiện bất khả kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.
- 7.2 Trừ khi có ý kiến khác của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị sự kiện bất khả kháng gây trở ngại.

Điều 8: CAM KẾT KHÔNG HỐI LỘ

- 8.1 Bên B cam kết và đảm bảo rằng người quản lý, nhân viên, đại lý hoặc bất kỳ người nào thuộc Bên B trực tiếp hoặc gián tiếp liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên A ("Người Bên B") sẽ không hối lộ và/hoặc hứa hẹn đưa các khoản hối lộ, quà tặng, trích thưởng hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào (gọi chung là "Hối Lộ"), cho bất kỳ người quản lý, nhân viên hoặc bất kỳ người nào thuộc Bên A (gọi chung là

“Người Bên A”) hoặc thông qua bất kỳ bên thứ ba nào để Hối Lộ Người Bên A nhằm được ưu tiên ký Hợp Đồng/Thỏa thuận với Bên A hoặc được miễn trừ (các) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng/Thỏa thuận với Bên A, và /hoặc các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác.

Các hành vi Hối Lộ theo quy định tại điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng/Thỏa thuận với Bên A.

Trường hợp bất kỳ Người Bên B nào nhận thấy bất cứ Người Bên A nào có biểu hiện, hành vi đòi Hối Lộ thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên A theo chi tiết sau:

- Số điện thoại hotline: 0988428787
- Email: gopy@vingroup.net


8.2 Nếu Bên B vi phạm quy định tại điều này Bên A có quyền, tại bất kỳ thời điểm nào, áp dụng một hoặc đồng thời một số biện pháp sau:

- Hủy kết quả đánh giá lựa chọn Bên B trong trường hợp Bên B ký kết hợp đồng thông qua việc đấu thầu; và/hoặc Bên B không được tiếp tục tham gia chào thầu cung cấp dịch vụ / hàng hóa cho các gói thầu khác của Bên A; và/hoặc
- Hủy bỏ tất cả các phê duyệt, chấp thuận, sự cho phép, lợi ích Bên B có được hoặc sự chấp thuận, thông qua của Bên A đối với những vấn đề về ký kết và thực hiện Hợp Đồng/Thỏa thuận mà bị ảnh hưởng bởi hành vi Hối Lộ; và/hoặc
- Tùy vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ, phạt Bên B một khoản tiền tương đương với 150.000.000 VNĐ (một trăm năm mươi triệu đồng) đối với một lần vi phạm và/hoặc chấm dứt Hợp Đồng/Thỏa thuận ngay lập tức mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi thường nào. Ngoài ra, Bên B có trách nhiệm bồi thường cho Bên A mọi thiệt hại phát sinh (nếu có) do việc chấm dứt Hợp Đồng/Thỏa thuận, hoàn trả cho Bên A các khoản tiền bên A đã thanh toán trước cho Bên B và chịu các chế tài phạt khác quy định tại Hợp Đồng/Thỏa thuận như trường hợp Hợp Đồng/Thỏa thuận bị chấm dứt do lỗi vi phạm của Bên B; và/hoặc
- Chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra nếu hành vi Hối Lộ có dấu hiệu vi phạm Luật Hình Sự.

8.3 Bên B sẽ miễn trừ cho Bên A mọi trách nhiệm liên quan đến hành vi Hối Lộ của Bên B và phải bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi Hối Lộ của Bên B.

Điều 9: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

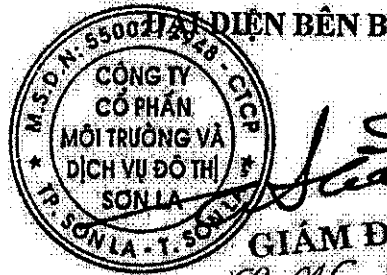
- 9.1 Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp Đồng này, mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận thống nhất và ký kết bằng Phụ lục Hợp Đồng.
- 9.2 Bên B cam kết và đồng ý rằng, Bên A có quyền chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ theo Hợp Đồng này cho các công ty sở hữu/đơn vị thành viên/bên thứ ba, hoặc trong trường hợp Bên A tổ chức lại doanh nghiệp, bao gồm sáp nhập vào một công ty khác hoặc được chia, hoặc tách hoặc được chuyển đổi, với điều kiện là việc chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ đó không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của Bên B theo Hợp Đồng này. Trong trường hợp này, bên nhận thừa kế, sáp nhập, chuyển nhượng, chuyển giao sẽ đương nhiên trở thành Bên A và sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này, đồng thời Bên B có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết theo biểu mẫu và hướng dẫn của Bên A (nếu có).
- 9.3 Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật của Việt Nam.

- 9.4 Hai bên chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện Hợp Đồng này. Nếu có mâu thuẫn hoặc tranh chấp phát sinh, hai bên phải thông báo kịp thời bằng văn bản và cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng hòa giải, trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm một bên gửi thông báo bằng văn bản đầu tiên, một trong Các Bên sẽ đưa vụ việc đến Toà án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của Pháp luật. Quyết định có hiệu lực của Toà án là quyết định có giá trị cuối cùng và bắt buộc đối với hai bên. Các chi phí liên quan do bên thua kiện chịu.
- 9.5 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được tự động thanh lý sau khi Các Bên đã hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Hợp Đồng.
- 9.6 Hợp Đồng được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện. 

P.CUI



TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP
Dương Hà My



GIÁM ĐỐC
Lê Văn Quát



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ VÀ CÔNG NGHIỆP BẮC SƠN
Số: 318/BBNT-URENCOBS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG THÁNG 06/2022

(Kèm theo hóa đơn số: Ngày / /2022)

- Căn cứ hợp đồng số: 000028/2022/HĐCNDT ký ngày 04/01/2022 và Phụ lục số 1 về việc vận chuyển, tiếp nhận và xử lý chất thải công nghiệp giữa Công ty Cổ phần Môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn và Chi nhánh tại tỉnh Sơn La - Công ty cổ phần Vincom Retail.

- Căn cứ các biên bản giao nhận khối lượng chất thải công nghiệp giữa Công ty Cổ phần Môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn và Chi nhánh tại tỉnh Sơn La - Công ty cổ phần Vincom Retail.

Hôm nay, ngày tháng 06 năm 2022, tại Văn phòng URENCO Bắc Sơn

I. Chúng tôi gồm:

1. CHI NHÁNH TẠI TỈNH SƠN LA - CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM RETAIL (Bên A)

- Địa chỉ: Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam
- Mã số thuế: 0105850244-005
- Người đại diện: Ông. Phạm Minh Ngọc Chức vụ: Giám đốc Ban quản lý

2. Công ty Cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn (Bên B)

- Địa chỉ: Thôn 2 - xã Hồng Kỳ - huyện Sóc Sơn- thành phố Hà Nội - Việt Nam
- Văn phòng đại diện: Tầng 2, số 2 ngõ 15 An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ,
- Điện thoại: 04 62754826
- Mã số thuế: 0102961796
- Người đại diện: Ông. Trần Vũ Hiệp Chức vụ: Phó Giám Đốc
(Theo giấy ủy quyền số 26/UQ-URENCOBS ký ngày 11/01/2022)

II. Nội dung:

TT	Loại chất thải	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
				(VNĐ)	(VNĐ)
1	Bóng đèn huỳnh quang	Kg	21	15.000	315.000
2	Hộp mực in thải	Kg	1	10.000	10.000
5	Chi phí vận chuyển	Chuyến	1,0	7.000.000	7.000.000
Tổng				22,0	7.325.000
Theo điều 3 trong hợp đồng: Nếu chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nhỏ hơn 12.000.000 đồng/01 lần vận chuyển (Mười hai triệu đồng) thì Bên B vẫn tính là 12.000.000 (Mười hai triệu đồng). Chưa bao gồm thuế VAT.					
Tổng					12.000.000
Thuế VAT 8%					960.000
Tổng giá trị thanh toán:					12.960.000
Kinh phí bên A đã tạm ứng cho bên B (VNĐ)					-
Kinh phí bên A phải thanh toán cho bên B (VNĐ)					12.960.000

III. Kinh phí thanh toán:

Người lập: Nguyễn Thị Mai

Người kiểm tra: Nguyễn Thị Vân

Tổng giá trị thanh toán Bên A phải trả cho Bên B là:

12.960.000 VND

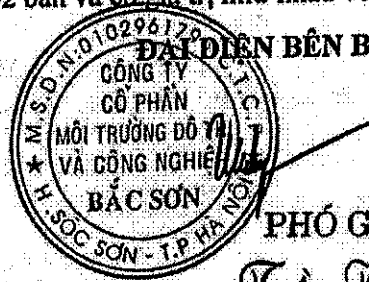
Bằng chữ: Mười hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./.

Kinh phí trên được bên A chuyển trả cho bên B vào tài khoản: Công ty cổ phần Môi trường đô thị và Công nghiệp Bắc Sơn số: 113 0000 37652 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Bắc Thăng Long - PGD Sông Cầu, chậm nhất sau (15) ngày kể từ ngày bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ của bên B.

Biên bản này được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị như nhau về mặt pháp lý./.



Phạm Minh Ngọc



Trần Vũ Hiệp



CÔNG TY TNHH E.U.C

VIMCERT
261



QUAN TRÁC
MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG
NGHỊ ĐỊNH 44/2016/NĐ-CP

Địa Chỉ: Số 41/24 Lê Hồng Phong, Khu Phố 4, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
CN Đà Nẵng: Số 43 Đỗ Bí, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.
VP Hà Nội: Số 3 Ngõ 6 Phố Sa Đới, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Hotline: 0933.42.52.39 Email: eucvina@gmail.com Website: www.eucvina.com

Số: 2022.142/KQ-EUC

Bình Dương, ngày 22 tháng 03 năm 2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên khách hàng: **CHI NHÁNH SƠN LA - CÔNG TY TNHH VẬN HÀNH VINCOM RETAIL (VINCOM PLAZA SƠN LA)**
Địa chỉ: **Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La.**
- Loại mẫu: Nước thải
- Mã số mẫu: **2203.056NT**

Mã số mẫu	Tên mẫu	Đơn vị xử lý	Tình trạng mẫu/ thể tích mẫu
2203.056NT	Nước thải		Mẫu nước trong/ 2L

- Ngày lấy mẫu: **12/03/2022**
- Ngày gửi mẫu: **14/03/2022**
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Tham số	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 14:2008/ BTNMT (Cột B)
			2203.056NT	
1.	pH	TCVN 92: 2011	6,82	5 - 9
2.	TD	TCVN 99300	364	1000
3.	TS	TCVN 540D: 2017	24,4	100
4.	BC	TCVN 210B: 2017	38,4	50
5.	Am	TCVN 88: 1995	4,46	10
6.	Nitrit	TCVN 210B: 2017	23,6	50
7.	Phospho	SMEW 210-P.E: 2017	2,69	10
8.	Tổng ĐTV ⁽¹⁾	SMEW 210-B&F: 2017	2,2	20
9.	Tổng Coliform ⁽¹⁾	TCVN 92: 2011	3.100	5.000
10.	Sulfua ^(a)	TCVN 92: 2011	<0,100	4,0
11.	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	TCVN 92: 2011	KPH (<MDL=0,02)	10

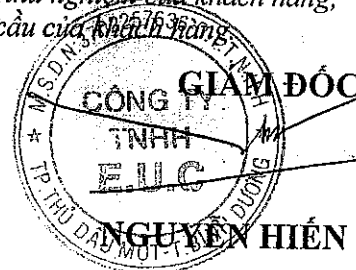
Ghi chú: ⁽¹⁾: Thông số được Bộ tài nguyên môi trường công nhận;

^(a): Thông số liên kết Vimcerts 292;

- KPH: Không phát hiện; MDL: ngưỡng giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, Công ty TNHH E.U.C không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;
- Các nội dung thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

PHÒNG THỬ NGHIỆM

[Signature]



HOÀNG ANH TRÚC ĐOAN

NGUYỄN HIẾN THUẬN



Địa Chỉ: Số 41/24 Lê Hồng Phong, Khu Phố 4, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
CN Đà Nẵng: Số 43 Đỗ Bí, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.
VP Hà Nội: Số 3 Ngõ 6 Phố Sa Đôi, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Hotline: 0933.42.52.39 Email: eucvina@gmail.com Website: www.eucvina.com

Số: 2022.644/KQ-EUC

Bình Dương, ngày 08 tháng 07 năm 2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **CHI NHÁNH SƠN LA - CÔNG TY TNHH VẠN HÀNH VINCOM RETAIL (VINCOM PLAZA SƠN LA)**

Địa chỉ: **Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La.**

2. Loại mẫu: Nước thải

3. Mã số mẫu:

Mã số mẫu	Tên mẫu	Đơn vị xử lý	Tình trạng mẫu/ thể tích mẫu
2206.170NT	Nước thải		Mẫu nước trong/ 2L

4. Ngày lấy mẫu: 28/06/2022

Ngày nhận mẫu: 29/06/2022

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tham số	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 14:2008/ BTNMT (Cột B)
			2206.170NT	
1.	pH	TC 92: 2011	7,06	5 - 9
2.	TD	TC 99300	379	1000
3.	TS	TC 540D: 2017	19,5	100
4.	BO ₅	TC 210B: 2017	32,5	50
5.	NH ₄ ⁺	TC 38: 1995	4,32	10
6.	NO ₃ ⁻	SMEWW NO ₃ ⁻ :E: 2017	21,7	50
7.	PO ₄ ³⁻	SMEWW P-E: 2017	3,22	10
8.	Tổng chất ĐTV ⁽¹⁾	SMEWW B&F: 2017	1,8	20
9.	Tổng Coliform ⁽¹⁾	TC 19	2.900	5.000
10.	Sulfua ^(a)	TC 10	<0,1	4,0
11.	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	TC 17	0,68	10

Ghi chú: ⁽¹⁾: Thông số được Bộ tài nguyên môi trường công nhận;

^(a): Thông số liên kết Vimecerts 292;

- KPH: Không phát hiện, MDL: ngưỡng giới hạn phát hiện của phương pháp;

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử;

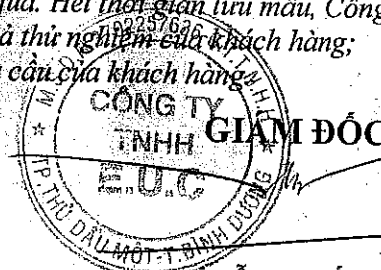
- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, Công ty TNHH E.U.C

không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;

- Các nội dung thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

PHÒNG THÍ NGHIỆM

HOÀNG ANH TRÚC ĐOÀN



NGUYỄN HIẾN THUẬN



CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ

DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC

Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 028.6660477 Email: mt-daiphu@gmail.com

Website: giamساتmoitruong.com.vn



Mã số/ Ref. No: 05146/2022/PKQ (22.3389)



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Client's Name: **CÔNG TY TNHH E.U.C**
41/24 LÊ HỒNG PHONG, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG PHÚ LỢI,
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, BÌNH DƯƠNG.
2. Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location: **MẪU DO KHÁCH HÀNG GỬI ĐẾN**
3. Loại mẫu/ Type of sample: **Nước thải**
4. Thông tin mẫu/ Sample information:

Mã số mẫu/ Sample code	Vị trí lấy mẫu/ Sampling locations
220629.NT.022	Nước thải 2206.170NT (Nước thải sau xử lý)

5. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) / Sample date (Sample receipt): 29/06/2022

6. Ngày trả kết quả/ Returning results date: 06/07/2022

7. Bảng kết quả/ Results table

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result
1	S ² -(a,b)	mg/L	SMEWW 4500-S ² .B&D:2017	<0,1
2	Chất hoạt động bề mặt ^(a,b)	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,68

Chú thích/ Remarks:

1. (a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận/ The parameter has been recognized by the Ministry of Natural Resources and Environment.
2. (b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận/ The parameter has been recognized by ISO/IEC 17025:2017.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Supervised by

NGUYỄN CHÍ NHÃ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 07 năm 2022

GIÁM ĐỐC



ĐOÀN THỊ THỦY



CÔNG TY TNHH E.U.C

VIMCERT
261



QUAN TRÁC
MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG
NGHỊ ĐỊNH 44:2016/NĐ-CP

Địa Chỉ: Số 41/24 Lê Hồng Phong, Khu Phố 4, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
CN Đà Nẵng: Số 43 Đỗ Bí, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.
VP Hà Nội: Số 3 Ngõ 6 Phố Sa Đới, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Hotline: 0933.42.52.39 Email: eucvina@gmail.com Website: www.eucvina.com

Số: 2022.940/KQ-EUC

Ngày 06 tháng 10 năm 2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **CHI NHÁNH SON LA - CÔNG TY TNHH VẬN HÀNH VINCOM RETAIL (VINCOM PLAZA SON LA)**
 Địa chỉ: **Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La.**
 2. Loại mẫu: **Nước thải** Số lượng: **01**
 3. Mã số mẫu:

Mã số mẫu	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Tình trạng mẫu
2209.134NT	Nước thải	Nước thải sau xử lý	TCVN 1995; TCVN 6663-14:2018 TCVN 6663-13:2016; TCVN 6663-1:2011 TCVN 8880:2011	Mẫu đã được bảo quản tại hiện trường

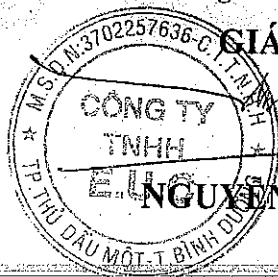
4. Ngày lấy mẫu: 28/09/2022 Ngày nhận mẫu: 28/09/2022
 5. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Tên chỉ số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm 2209.134NT	QCVN 14:2008/ BTNMT (Cột B)
1.	pH		TCVN 92: 2011	7,14	5 - 9
2.	TDS	mg/L	TCVN 99300	387	1000
3.	TSS	mg/L	MEV 40D: 2017	34	100
4.	BOD ₅	mg/L	MEV 10B: 2017	45	50
5.	NH ₄ ⁺	mg/L	TCVN 8: 1995	KPH	10
6.	NO ₃ ⁻	mg/L	SMEWY 100: NO ₃ -E: 2017	20,3	50
7.	PO ₄ ³⁻ -P	mg/L	SMEWY 100: P-E: 2017	3,11	10
8.	Đầu mỡ Đ	mg/L	SMEW W 5520P: 2017	5,6	20
9.	Coliform ⁽¹⁾	CFU/100ml	TCVN 10000: 2010	3.800	5.000
10.	Sulfua ^(a)	mg/L	TCVN 10000: 2010	0,12	4,0
11.	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	TCVN 10000: 2010	0,35	10

- Ghi chú: - (1): Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;
 - (2): Thông số được công nhận ISO/IEC-17025:2017;
 - (a): Thông số liên kết Vimcerts 292;
 - KPH: Không phát hiện; MDL: ngưỡng giới hạn phát hiện của phương pháp;
 - Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử;
 - Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, Công ty TNHH E.U.C không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;
 - Các nội dung thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

PHÒNG THÍ NGHIỆM

HOÀNG ANH TRÚC ĐOÀN



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HIẾN THUẬN



Địa Chỉ: Số 41/24 Lê Hồng Phong, Khu Phố 4, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
CN Đà Nẵng: Số 43 Đỗ Bi, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.
VP Hà Nội: Số 3 Ngõ 6 Phố Sa Đồi, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Hotline: 0933.42.52.39 Email: eucvina@gmail.com Website: www.eucvina.com

Số: 2022.1235/KQ-EUC

Ngày 12 tháng 12 năm 2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **CHI NHÁNH SƠN LA - CÔNG TY TNHH VẬN HÀNH VINCOM RETAIL (VINCOM PLAZA SON LA)**

Địa chỉ: **Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La.**

2. Loại mẫu: **Nước thải**

3. Mã số mẫu:

Mã số mẫu	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Tình trạng mẫu
2211.148NT	Nước thải	Nước thải	TCVN 6663-1:1999; TCVN 6663-2:2018; TCVN 6663-3:2016; TCVN 6663-4:2014; TCVN 6663-5:2011	Mẫu đã được bảo quản tại hiện trường

4. Ngày lấy mẫu: 03/12/2022 Ngày phân tích: 07/12/2022

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	Chỉ số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)
				2211.148NT	
1.	pH	--	TCVN 6663-1:2011	7,36	5 - 9
2.	TDS	mg/L	HD 10300	381	1000
3.	TSS ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	22	100
4.	BOD ₅	mg/L	SMEWW 5540B:2017	34	50
5.	NH ₄ ⁺ -N	mg/L	TCVN 6663-1:1995	2	10
6.	NO ₃ ⁻ -N ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5540B:2017	26	50
7.	PO ₄ ³⁻ -P ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5540B:2017	3,64	10
8.	Tổng dầu mỡ ĐTV ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5540B:2017	2,1	20
9.	Tổng Coliform ⁽¹⁾	CFU/100mL	SMEWW 5540B:2017	2.400	5.000
10.	Sulfua ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017	0,04	4,0
11.	Chất hoạt động bề mặt ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,77	10

Ghi chú: ⁽¹⁾: Thông số được Bộ tài nguyên môi trường công nhận;

- ⁽²⁾ Thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017;

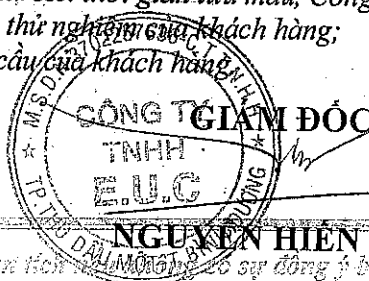
- KPH: Không phát hiện; MDL: ngưỡng giới hạn phát hiện của phương pháp;

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử;

- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, Công ty TNHH E.U.C không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;

- Các nội dung thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

PHÒNG THÍ NGHIỆM



HOÀNG ANH TRÚC ĐOAN

NGUYỄN HIỆN THUAN



Mã số/ Ref. No: 07235/2022/PKQ (22.5147)



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên khách hàng/ Client's Name:** CÔNG TY TNHH E.U.C - 41/24 LÊ HỒNG PHONG, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, BÌNH DƯƠNG.
- Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location:** Khách hàng gửi mẫu
- Loại mẫu/ Type of sample:** Nước thải
- Thông tin mẫu/ Sample information:**

Mã số mẫu/ Sample code	Vị trí lấy mẫu/ Sampling locations
22.5147.NT.01	Nước thải 2209.134NT

5. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) / Sample date (Sample receipt): 28/09/2022

6. Ngày trả kết quả/ Returning results date: 06/10/2022

7. Bảng kết quả/ Results table

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result
1	S ² -(a,b)	mg/L	SMEWW 4500-S ² .B&D:2017	22.5147.NT.01 0,12
2	Chất hoạt động bề mặt ^(a,b)	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,35

Chú thích/ Remarks:

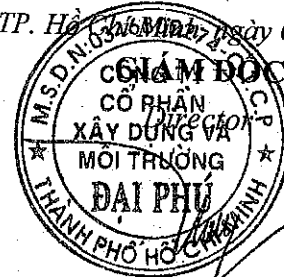
- (a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận/ The parameter has been recognized by the Ministry of Natural Resources and Environment.
- (b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận/ The parameter has been recognized by ISO/IEC 17025:2017.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Supervised by

NGUYỄN CHÍ NHÃ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2022



ĐOÀN THỊ THỦY

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 083 /2017/CV-VGR-PTDA

Hà Nội, ngày 14 tháng 2 năm 2017

V/v thỏa thuận thoát nước mưa, thoát nước thải cho dự án Trung tâm thương mại, nhà ở thương mại thành phố Sơn La.

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Sơn La.

Trước tiên, Tập đoàn Vingroup – Công ty CP xin gửi tới Quý Sở lời chào trân trọng.

Căn cứ Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu thương mại, dịch vụ tổng hợp thành phố Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất Trung tâm thương mại, nhà ở thương mại thành phố Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch giao thông thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu thương mại, dịch vụ tổng hợp thành phố Sơn La.

Để có cơ sở pháp lý triển khai Dự án, Tập đoàn Vingroup – Công ty CP kính đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Sơn La xem xét, chấp thuận đầu nối thoát nước mưa, thoát nước thải cho dự án “*Trung tâm thương mại, nhà ở thương mại thành phố Sơn La*”.

(Xin gửi kèm theo các văn bản liên quan, thuyết minh tính toán, bản vẽ tổng mặt bằng thoát nước)

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu VT, PTDA. *LV*

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP *Chữ*



TRƯỞNG GIÁM ĐỐC
Dương Thị Mai Hoa

UBND TỈNH SƠN LA
BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN
ODA TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 193/BQL-VP

Sơn La, ngày 01 tháng 6 năm 2021

V/v xác nhận hoàn thành đầu nối nước
thải vào hệ thống của dự án thoát nước
và xử lý nước thải thành phố Sơn La.

Kính gửi: Ban quản lý Trung tâm thương mại Vincom Plaza Sơn La

Ban quản lý các dự án ODA tỉnh Sơn La nhận được công văn số 2021/CV-VCR ngày 04/04/2021 của Ban quản lý Trung tâm thương mại Vincom Plaza Sơn La về việc hoàn thành việc đầu nối vào điểm xả thải của nhà máy xử lý nước thải thành phố Sơn La;

Sau khi kiểm tra, xem xét hồ sơ; Ban quản lý các dự án ODA tỉnh Sơn La có ý kiến như sau:

1. Trung tâm thương mại Vincom Plaza Sơn La đã đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sơn La theo đúng thông báo số 166/TB-BQL ngày 08/6/2020 của Ban quản lý các dự án ODA tỉnh Sơn La.

2. Một số lưu ý trong quá trình vận hành

- Nghiêm cấm việc để nước mưa, nước có chứa các chất độc hại chưa qua xử lý đi vào hệ thống; trường hợp có vi phạm Ban quản lý các dự án ODA tỉnh Sơn La sẽ tiến hành cắt đầu nối và thông báo cho Chính quyền địa phương.

- Trường hợp có sự thay đổi lớn về lưu lượng, thiết kế,...; đề nghị Trung tâm thương mại Vincom Plaza Sơn La có thông báo bằng văn bản cho Ban quản lý các dự án ODA tỉnh Sơn La để phối hợp thực hiện;

- Đề nghị Trung tâm thương mại Vincom Plaza Sơn La tuyên truyền cho các hộ thoát nước là các nhà ở thương mại trong khu vực thực hiện việc đầu nối nước thải sinh hoạt trực tiếp vào hệ thống (không qua bể phốt) và tách riêng hệ thống thoát nước mưa

Ban quản lý các dự án ODA tỉnh Sơn La xin thông báo đến Trung tâm thương mại Vincom Plaza Sơn La./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP (Thu 05b).

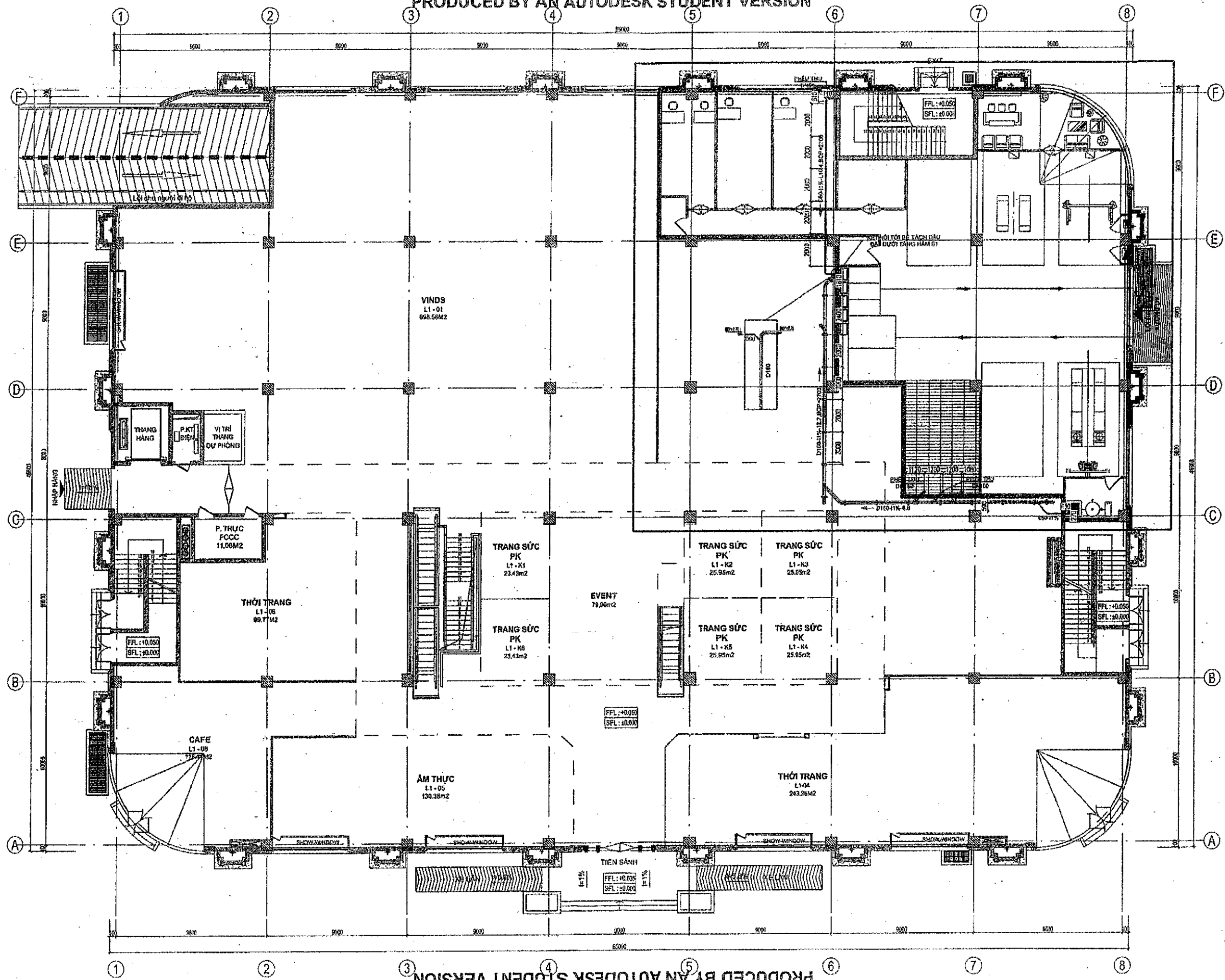
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đào Mạnh Chiến

PHỤ LỤC 2
CÁC SƠ ĐỒ BẢN VẼ LIÊN QUAN

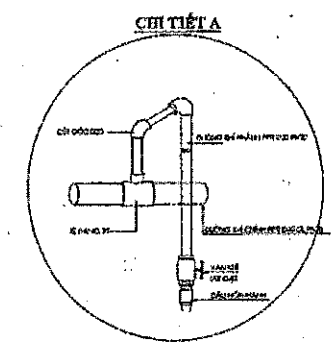
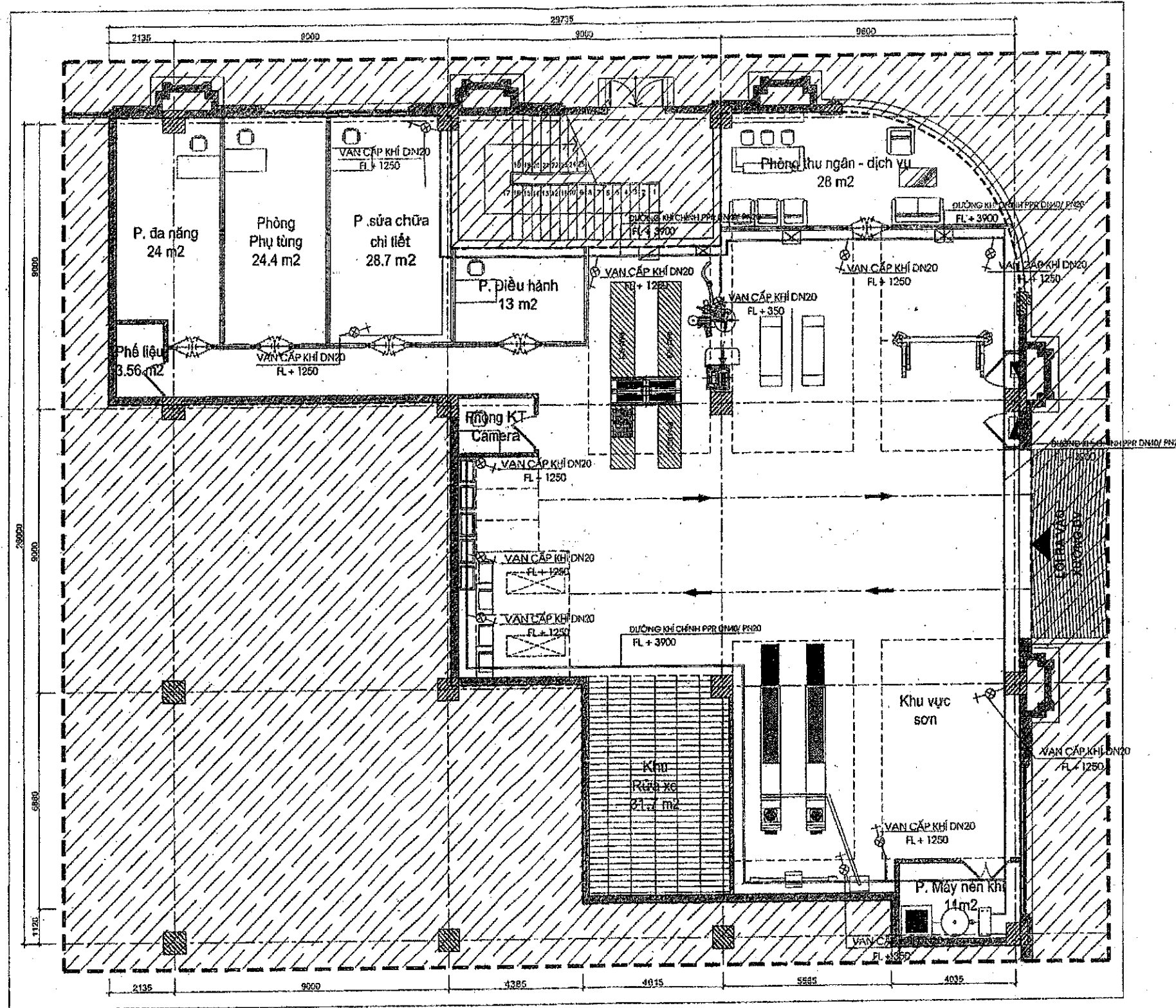
PRODUCED BY AN AUTODESK STUDENT VERSION



PRODUCED BY AN AUTODESK STUDENT VERSION

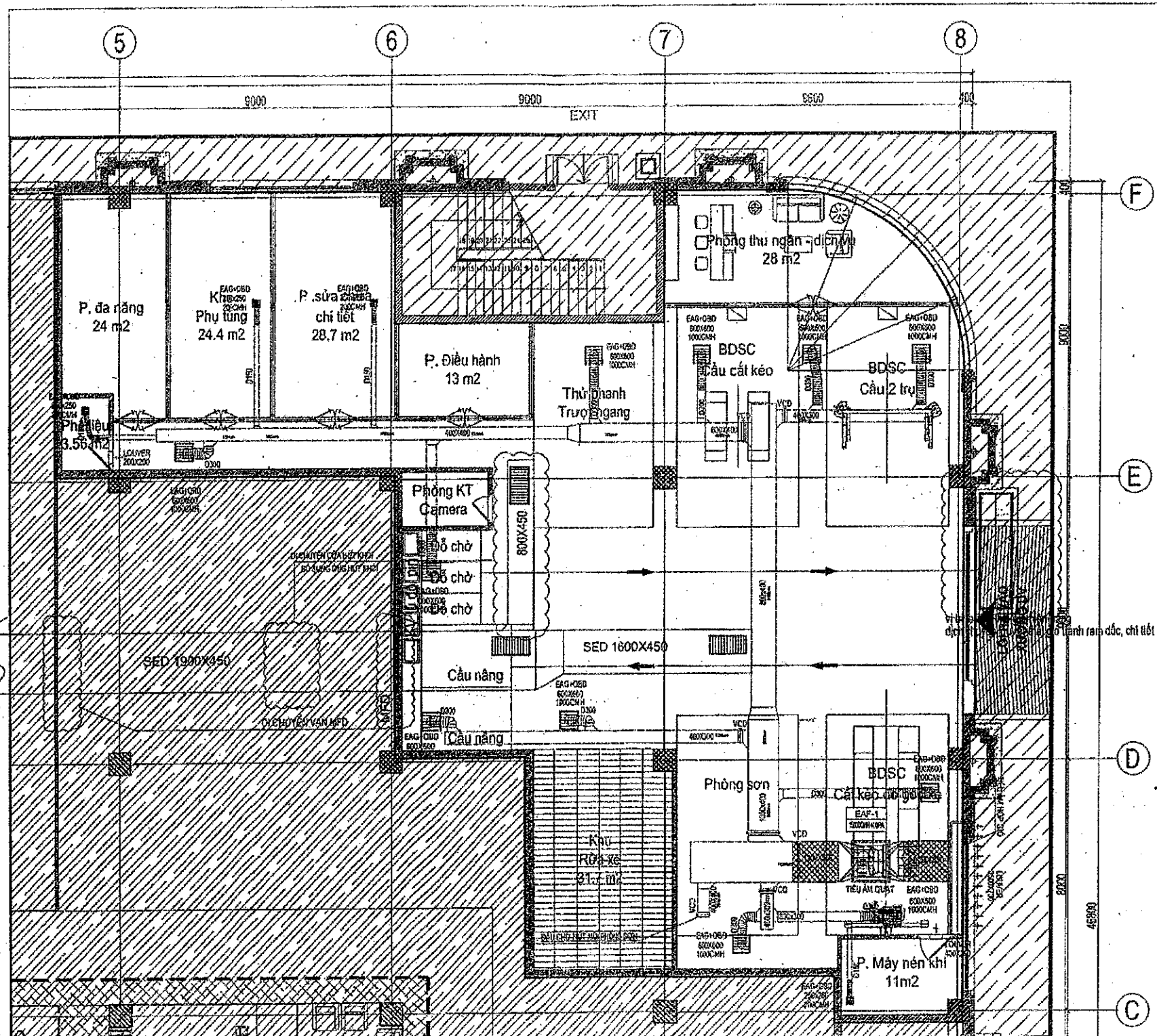
PRODUCED BY AN AUTODESK STUDENT VERSION

PRODUCED BY AN AUTODESK STUDENT VERSION



- Yêu cầu thuật:**
1. Đường ống cấp khí chính dùng bằng ống PPR D40 / PN20 và nối bằng phương pháp hàn nhiệt.
 2. Đường khí nhánh dùng bằng ống PPR D20 / PN20 các vị trí lắp ghép dùng phương pháp hàn nhiệt. Tại mỗi vị trí mối ghép ren đều phải dùng keo ribbon, và băng tan để lắp ghép.
 3. Mọi vị trí đưa khí ra TB(Cột) đều phải lắp ghép theo chi tiết A.
 4. Đường khí đi ngầm cấp cho cầu cất kéo phải đi bằng ống mềm luôn trong ống nhựa PVC bảo vệ.
 5. áp suất làm việc của khí nén từ 6-8 bar.

03			
02			
01			
Lần sửa	Ngày	Mô tả nội dung sửa đổi	Thiết
Revise	Date	Description of modification details	Design
TÊN CÔNG TRÌNH / PROJECT NAME			
XUÔNG VINFAST - VC SON LA			
CHỦ ĐẦU TƯ / INVESTOR			
Duyệt / Approval			
NHÀ THẦU CHÍNH / MAIN CONTRACTOR			
TÂN PHÁT BỆNH			
CÔNG TY CỔ PHẦN			
CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ TÂN PHÁT			
Địa chỉ: 189 Phan Trọng Tuệ - Thanh Trì - Hà Nội			
ĐT: 0243.391.6161 Fax: 0243.391.0546			
Email: tanphat@tanphat.com			
Web: www.tanphat.com			
Duyệt / Approval	Đỗ Văn Quảng		
Kiểm tra / Check	Vũ Minh Hiệp		
Thiết kế / Designer	Thiều Quốc Đạt		
Duyệt / Approval			
TÊN HÀNG MỤC / ARTICLE NAME			
THIẾT BỊ XƯƠNG			
TÊN BẢN VẼ / DRAWING NAME			
MÃ SỐ BẢN VẼ / DRAWING NUMBER			
Lần thay đổi / Revision	Ngày / Date	Tỷ lệ / Scale	
00	02/2020		



ĐƯỜNG ống HÚT KHÍ HIỆN TRẠNG

- GH CHÚ:
- CÁC PCU CÓ ĐỘ ƠN TRÊN 4500 YẾU CẦU LẬP TIỂU ẦM
 - TIỂU ẦM CHO PCU: QUẠT SỬ DỤNG ROCKWOOL DÂY 50MM, TỶ TRỌNG 80KG/M³, VÀ BƠI TỶ TRỌNG 50KG/L
 - ống gió HÚT KHÍ, TĂNG ÁP SỬ DỤNG TÊN TRẮNG KÉM CHỐNG CHÁY TRỌNG 0.25H
 - ống gió LẠNH ĐƯỢC BỌC BẢO ON TÂM DÂY 15MM, TỶ TRỌNG 28KG/M³; HỆ SỐ DẪN NHIỆT 0.022W/mK
 - LƯỚI GIÓ THẢI KÉM LƯỚI CHĂM CÓN TRỌNG 100%
 - LƯỚI LẤY GIÓ TƯỚI KÉM LƯỚI CHĂM CÓN TRỌNG 100% VÀ LƯỚI LỌC BỤI
 - LƯỚI MẶT MƯNG THỦ CÔNG THEO CHI TIẾT CỦA BÊN KIẾN TRÚC
 - CỬA GIÓ HÚT KHÍ CỦA HỆ CHỈ THỦ KÉM VẠN ĐỀ
 - MẶT BẰNG KIẾN TRÚC CÔNG THỂO LAYOUT TRÊN CỦA BÊN KIẾN TRÚC
 - HỆ THỐNG THÔNG GIÓ SỬ CỬ HIỆN TRẠNG ĐÃ ĐƯỢC NGHẼ Ứ THỬ

HIỆU DÍNH		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		

GH CHÚ:

TÊN DỰ ÁN - PROJECT NAME:
VINCOM SƠN LA
HẠNG MỤC: XƯỞNG DV VINFAST

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

CHỦ ĐẦU TƯ - OWNER:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP VINCOM RETAIL

ĐỊA CHỈ SỐ 7, ĐƯỜNG MẠNG LĂNG 1, KHU BINH THỦY VINHOMES RESIDENCE, P. VỊNH HƯNG, Q. LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI

TU VẤN THIẾT KẾ:

ĐÔNG DƯƠNG
CÔNG TY CP TK KIẾN TRÚC XÚ VÀ TU VẤN ĐẦU TƯ ĐÔNG DƯƠNG

ĐC: TRUNG T. TÒA NHÀ TẠC HỒNG, SỐ 5 LÊ VĂN LƯƠNG PHẠM CHINH, Q. THANH XUÂN, HÀ NỘI
Tel: 904 9945 1507 - Fax:

GIÁM ĐỐC	
VỊ BÍ THƯ	
CHỦ NGHĨA DƯ AN	
NGUYỄN THỊ THU HỒNG	
CHỦ TRƯ	
TRẦN MẠNH TRUNG	
THIẾT KẾ	
NGUYỄN VĂN ANH	
KÈM	
TRẦN MẠNH TRUNG	

GIẢI ĐOẠN: T.K.T.C

BỘ MÔN: ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ

HẠNG MỤC: XƯỞNG DV-36

HOÀN THÀNH: 2019

TỶ LỆ BẢN VẼ:

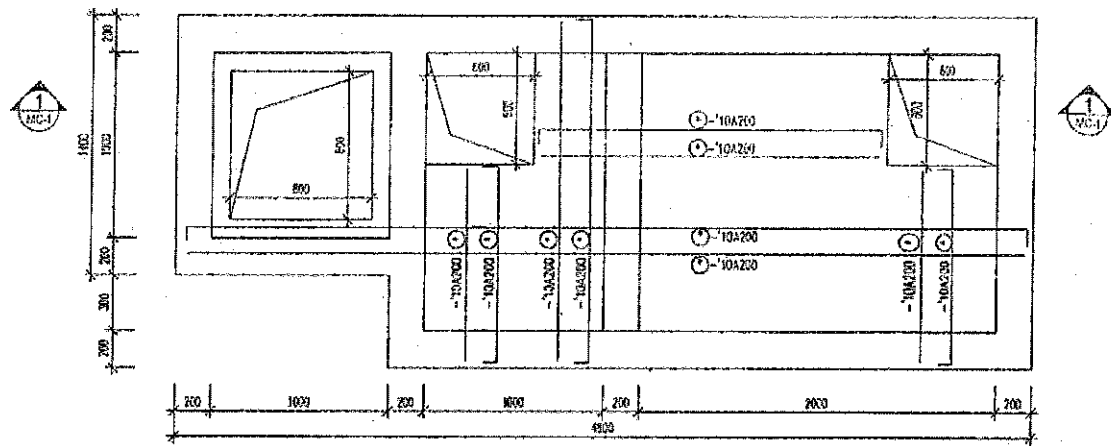
TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG CẢI TẠO THÔNG GIÓ KHU VINFAST

KY HỮU BẢN VẼ: VSL.VP.TC.05.02.04

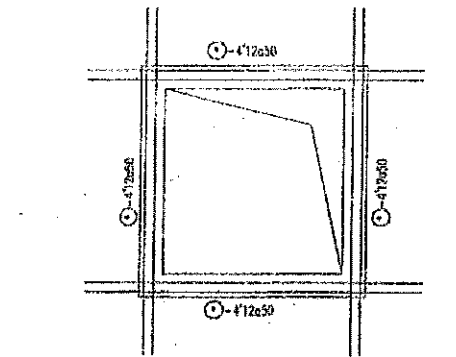
PRODUCED BY AN AUTODESK STUDENT VERSION

PRODUCED BY AN AUTODESK STUDENT VERSION

CHI TIẾT BÊ TÁCH DẦU



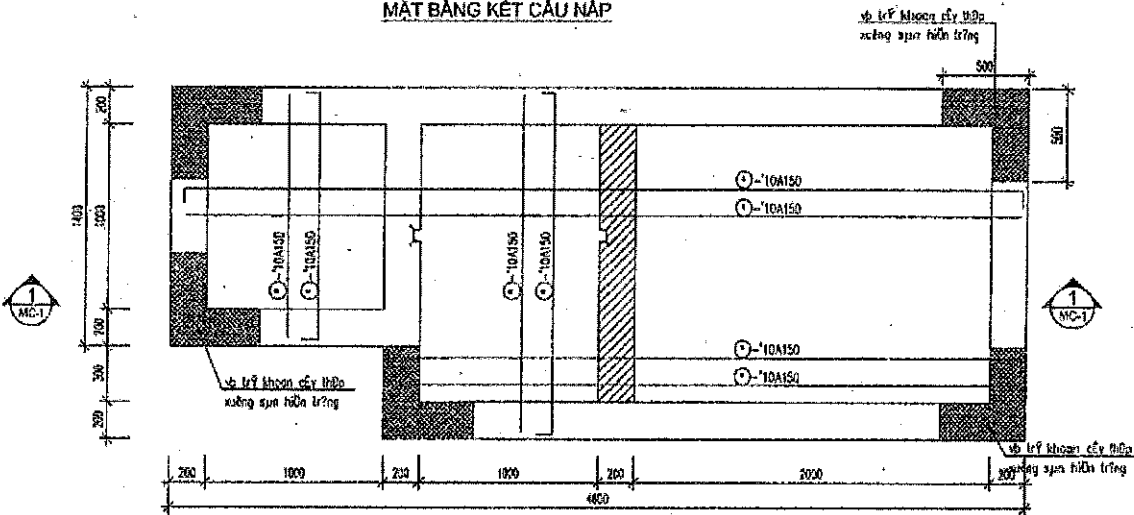
MẶT BẰNG KẾT CẤU NẠP



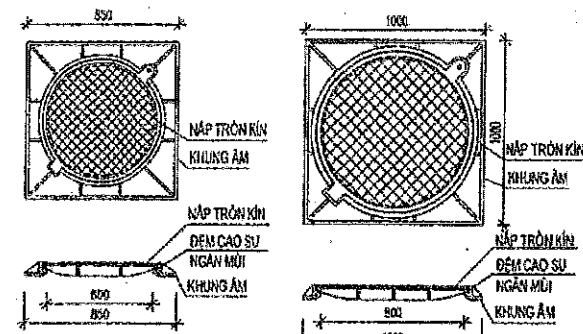
THÉP TĂNG CƯỜNG LỚP DƯỚI QUANH LỖ THÂM

GHI CHÚ VẬT LIỆU :

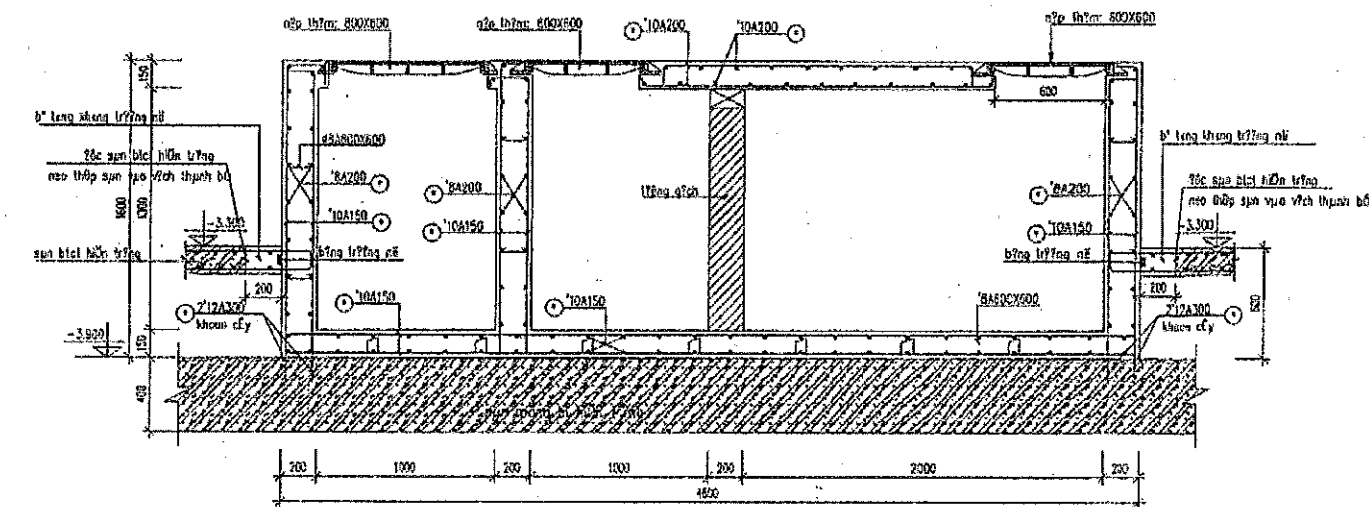
- Vết nứt b' tầng bố dưng b' tầng cấp ?ệ nền b22.5
- Vết nứt cết thóp <10 dưng thóp cb240 cũ ry =2400kg/cm2
- >10 dưng thóp cb400 cũ ry =4000kg/cm2
- líp b'õ vớ cết thóp 30mm.
- cết cạo ?ệ b'õ xem b'õ v' n'íc, b'õ v' k'õn t'roc
- v'p t'ry b'õ xem b'õ v' n'íc
- t'ri? trong v'ụ ngo'aji b'õ h'àng v'õ x'm m'íc 75 đ'p'y 25
- ng?m ch'àng th'êm b'õ theo quy ph'õ?
- k'hi th' c'ang k'õt h'ip v'õ b'õ v' n'íc ?ệ t' ?àng ằng
- c'ẽ v'p t'ry i'c h'ót c'ãn xem b'õ v' k'õt c'ũ s'p' c'õng h'õm



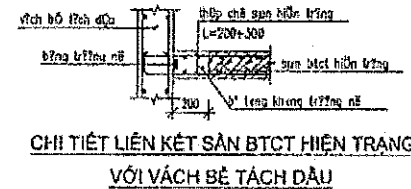
MẶT BẰNG KẾT MÓNG



CHI TIẾT KHUNG & NẠP LOẠI 1 CHI TIẾT KHUNG & NẠP LOẠI 2





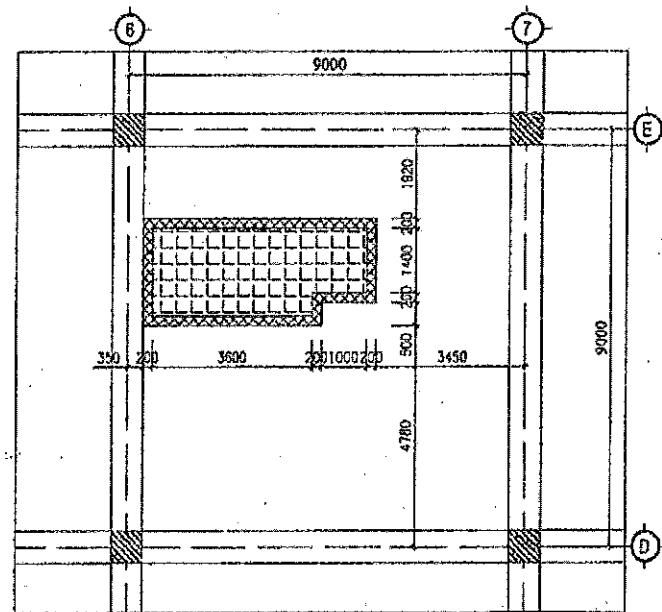
MẶT CẮT 1-1



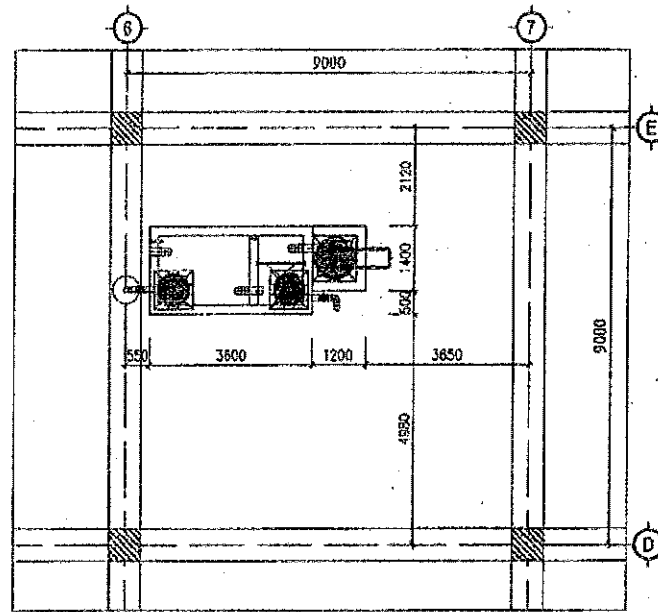
CHI TIẾT LIÊN KẾT SÀN BTCT HIỆN TRẠNG VỚI VÁCH BÊ TÁCH DẦU

LẦN	HIỆU DÍNH	
	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		
GHI CHÚ		
TÊN DỰ ÁN: PROJECT NAME: VINCOM SON LA Hàng mục: XƯƠNG DƯ VINFAST		
Địa điểm xây dựng:		
Chữ đầu tư - Owner: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP VINCOMRETAIL		
Mã gốc số 1, Đường Lương Văn Can, Khu phố 1, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tư vấn thiết kế:		
 ĐÔNG DƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XỐ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ ĐÔNG DƯƠNG		
ĐC: Tầng 7, Tòa nhà Lạc Hồng, Số 8 Lê Văn Lương, Phường Chính Liê, Quận Xuân, Hà Nội Tel: 04-42321067 - Fax:		
Giám đốc		
Vũ Bình Dương		
Chủ nhiệm dự án		
Nguyễn Thị Thu Hồng		
Chủ trì		
Tạ Quốc Cường		
Thiết kế		
Ngô Quang Châm		
Hành		
Ngô Đức Duyên		
Giá trị	T.K.T.O	
Bộ môn	KẾT CẤU	
Hàng mục	XƯƠNG DƯ-35	
Hoàn thành	2018	
Tỷ lệ bản vẽ	A2-1/100	
TÊN BẢN VẼ:		
CHI TIẾT BÊ TÁCH DẦU		
Ký hiệu bản vẽ	VSL.TRKD.KC.BD-02	




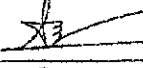



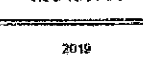
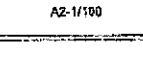
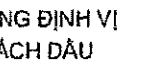
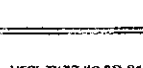
-  PHẦN SÀN PHÁ DỠ
-  PHẦN SÀN PHÁ DỠ, GIỮ LẠI THÉP,
ĐỒ BÚ BĂNG BÊ TÔNG KHÔNG CHƯƠNG NỖ

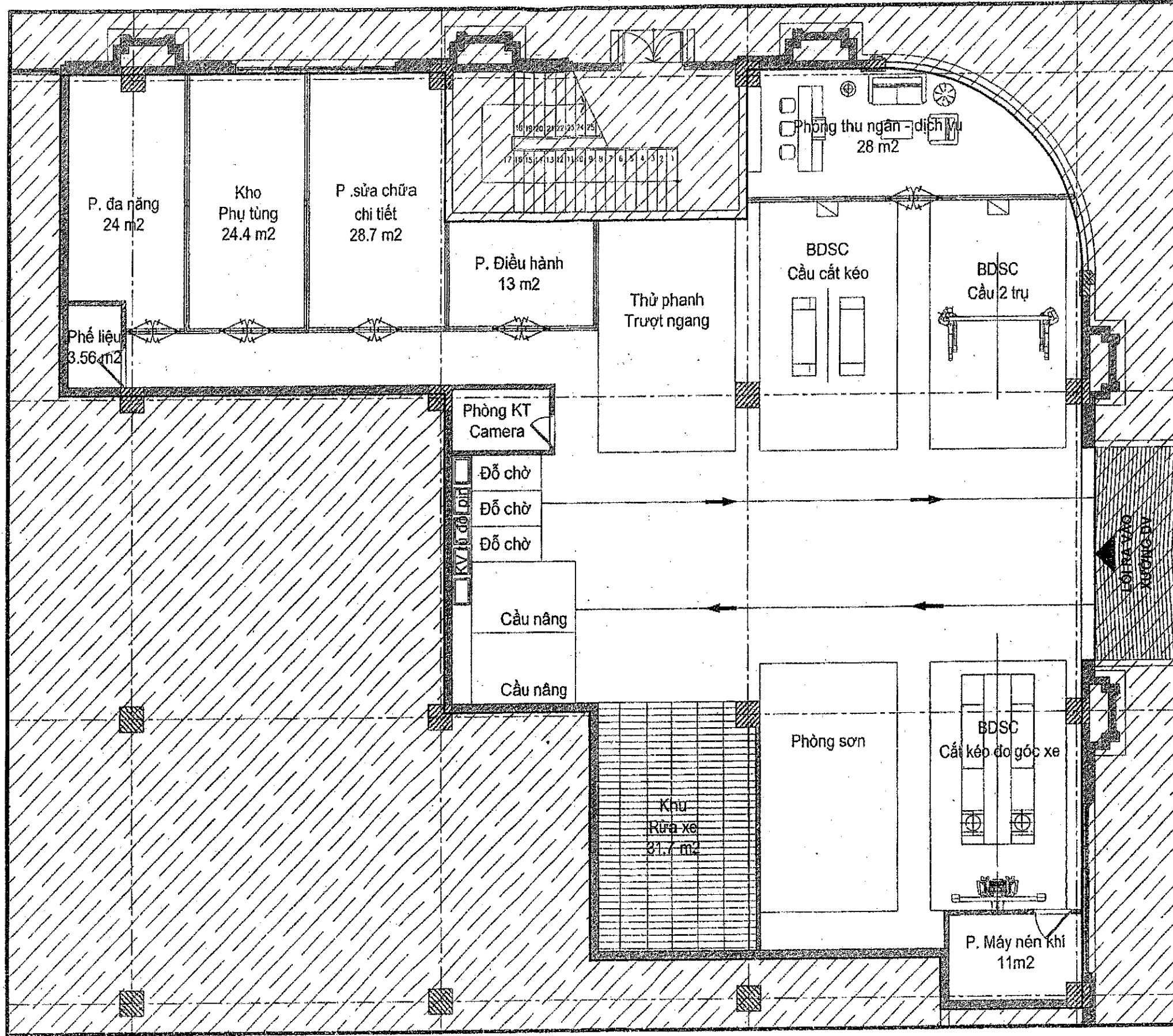


MẶT BẰNG PHÁ DỠ SÀN HẦM 1

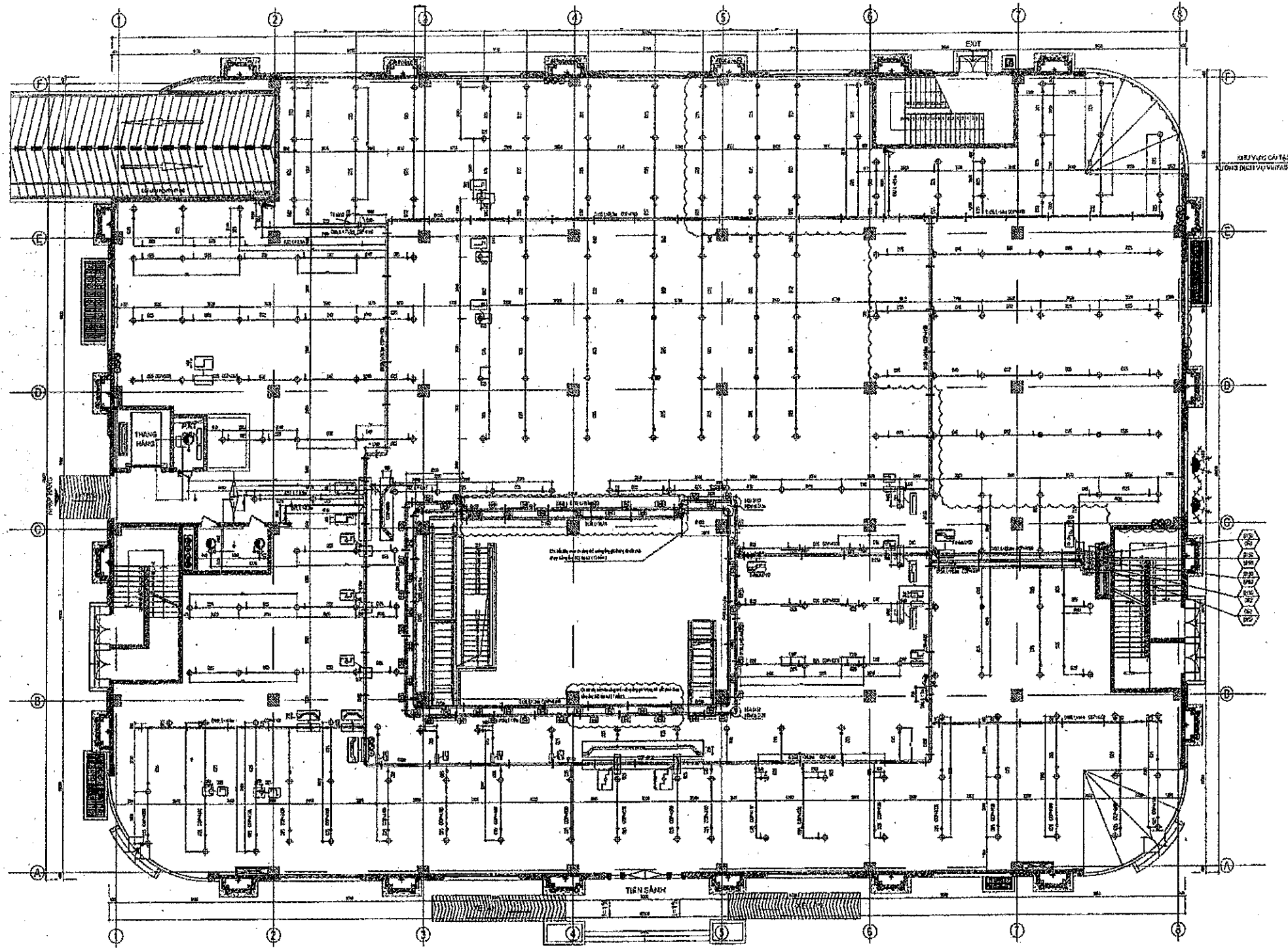


MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ BÊ TÁCH DẦU KHU VINFAST
TRÊN SÀN TẦNG HẦM 1


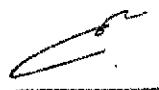
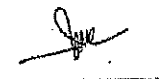


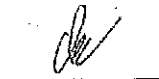
LỚP	HIỆU DỆH	
	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		
QH CHỦ		
TÊN DỰ ÁN - PROJECT NAME: VINCOM SƠN LA HANG MỤC: XƯỞNG DV VINFAST		
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:		
CHỦ ĐẦU TƯ - OWNER: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP VINCOMRETAIL		
ĐẠ CHỈ SỐ T. ĐƯỜNG BẢO VỆ SỐ 1, KĐT ĐINH THỦY V. HƯỚNG S. HƯỚNG S. PH. KẾT BÚNG, Đ. L. 10/10 Đ. B. T. H. H. H.		
TƯ VẤN THIẾT KẾ		
 DÔNG DƯƠNG CÔNG TY CP TK KIẾN TRÚC XD VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ DÔNG DƯƠNG ĐC: TẦNG 1, TÒA NHÀ LAC HỒNG, SỐ 25 LÊ VĂN LƯƠNG P. NHẬN CHỨNG, Q. THANH KHUẨN, HÀ NỘI Tel: (84-4) 6210867 - Fax:		
GHM GÓC		
V. B. H. D. U. O. N. G.		
CH. O. N. G. H. A. N. H. A. N.		
NGUYỄN THỊ THU HỒNG		
CH. O. N. G. T. R. I.		
T. A. Q. U. O. C. C. U. O. N. G.		
TH. I. E. T. K. É.		
NG. O. C. U. A. N. G. C. H. I. E. N.		
K. O. E. M.		
NG. O. Đ. U. C. O. N. G. H. A. N.		
GI. A. I. Đ. O. A. N.	T. K. T. C.	
B. O. M. O. N.	K. E. T. C. A. U.	
H. A. N. G. M. U. C.	X. U. O. N. G. D. V. 35	
H. O. A. N. T. H. A. M. 1	2019	
T. Y. L. Ế. B. A. N. V. Ế.	A2-1/100	
TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ BÊ TÁCH DẦU		
K. Y. N. I. Ệ. U. B. A. N. V. Ế.	VFSL.TKTC.KC.BD-01	



PRODUCED BY AN AUTODESK STUDENT VERSION

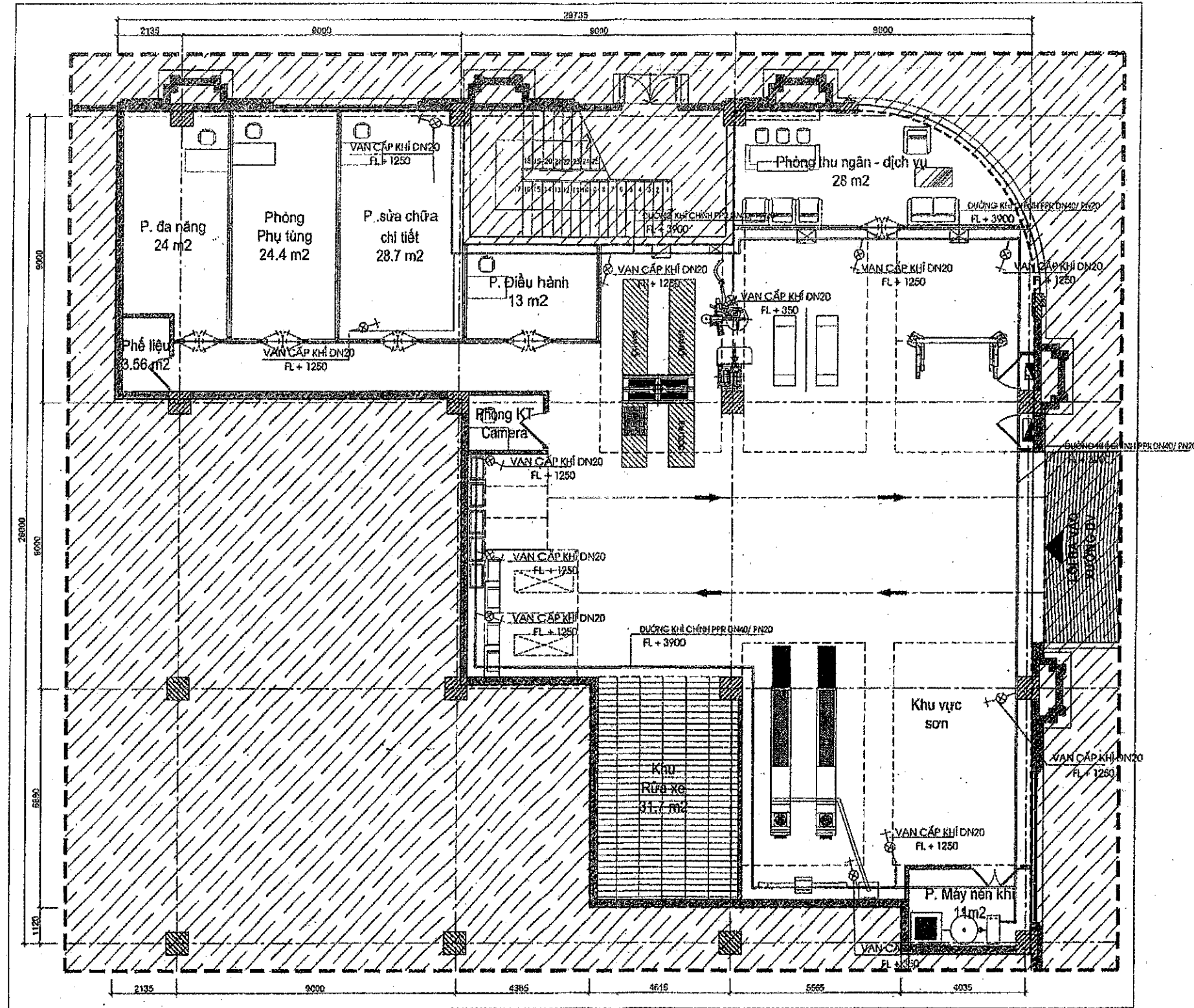


MẶT BẰNG CHỮA CHÁY TẦNG 1

LẦN	HIỆU ĐỊNH	
	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		
GHI CHÚ		
TÊN DỰ ÁN - PROJECT NAME:		
VINCOM SƠN LA		
HẠNG MỤC: XƯƠNG DƯ VINFAST		
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:		
CHỦ ĐẦU TƯ - OWNER:		
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP VINCOMRETAIL		
ĐỊA CHỈ SỐ 7, ĐƯỜNG GĂNG LĂNG 1, KĐT SƠN THÁI VĂN HỒM'S RIVERSIDE, P. VIỆT HÙNG, Q. LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI		
TƯ VẤN THIẾT KẾ		
 ĐÔNG DƯƠNG CÔNG TY CP TK KIẾN TRÚC XD VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ ĐÔNG DƯƠNG		
ĐC: TẦNG 7, TÒA NHÀ LẠC HỒNG, ĐỒ 65 LÊ VĂN LIÊM PHƯỜNG CHINH, Q. THANH XUÂN, HÀ NỘI Tel: (84-4) 92572907 - Fax:		
SẢN ĐỌC		
VỤ BỊNH DƯƠNG		
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN		
NGUYỄN THỊ THU HỒNG		
CHỦ TRÌ		
TRẦN QUỐC THẮNG		
THIẾT KẾ		
TRẦN VĂN HOÀN		
KÈM		
ĐINH CÔNG CHIẾN		
GIẢI ĐOẠN	T.K.T.C	
BỘ MÔN	KIẾN TRÚC	
HẠNG MỤC	XƯƠNG DƯ-3S	
HOÀN THÀNH	2019	
TỶ LỆ BẢN VẼ		
TÊN BẢN VẼ:		
MẶT BẰNG CHỮA CHÁY HIỆN TRẠNG		
KÝ HIỆU BẢN VẼ	VFSL.TKTC.PC.CC.01	

PRODUCED BY AN AUTODESK STUDENT VERSION

PRODUCED BY AN AUTODESK STUDENT VERSION



CHI TIẾT A

Yêu cầu thi công:

1. Đường ống cấp khí chính dùng bằng ống PPR D40 / PN20 và nối bằng phương pháp hàn nhiệt.
2. Đường khí nhánh dùng bằng ống PPR D20 / PN20 các vị trí lắp ghép dùng phương pháp hàn nhiệt. Tại mỗi vị trí mỗi ghép ren đều phải dùng keo tribon, và băng tan để lắp ghép.
3. Mọi vị trí đưa khí ra TB(Cột) đều phải lắp ghép theo chi tiết A.
4. Đường khí đi ngầm cấp cho cầu cắt kéo phải đi bằng ống mềm lượn trong ống nhựa PVC bảo vệ.
5. áp suất làm việc của khí nén từ 6-8 bar.

03	
02	
01	

Lần sửa	Mã	Mô tả	Ngày	Thiết kế
Revise	Date	Description/Modified details		Design

TÊN CÔNG TRÌNH / PROJECT NAME

XUỐNG VINFAST - VC SON LA

CHỦ ĐẦU TƯ / INVESTOR

Duyệt Approval

NHÀ THẦU CHÍNH MARY CONTRACTOR



CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ TAN PHÁT

Địa chỉ: 189 Phan Trọng Tuệ - Thanh Trì - Hà Nội
 ĐT: 0243.391.6161 Fax: 0243.391.0546
 Email: tanphat@tanphat.com
 Web: www.tanphat.com

Duyệt Approval

Đỗ Văn Quảng

Kiểm tra Check

Vũ Mạnh Hiệp

Thiết kế Designer

Thiếu Quốc Đạt

Duyệt Approval

TÊN HÀNG MỤC / ARTICLE NAME

THIẾT BỊ XUỐNG

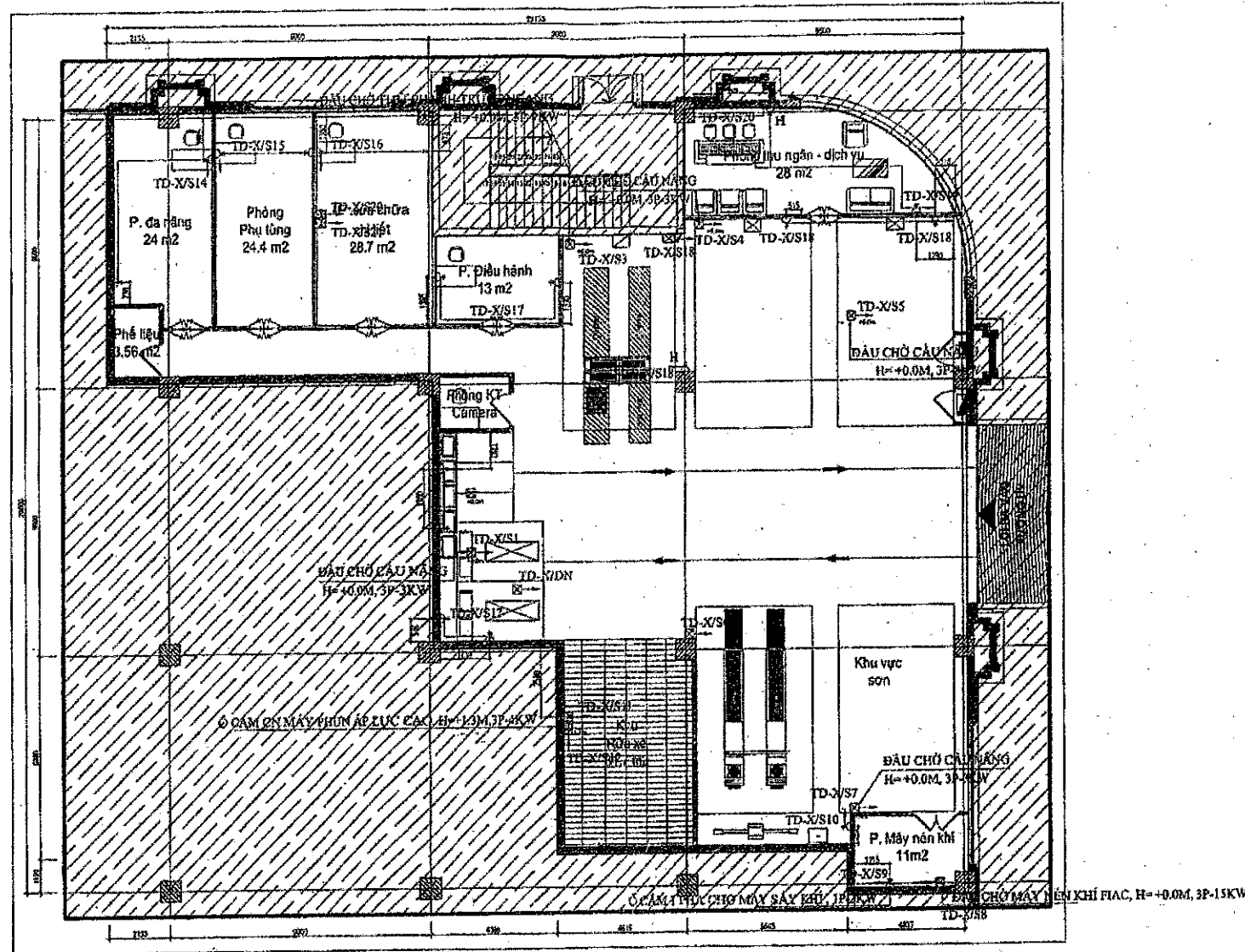
TÊN BẢN VẼ / DRAWING NAME

MÃ SỐ BẢN VẼ / DRAWING NUMBER

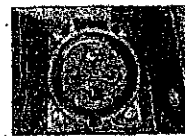
Lần thay đổi / Revisions	Ngày / Date	Tỷ lệ / Scale
00	02/2020	

PRODUCED BY AN AUTODESK STUDENT VERSION

MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN



STT	KÍ HIỆU	TÊN GỌI VÀ QUY CÁCH	GHI CHÚ
1		TỬ ĐIỆN	CHỨNG LOẠI THEO PHÊ DUYỆT
2		DÂY ĐIỆN	CHỨNG LOẠI THEO PHÊ DUYỆT
3		Ô CẢM ĐO 3 CỰC LẬP ÂM TƯƠNG	CHỨNG LOẠI THEO PHÊ DUYỆT
4		Ô CẢM ĐO 3 CỰC LẬP ÂM TƯƠNG LOẠI CHỐNG ÂM	CHỨNG LOẠI THEO PHÊ DUYỆT
5		Ô CẢM ĐO 3 CỰC LẬP ÂM SÀN - LOẠI THƯỜNG LẬP ÂM SÀN	CHỨNG LOẠI THEO PHÊ DUYỆT
6		Ô CẢM CÔNG NGHIỆP MỘT PHA	CHỨNG LOẠI THEO PHÊ DUYỆT
7		MÁNG CÁP TÊN MÀ SƠN TÍNH ĐIỆN LOẠI CÓ NÁP	CHỨNG LOẠI THEO PHÊ DUYỆT
8		ĐẦU CHỖ CẤP NGUỒN, DÂY CHỖ 1.5M	CHỨNG LOẠI THEO PHÊ DUYỆT
9		Ô CẢM CÔNG NGHIỆP BA PHA	CHỨNG LOẠI THEO PHÊ DUYỆT
10		BÌNH NƯỚC NÓNG	CHỨNG LOẠI THEO PHÊ DUYỆT
11		CÔNG TẮC 20A CHO BÌNH NÓNG LẠNH	CHỨNG LOẠI THEO PHÊ DUYỆT
12		Ô CẢM ĐO 3 CỰC LẬP CAO CHO WIFI	CHỨNG LOẠI THEO PHÊ DUYỆT



Ô CẢM CÔNG NGHIỆP 3 PHA



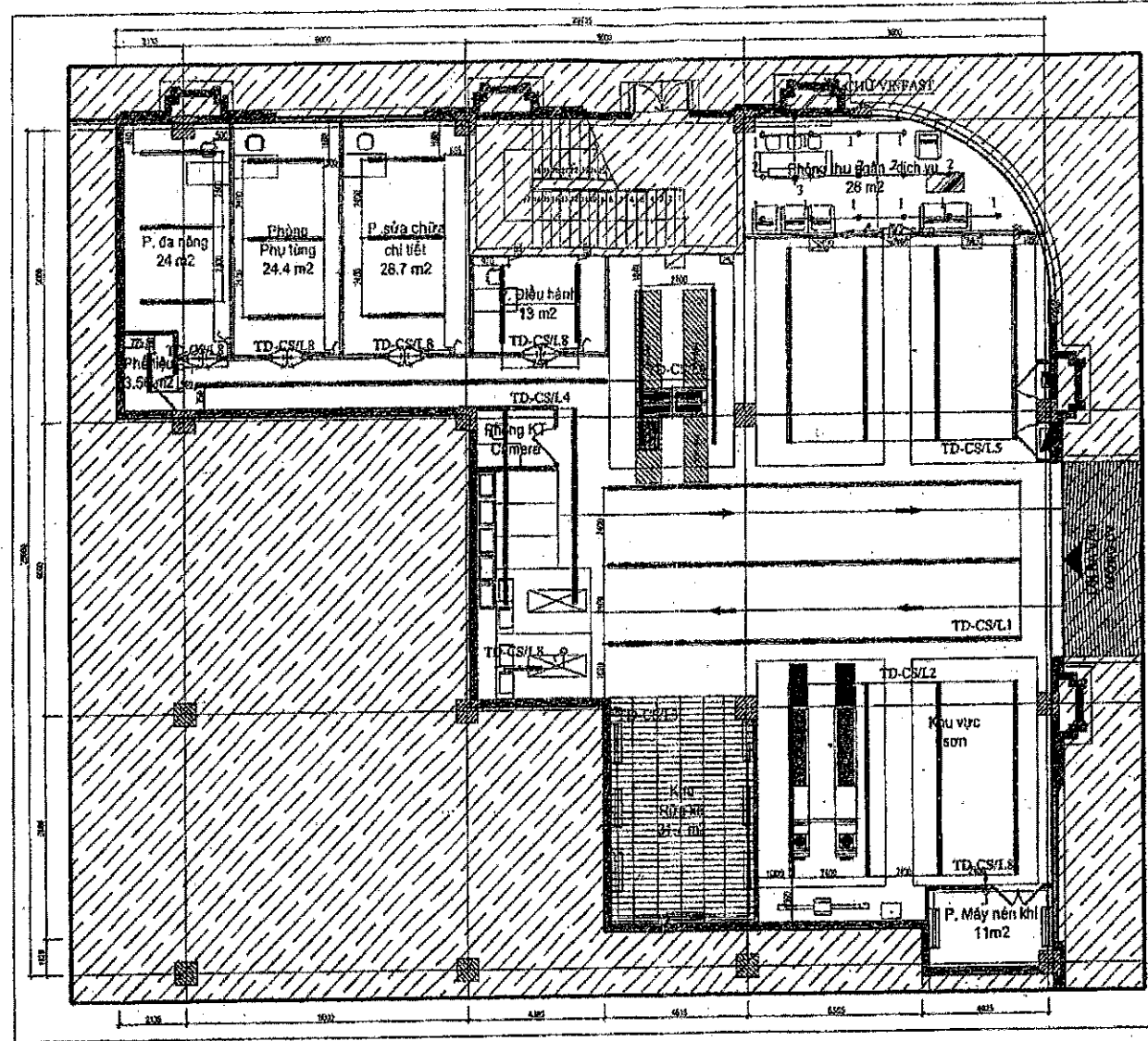
Ô CẢM CÔNG NGHIỆP 1 PHA

GHI CHÚ:
+ CAO ĐỘ LẬP ĐẶT Ô CẢM GẦN TƯỜNG : 0.4M

LẦN	HIỆU ĐỊNH	
	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		
GHI CHÚ		
TÊN DỰ ÁN - PROJECT NAME: VINCOM SƠN LA HẠNG MỤC: XƯỞNG DV VINFAST		
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:		
CHỦ ĐẦU TƯ - OWNER: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP VINCOMRETAIL		
ĐỊA CHỈ SỐ 7, ĐƯỜNG ĐẶNG LÃNG 1, KĐT BÌNH THẠNH VINHOMES REVERSO, P. VỆ TĨNH, Q. LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI		
TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐÔNG DƯƠNG CÔNG TY CP TK KIẾN TRÚC XD VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ ĐÔNG DƯƠNG 6C, TẦNG 7, TOWER MIA LAC HONG, SO 35 LE VAN LUONG PHU AN CHINH, Q. THANH XUAN, HA NOI Tel: (84-4) 62570907 - Fax:		
CHẤM ĐÓC		
VŨ BÌNH DƯƠNG		
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN		
NGUYỄN THỊ THU HỒNG		
CHỦ TRƯ		
NGUYỄN ANH TUẤN		
THIẾT KẾ		
TRẦN XUÂN MẠNH		
KÈM		
NGUYỄN ANH TUẤN		
GIẢI ĐOẠN	T.K.T.C	
BỘ MÔN	ĐIỆN	
HẠNG MỤC	XƯỞNG DV-3S	
HOÀN THÀNH	2019	
TỶ LỆ BẢN VẼ		
TÊN BẢN VẼ:	MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	VCSL.XS.TK.C.D.01	

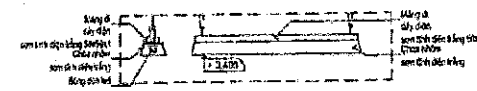
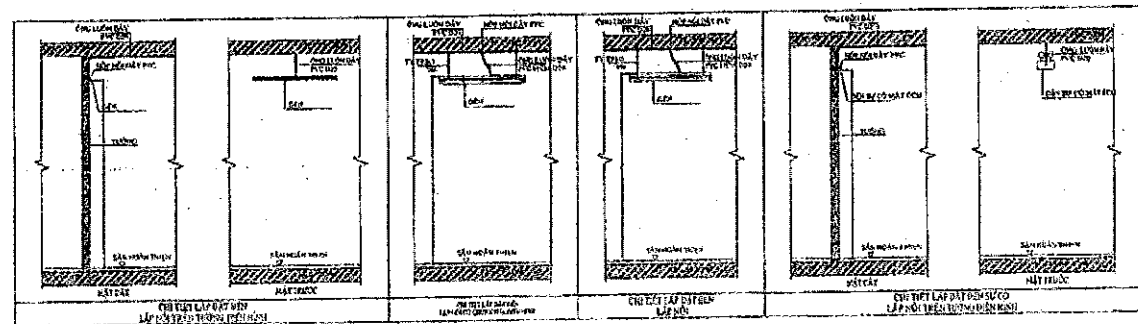
PRODUCED BY AN AUTODESK STUDENT VERSION


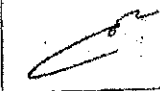

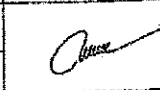

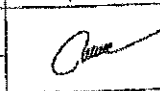
PRODUCED BY AN AUTODESK STUDENT VERSION



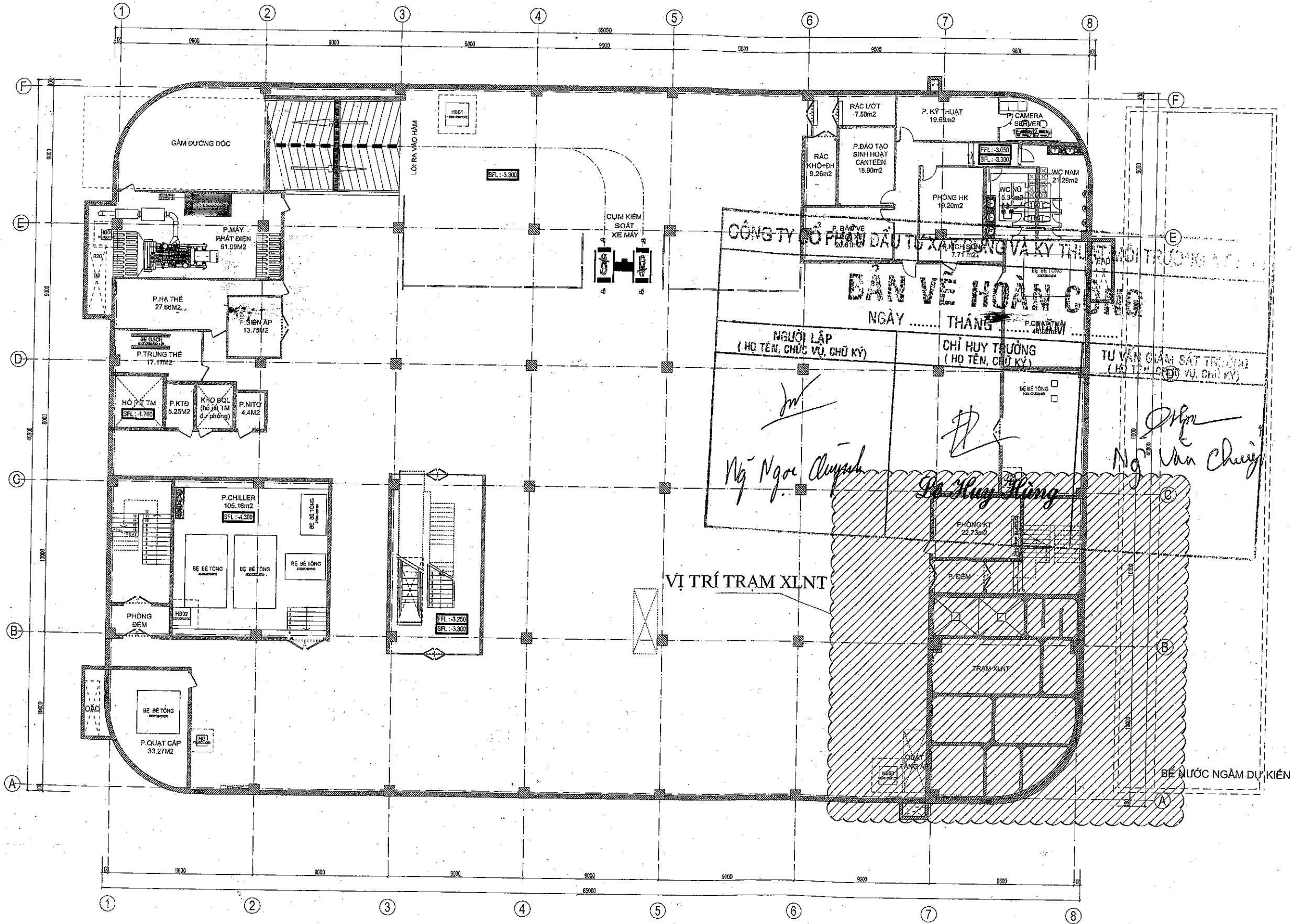
STT	KÝ HIỆU	TÊN DẠY VÀ QUY CÁCH	GHI CHÚ
1			
2	⊕	ĐÈN DOWNLIGHT LED LẤP ẨM TRẦN, ANTI SÁNG TRUNG TÍNH IX18W	CHUNG LOẠI THEO PHỤ DUYỆT
3	⊕ ⊕ ⊕	CÔNG TẮC 1,2,3 HẠT, 1 CHẾ ĐỘ	CHUNG LOẠI THEO PHỤ DUYỆT
4	▨	ĐÈN LED CÔNG ẨM ĐÓNG TS-IX18W	CHUNG LOẠI THEO PHỤ DUYỆT
5	—	ĐÈN LED CÓ CHỐT TẮM QUANG IX18W-TS	CHUNG LOẠI THEO PHỤ DUYỆT

GHI CHÚ:
 + CAO ĐỘ CÔNG TẮC GẮN TƯỜNG : 1.3M
 + CAO ĐỘ CÔNG TẮC GẮN TƯỜNG Ở TƯỜNG LÚNG CÓ KÍNH : 1.1M
 + CAO ĐỘ Ổ CĂM : 0.4M
 - TRƯỜNG HỢP KHÔNG LẮM TRẦN THÌ SẼ TREO ĐÈN BẰNG TÌ TREO D6



LẦN	HIỆU DÍNH	
	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		
GHI CHÚ		
TÊN DỰ ÁN - PROJECT NAME: VINCOM SƠN LA HẠNG MỤC: XƯỞNG DV-VINFAST		
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:		
CHỦ ĐẦU TƯ - OWNER: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP VINCOMRETAIL		
ĐỊA CHỈ SỐ 7, ĐƯỜNG BẮNG LĂNG 1, KĐT SMI THỊ SÁM HƯƠNG, QUẬN HƯNG, Q. LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI		
TƯ VẤN THIẾT KẾ  ĐÔNG DƯƠNG CÔNG TY CP TK KIẾN TRÚC XD VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ ĐÔNG DƯƠNG ĐC: TÀNG 7, TÒA NHÀ LẠC HỒNG, SỐ 85 LÊ VĂN LƯƠNG, P. ANH HÙNG, Q. THANH XUÂN, HÀ NỘI Tel: 091 49257207 - Fax:		
GẤM ĐÓC		
VŨ BÌNH DƯƠNG		
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN		
NGUYỄN THỊ THU HỒNG		
CHỦ TRÌ		
NGUYỄN ANH TUẤN		
THIẾT KẾ		
TRẦN XUÂN MẠNH		
Kiểm		
NGUYỄN ANH TUẤN		
GIẢI ĐOẠN	T.K.T.C	
BỘ MÔN	ĐIỆN	
HẠNG MỤC	XƯỞNG DV-3S	
HOÀN THÀNH	2019	
TY LỆ BẢN VẼ		
TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG		
KÝ HIỆU BẢN VẼ	VCSL.XS3.TKTC.D.05	

MẶT BẰNG VỊ TRÍ TRẠM XLNT



CÔNG TRÌNH:
TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI
NHÀ Ở THƯƠNG MẠI
THÀNH PHỐ SƠN LA

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
TỔ 3, P. QUÝT THẮNG, TP. SƠN LA, TỈNH SƠN LA

CHỦ ĐẦU TƯ:
TẬP ĐOÀN VINGROUP -
CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐC: SỐ 7, ĐƯỜNG BẰNG LĂNG 1, KHU ĐÔ THỊ SINH THÁI
VINHOMES RIVERSIDE, P. VIỆT HÙNG, Q. LONG BIÊN, HÀ NỘI
TEL: FAX:

TỰ VẤN GIÁM SÁT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ
XÂY DỰNG VINCOM

ĐC: SỐ 7, ĐƯỜNG BẰNG LĂNG 1, KHU ĐÔ THỊ SINH THÁI
VINHOMES RIVERSIDE, P. VIỆT HÙNG, Q. LONG BIÊN, HÀ NỘI
TEL: 04.3974.9999 FAX: 04.3974.8888

NHÀ THẦU THI CÔNG:
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XD VÀ
KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG Á CHÂU



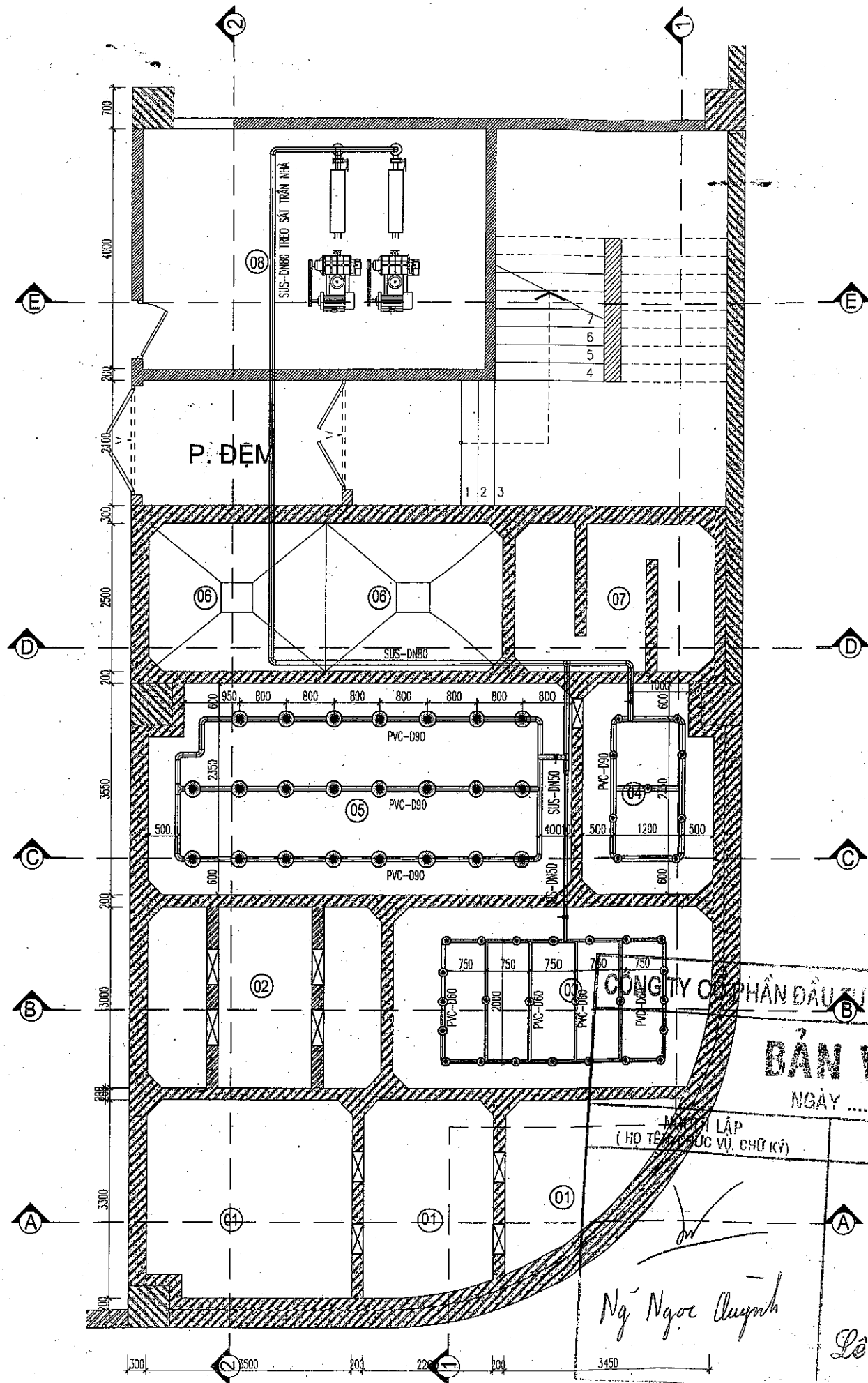
ĐC: SỐ 25/84 ĐƯỜNG ĐÀM QUANG TRUNG, P. LONG BIÊN
Q. LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI
TEL: (046) 294 0066/259 0246 EMAIL: ACHAUENV@GMAIL.COM

CHỈ HUY TRƯỞNG:
LÊ HUY HÙNG
KIỂM TRA:
LÊ HUY HÙNG
NGƯỜI VẼ:
NGUYỄN NGỌC QUỲNH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

HẠNG MỤC:	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
TÊN BẢN VẼ:	MẶT BẰNG VỊ TRÍ TRẠM XLNT
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	BVHC-CN-01
NGÀY LẬP BVHC:	THÁNG 6/2018
TÝ LỆ:	
CHỈNH SỬA:	

MẶT BẰNG TỔNG THỂ TRẠM XLNT



- 01 CỤM BÈ PHỐT
- 02 BÈ TÁCH MỠ
- 03 BÈ ĐIỀU HÒA NƯỚC THẢI
- 04 05 CỤM BÈ XỬ LÝ SINH HỌC
- 06 BÈ LẮNG THỦ CẤP
- 07 BÈ KHỬ TRÙNG & NGĂN CHỨA NƯỚC
- 08 PHÒNG KỸ THUẬT ĐẠT MÁY

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG Á CHÂU

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

NGÀY THÁNG NĂM


NGƯỜI LẬP (HỌ TÊN, CHỨC VỤ, CHỮ KÝ)	CHỈ HUY TRƯỞNG (HỌ TÊN, CHỮ KÝ)	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG (HỌ TÊN, CHỨC VỤ, CHỮ KÝ)
<i>Ng Ngọc Quỳnh</i>	<i>Lê Huy Hùng</i>	<i>Ng Văn Chuyên</i>

CÔNG TRÌNH:
TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI
NHÀ Ở THƯƠNG MẠI
THÀNH PHỐ SƠN LA

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG :
TỔ 3, P. QUÝT THẮNG, TP. SƠN LA, TỈNH SƠN LA

CHỦ ĐẦU TƯ:
**TẬP ĐOÀN VINGROUP -
CÔNG TY CỔ PHẦN**
ĐC: SỐ 7, ĐƯỜNG BẮNG LĂNG 1, KHU ĐÔ THỊ SINH THÁI
VINHOMES RIVERSIDE, P. VIỆT HÙNG, Q. LONG BIÊN, HÀ NỘI
TEL: FAX:

TU VẤN GIÁM SÁT
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ
XÂY DỰNG VINCOM**
ĐC: SỐ 7, ĐƯỜNG BẮNG LĂNG 1, KHU ĐÔ THỊ SINH THÁI
VINHOMES RIVERSIDE, P. VIỆT HÙNG, Q. LONG BIÊN, HÀ NỘI
TEL: 04.3974.9999 FAX: 04.3974.8888

NHÀ THẦU THI CÔNG :
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XD VÀ
KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG Á CHÂU**

ĐC: SỐ 25/84 ĐƯỜNG ĐÀM QUANG TRUNG, P. LONG BIÊN
Q. LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI
TEL: (045) 294 0066/259 0246 EMAIL: ACHAUENV@GMAIL.COM

CHỈ HUY TRƯỞNG:
LÊ HUY HÙNG

KIỂM TRA:
LÊ HUY HÙNG

NGƯỜI VẼ:
NGUYỄN NGỌC QUỲNH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

HẠNG MỤC :	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
TÊN BẢN VẼ :	MẶT BẰNG TỔNG THỂ TRẠM XLNT
SỐ HIỆU BẢN VẼ :	BVHC-CN-02
NGÀY LẬP BVHC :	THÁNG 6/2018
TỶ LỆ :	
CHỈNH SỬA :	

SƠ ĐỒ DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 100 M3/NGÀY

CÔNG TRÌNH:
**TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI
 NHÀ Ở THƯƠNG MẠI
 THÀNH PHỐ SƠN LA**

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
 TỔ 3, P. QUẾ THẮNG, TP. SƠN LA, TỈNH SƠN LA


CHỦ ĐẦU TƯ:
**TẬP ĐOÀN VINAGROUP -
 CÔNG TY CỔ PHẦN**
 ĐC: SỐ 7, ĐƯỜNG BẢNG LĂNG 1, KHU ĐÔ THỊ SINH THÁI
 VINHOMES RIVERSIDE, P. VIỆT HÙNG, Q. LONG BIÊN, HÀ NỘI

TEL: FAX:

TƯ VẤN GIÁM SÁT:
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ
 XÂY DỰNG VINCOM**
 ĐC: SỐ 7, ĐƯỜNG BẢNG LĂNG 1, KHU ĐÔ THỊ SINH THÁI
 VINHOMES RIVERSIDE, P. VIỆT HÙNG, Q. LONG BIÊN, HÀ NỘI

TEL: 04.3974.9999 FAX: 04.3974.8888

NHÀ THẦU THI CÔNG:
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XD VÀ
 KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG Á CHÂU**

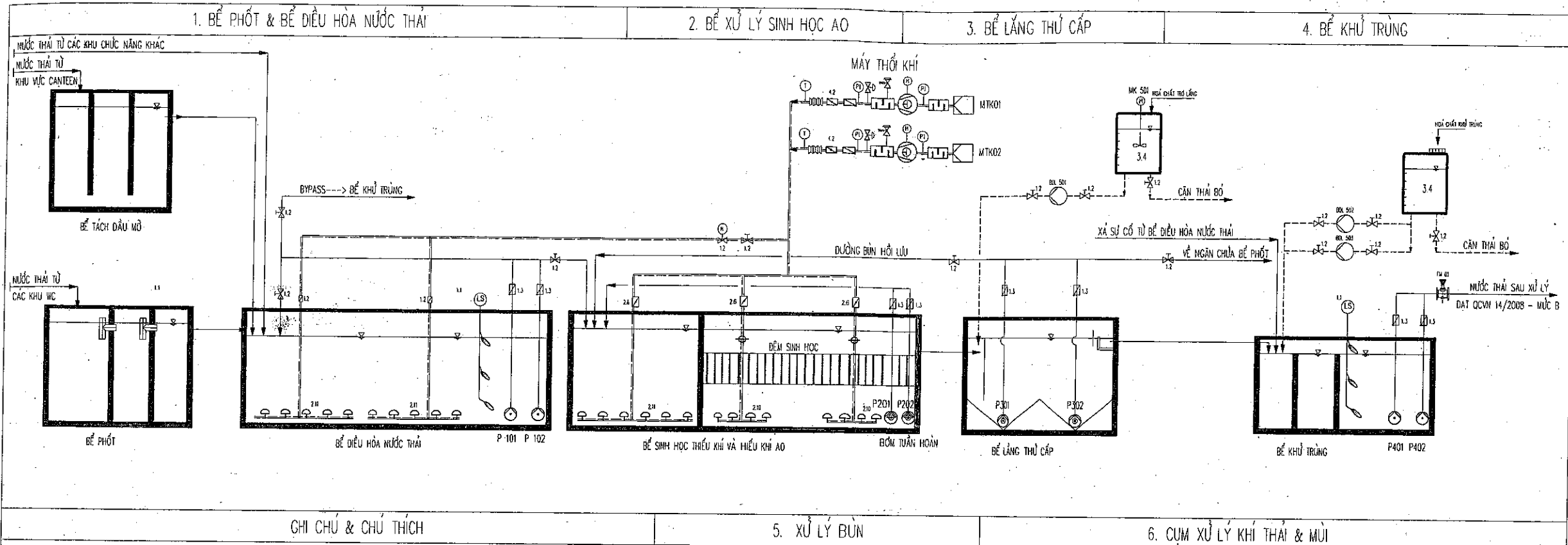


ĐC: SỐ 25/84 ĐƯỜNG ĐÁM QUANG TRUNG, P. LONG BIÊN
 Q. LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI
 TEL: (046) 294 0365/259 0246 EMAIL: ACHAUENV@GMAIL.COM

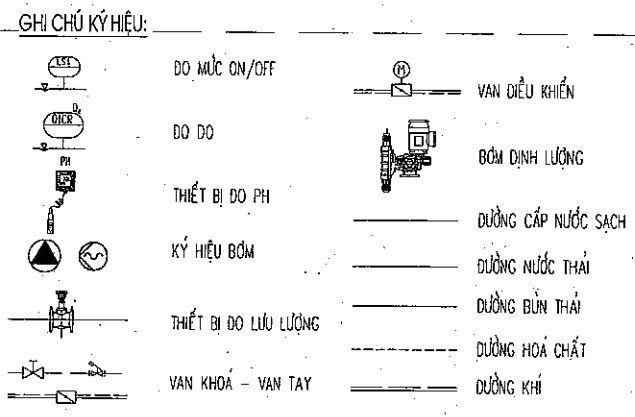
CHỈ HUY TRƯỞNG: LÊ HUY HÙNG	
KIỂM TRA: LÊ HUY HÙNG	
NGƯỜI VẼ: NGUYỄN NGỌC QUỲNH	

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

HẠNG MỤC:	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
TÊN BẢN VẼ:	SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XLNT
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	BVHC-CN-03
NGÀY LẬP BVHC:	THÁNG 6/2018
TÝ LỆ:	
CHỈNH SỬA:	



KÝ HIỆU	CHỮ THÍCH THIẾT BỊ
1.1	THIẾT BỊ ĐO MỨC
1.2	VAN HAI CHIỀU
1.3	VAN MỘT CHIỀU
P101- P102	BƠM NƯỚC THẢI ĐIỀU HÒA
P201 P202	BƠM TUẦN HOÀN
P301 P302	BƠM BÙN
P401 P402	BƠM NƯỚC SAU XỬ LÝ
BDL501, 502	BƠM ĐỊNH LƯỢNG HOÁ CHẤT
3.4	BỒN CHỨA HOÁ CHẤT
2.10	HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ MỊN, BỂ SINH HỌC
2.11	HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ BỌT THỎ
FM01	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG SAU XỬ LÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG Á CHÂU

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

NGÀY THÁNG NĂM

NGƯỜI LẬP (HỌ TÊN, CHỨC VỤ, CHỮ KÝ) NGƯỜI VẼ	CHỈ HUY TRƯỞNG (HỌ TÊN, CHỨC VỤ, CHỮ KÝ) CHỈ HUY TRƯỞNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT (HỌ TÊN, CHỨC VỤ, CHỮ KÝ) TƯ VẤN GIÁM SÁT
--	---	---